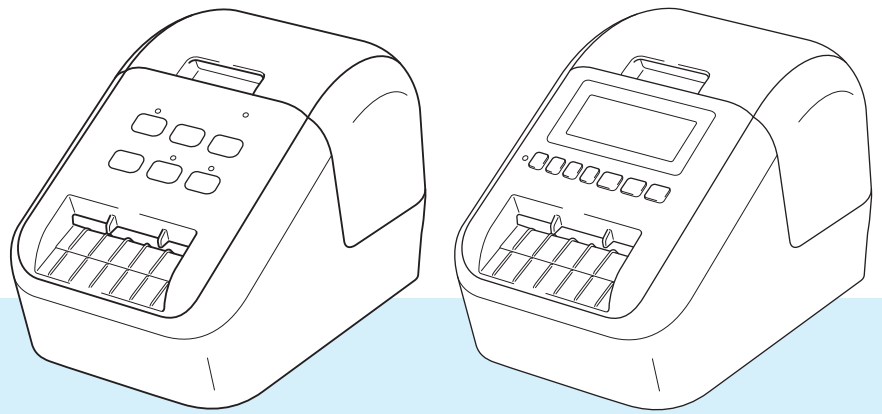


Hướng dẫn sử dụng

QL-810W
QL-820NWB



Hãy đọc *Hướng dẫn về An toàn Sản phẩm* trước, sau đó đọc *Hướng dẫn Cài đặt Nhanh* này để thực hiện đúng quy trình cài đặt. Sau khi đọc hướng dẫn này, hãy cất ở nơi an toàn để tham khảo nhanh sau này. Các mẫu máy có thể khác nhau tùy vào quốc gia.

Giới thiệu

Thông báo quan trọng

- Nội dung của tài liệu này và các thông số kỹ thuật của sản phẩm này có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.
- Brother bảo lưu quyền thay đổi mà không cần thông báo về các thông số kỹ thuật và các tài liệu đi kèm theo đây cũng như sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất cứ thiệt hại nào (bao gồm do hậu quả) gây ra bởi việc dựa trên các tài liệu được trình bày, bao gồm nhưng không giới hạn trong số các lỗi do in ấn và lỗi khác liên quan đến các ấn bản này.
- Các ảnh màn hình trong tài liệu này có thể khác nhau tùy theo hệ điều hành của máy tính, dòng sản phẩm và phiên bản phần mềm.
- Trước khi sử dụng máy in nhãn, đảm bảo bạn đã đọc tất cả tài liệu đi kèm với máy in để biết thông tin về vận hành an toàn và đúng quy trình.
- Máy in được chỉ ra trong hình minh họa có thể khác biệt so với máy in của bạn.
- Các tùy chọn có sẵn và nguồn cung ứng có thể khác nhau tùy vào quốc gia.

Hướng dẫn Sử dụng Sẵn có

Truy cập Website Hỗ trợ của Brother tại support.brother.com và nhấp vào Manuals (Hướng dẫn) trên trang mẫu máy của bạn để tải xuống các hướng dẫn sử dụng mới nhất.





Hướng dẫn về an toàn sản phẩm ¹	Hướng dẫn này cung cấp thông tin về an toàn, hãy đọc hướng dẫn này trước khi bạn sử dụng máy in.
Hướng dẫn cài đặt nhanh ¹	Hướng dẫn này cung cấp thông tin cơ bản về cách sử dụng máy in cùng với các gợi ý giải quyết sự cố.
Hướng dẫn Sử dụng ²	Hướng dẫn này cung cấp thông tin bổ sung về vận hành và cài đặt máy in, cài đặt và kết nối mạng, gợi ý giải quyết sự cố và hướng dẫn bảo dưỡng.

¹ Hướng dẫn sử dụng (bản in) đi kèm

² Hướng dẫn sử dụng bản PDF trên trang web của Website Hỗ trợ của Brother.



Các ký hiệu sử dụng trong Hướng dẫn này

Các ký hiệu sau được sử dụng xuyên suốt trong hướng dẫn này:

 CẢNH BÁO	Cho bạn biết cần làm gì để tránh nguy cơ chấn thương.
 CẢN TRỌNG	Cho bạn biết những quy trình phải tuân thủ để tránh thương tích cá nhân nhẹ hoặc hư hỏng cho máy in nhàn.
 Quan trọng	Biểu thị các thông tin hoặc hướng dẫn cần được tuân theo. Việc bỏ qua chúng có thể làm cho máy bị hư hỏng hoặc không hoạt động.
 Lưu ý	Biểu thị các lưu ý nhằm cung cấp những thông tin hoặc hướng dẫn có thể giúp bạn hiểu rõ hơn và sử dụng sản phẩm hiệu quả hơn.

Lưu ý chung

Cuộn DK (Nhãn DK và Băng DK)

- Sử dụng các phụ kiện và vật liệu chính hãng của Brother (có nhãn  , ). **KHÔNG** sử dụng bất kỳ phụ kiện hoặc vật liệu nào không được ủy quyền.
- Nếu nhãn được dán vào bề mặt ướt, bẩn hoặc có dầu, nó có thể bị bong ra dễ dàng. Trước khi dán nhãn, hãy vệ sinh bề mặt cần dán nhãn.
- Các Cuộn DK sử dụng giấy hoặc phim nhiệt có thể bị mờ màu hoặc bong ra khỏi bề mặt dán nếu tiếp xúc với ánh sáng tia cực tím, gió hoặc mưa.
- **KHÔNG** để Cuộn DK dưới ánh sáng mặt trời trực tiếp, nhiệt độ cao, độ ẩm cao hoặc bụi bẩn. Bảo quản ở nơi tối, mát mẻ. Sử dụng các Cuộn DK ngay sau khi mở gói.
- Việc làm xước mặt in của nhãn bằng móng tay hoặc vật kim loại, hoặc chạm vào mặt in của nhãn bằng tay ẩm hoặc ướt có thể làm thay đổi hoặc mờ màu.
- **KHÔNG** dán nhãn lên người, động vật hoặc thực vật. Ngoài ra, tuyệt đối không dán nhãn vào các tài sản công hoặc tư khi không được phép.
- Đầu cuối của Cuộn DK được thiết kế không dính vào ống cuộn nhãn, nên nhãn cuối cùng có thể không được cắt chính xác. Nếu điều này xảy ra, hãy tháo các nhãn còn lại, lắp Cuộn DK mới và in lại nhãn cuối.
Lưu ý: Để tính toán điều này, số lượng Nhãn DK có trong mỗi Cuộn DK có thể nhiều hơn số lượng được chỉ định trên bao bì.
- Khi nhãn bị loại bỏ sau khi được dán vào bề mặt, một phần của nhãn có thể vẫn dính trên bề mặt.
- Trước khi sử dụng các nhãn CD/DVD, đảm bảo làm theo các hướng dẫn trong hướng dẫn sử dụng đầu CD/DVD liên quan đến việc sử dụng các nhãn CD/DVD.
- **KHÔNG** sử dụng các nhãn CD/DVD tại khe lắp đầu CD/DVD.
- **KHÔNG** bóc nhãn CD/DVD sau khi nó được dán vào CD/DVD, một lớp bề mặt mỏng có thể bong ra, dẫn đến việc làm hỏng đĩa.
- **KHÔNG** dán nhãn CD/DVD vào các CD/DVD được thiết kế để sử dụng với máy in phun. Các nhãn bong ra khỏi các đĩa này dễ dàng và việc sử dụng đĩa có các nhãn đã bị bong ra có thể làm mất hoặc hỏng dữ liệu.
- Khi dán nhãn CD/DVD, hãy sử dụng dụng cụ dán đi kèm với các cuộn nhãn CD/DVD. Nếu không làm vậy, có thể làm hỏng máy phát CD, DVD.
- Người dùng phải chịu hoàn toàn trách nhiệm với việc dán nhãn CD/DVD. Brother không chịu trách nhiệm cho bất kỳ mất mát hoặc hư hỏng giữ liệu nào do việc sử dụng các nhãn CD/DVD không phù hợp.
- Cần thận không làm rơi Cuộn DK.
- Các Cuộn DK sử dụng giấy và phim nhiệt. Cả nhãn và nội dung in sẽ mờ đi khi tiếp xúc với ánh nắng mặt trời và nhiệt. **KHÔNG** sử dụng các Cuộn DK cho bất kỳ mục đích sử dụng ngoài trời nào trong thời gian dài.
- Tùy vào khu vực, vật liệu và điều kiện môi trường, nhãn có thể không bóc vỏ hoặc không di chuyển được hoặc màu của nhãn có thể thay đổi hoặc bị chuyển sang vật khác. Trước khi dán nhãn, hãy kiểm tra điều kiện môi trường và vật liệu. Thử nghiệm nhãn bằng cách gắn một miếng nhỏ nhãn vào khu vực khác của bề mặt dự định dán.
- Nếu kết quả in không như mong đợi, hãy sử dụng các tùy chọn điều chỉnh trong trình điều khiển máy in hoặc Công cụ Thiết lập Máy in.

LƯU Ý QUAN TRỌNG

- Sản phẩm này được phê duyệt để chỉ sử dụng ở quốc gia mua hàng. Không sử dụng sản phẩm này bên ngoài quốc gia mua hàng vì có thể vi phạm quy định về năng lượng và truyền thông không dây của quốc gia đó.
- Windows Vista trong tài liệu này đại diện cho tất cả các phiên bản của Windows Vista.
- Windows 7 trong tài liệu này đại diện cho tất cả các phiên bản của Windows 7.
- Windows 8 trong tài liệu này đại diện cho tất cả các phiên bản của Windows 8.
- Windows 8.1 trong tài liệu này đại diện cho tất cả các phiên bản của Windows 8.1.
- Windows 10 trong tài liệu này đại diện cho Windows 10 Home, Windows 10 Pro, Windows 10 Enterprise và Windows 10 Education.
Windows 10 trong tài liệu này không đại diện cho Windows 10 Mobile, Windows 10 Mobile Enterprise hoặc Windows 10 IoT Core.
- Windows Server 2008 trong tài liệu này đại diện cho tất cả các phiên bản của Windows Server 2008 và Windows Server 2008 R2.
- Windows Server 2012 trong tài liệu này đại diện cho tất cả các phiên bản của Windows Server 2012 và Windows Server 2012 R2.
- Không phải mọi mẫu đều có ở tất cả các quốc gia.

© 2019 Brother Industries, Ltd. Bảo lưu mọi quyền.

Mục lục

Mục I Thao tác cơ bản

1	Cài đặt Máy in Nhãn	2
	Mô tả các bộ phận	2
	Mặt trước.....	2
	Mặt sau.....	4
	Lắp Cuộn DK.....	5
	Kết nối Bộ nguồn AC.....	7
	Lắp Pin Đồng xu (chỉ dành cho sản phẩm QL-820NWB).....	8
	Bật/Tắt Nguồn.....	10
	Cài đặt Ngôn ngữ LCD (chỉ dành cho sản phẩm QL-820NWB).....	10
	Cài đặt Ngày và Thời gian (chỉ dành cho sản phẩm QL-820NWB).....	10
	LCD (chỉ dành cho sản phẩm QL-820NWB).....	11
	Màn hình.....	11
	Cài đặt LCD.....	12
2	In bằng cách Sử dụng Máy tính (P-touch Editor)	22
	Cài đặt Phần mềm và Trình điều khiển Máy in vào Máy tính.....	22
	Kết nối Máy in Nhãn với Máy tính.....	23
	Kết nối bằng USB.....	23
	Kết nối bằng Wi-Fi.....	23
	Kết nối bằng cách Sử dụng Mạng LAN Có dây (chỉ với QL-820NWB).....	28
	Kết nối Bluetooth (chỉ với QL-820NWB).....	28
	Kết nối Máy in Nhãn với Máy quét Mã vạch bằng cách sử dụng Bluetooth (chỉ với QL-820NWB).....	29
	In từ Máy tính.....	30
	Ứng dụng Khả dụng.....	30
	Tạo các Nhãn từ Máy tính của Bạn.....	31
	Đính Nhãn.....	32
3	In bằng thiết bị di động	33
	Cài đặt ứng dụng để sử dụng với thiết bị di động.....	33
	Ứng dụng khả dụng.....	33
	Kết nối Máy in Nhãn với Thiết bị Di động.....	33
	In từ thiết bị di động.....	35
	Sử dụng Thiết bị Di động để In Mẫu được Tạo trên Máy tính.....	35
	Đính Nhãn.....	36
4	Thay đổi Cài đặt Máy in Nhãn	37
	Công cụ Thiết lập Máy in dành cho Windows.....	37
	Trước khi Sử dụng Công cụ Thiết lập Máy in.....	37
	Sử dụng Công cụ Thiết lập Máy in dành cho Windows.....	38
	Thiết lập Giao tiếp cho Windows.....	40
	Hộp thoại Cài đặt.....	40
	Thanh menu.....	42

Tab Tổng quát	44
Mạng LAN Có dây (chỉ với QL-820NWB)/Tab Mạng LAN Không dây	46
Tab Wireless Direct	48
Kết nối Tab Bluetooth (chỉ với QL-820NWB).....	49
Áp dụng các Thay đổi Cài đặt cho Nhiều Máy in.....	50
Thiết lập Thiết bị cho Windows.....	51
Hộp thoại Cài đặt.....	51
Thanh menu	53
Tab Cơ bản	54
Tab Nâng cao.....	55
Tab Thiết lập Hiển thị (chỉ với QL-820NWB).....	56
Tab Thiết lập Quản lý	57
Áp dụng các Thay đổi Cài đặt cho Nhiều Máy in Nhân	58
Thiết lập P-touch Template cho Windows	59
Hộp thoại Thiết lập P-touch Template	60
Printer Setting Tool dành cho máy Mac.....	62
Trước khi Sử dụng Printer Setting Tool	62
Sử dụng Printer Setting Tool cho máy Mac.....	62
Hộp thoại Cài đặt.....	63
Tab Basic (Cơ bản)	64
Advanced (Nâng cao) Tab.....	65
Tab Management (Quản lý).....	65
Tab Bluetooth Settings (Cài đặt Bluetooth) (chỉ với QL-820NWB).....	66
Tab Wireless LAN (Mạng LAN Không dây).....	66
Áp dụng các Thay đổi Cài đặt cho Nhiều Máy in Nhân	67
Thay đổi cài đặt khi in từ thiết bị di động	68

5 In nhãn bằng P-touch Template 69

Thao tác với P-touch Template	69
Chuẩn bị	70
Chỉ định Cài đặt trong Công cụ Thiết lập P-touch Template	70
Kết nối máy quét mã vạch (chỉ dành cho sản phẩm QL-820NWB).....	72
In mẫu chuẩn.....	73
In mẫu nâng cao.....	75
In tra cứu cơ sở dữ liệu	78
Đánh số (Số được xếp theo thứ tự) bản in.....	81
Đánh số văn bản (Số được xếp theo thứ tự)	81
Đánh số mã vạch (Đánh số tự động)	82
In với thao tác đánh số (Đánh số tự động) nâng cao	83

6 Chức năng khác 84

Xác nhận Thiết lập Máy in Nhãn.....	84
Cấu hình In 2 Màu với các Ứng dụng Khác	85
Chế độ Lưu trữ Lớn (chỉ với QL-820NWB)	86
Mô tả.....	86
Sử dụng chế độ lưu trữ lớn.....	87
In JPEG	88
In Mẫu từ Máy in Nhãn bằng cách Sử dụng menu LCD (chỉ với QL-820NWB).....	89
Cập nhật Từ xa.....	92
In Phân tán (Chỉ dành cho Windows).....	92

Mục II Ứng dụng

7	Cách sử dụng P-touch Editor	97
	Đối với Windows.....	97
	Khởi động P-touch Editor	97
	In bằng P-touch Editor.....	99
	Truyền Dữ liệu đến Máy in Nhãn.....	100
	In bằng Cuộn DK Đen/Đỏ 62 mm.....	101
	Điều chỉnh sắc độ đỏ, độ sáng và độ tương phản.....	104
	Đối với hệ điều hành Mac.....	106
	Khởi động P-touch Editor	106
	Các chế độ vận hành.....	107
	Truyền Dữ liệu đến Máy in Nhãn.....	107
	Cấu hình In 2 màu	108
	Điều chỉnh màu đỏ.....	109
8	Cách sử dụng P-touch Editor Lite (chỉ với Windows)	110
	Cách sử dụng P-touch Editor Lite (chỉ với QL-810W) (chỉ với Windows).....	110
	Cách sử dụng P-touch Editor Lite LAN (chỉ với Windows).....	114
9	Cách sử dụng P-touch Transfer Manager và P-touch Library (chỉ dành cho Windows)	119
	P-touch Transfer Manager.....	119
	Truyền Mẫu tới P-touch Transfer Manager	119
	Truyền Tập tin Mẫu hoặc Dữ liệu Khác từ Máy tính tới Máy in Nhãn	122
	Sao lưu Mẫu hoặc Dữ liệu Khác đã Lưu trong Máy in Nhãn.....	127
	Xóa Dữ liệu của Máy in Nhãn.....	128
	Tạo các Tập tin Truyền Dữ liệu và Truyền các Gói Tập tin.....	129
	P-touch Library	130
	Khởi động P-touch Library.....	130
	Mở và Chỉnh sửa mẫu	132
	In mẫu.....	133
	Tìm kiếm mẫu	134
10	Truyền Tập tin Mẫu bằng P-touch Transfer Express (chỉ dành cho Windows)	136
	Chuẩn bị P-touch Transfer Express.....	136
	Truyền mẫu tới P-touch Transfer Manager	137
	Lưu mẫu dưới dạng tập tin gói truyền (.pdz).....	138
	Phân phối tập tin gói truyền (.pdz) và P-touch Transfer Express cho người dùng.....	140
	Truyền Tập tin Gói Truyền (.pdz) sang Máy in Nhãn của Bạn	141
11	Cách cập nhật phần mềm P-touch	144
	Cập nhật P-touch Editor	144
	Đối với Windows.....	144
	Đối với hệ điều hành Mac.....	146
	Cập nhật P-touch Editor Lite (chỉ dành cho Windows) và Firmware	147
	Đối với Windows.....	147
	Đối với hệ điều hành Mac.....	149

Mục III Mạng

12	Giới thiệu	152
	Đặc điểm của mạng.....	152
13	Thay đổi Cài đặt Mạng của Máy in Nhân	153
	Thay đổi Cài đặt Mạng của Máy in Nhân (Địa chỉ IP, Subnet Mask và Cổng).....	153
	Sử dụng Tiện ích BRAdmin Light (chỉ dành cho Windows).....	153
	Tiện ích quản lý khác.....	155
	Sử dụng quản lý dựa trên web (Trình duyệt web).....	155
	Sử dụng Tiện ích BRAdmin Professional (chỉ dành cho Windows).....	155
14	Quản lý dựa trên web	156
	Tổng quát	156
	Đặt cấu hình các Cài đặt Máy in bằng Quản lý dựa trên Web (Trình duyệt web)	157

Mục IV Phụ lục

15	Cài đặt lại Máy in Nhân	159
	Đặt lại Tất cả Cài đặt về Cài đặt Gốc Sử dụng Nút Máy in Nhân (chỉ dành cho QL-810W).....	159
	Đặt lại Dữ liệu bằng cách Sử dụng menu LCD menu (chỉ dành cho QL-820NWB)	159
	Đặt lại dữ liệu bằng Công cụ Thiết lập Máy in.....	160
16	Bảo trì	161
	Vệ sinh Bên ngoài của Thiết bị.....	161
	Vệ sinh Đầu in	161
	Vệ sinh Ống lăn	161
	Vệ sinh Cửa ra Nhân	162
17	Giải quyết sự cố	163
	Tổng quát	163
	Sự cố về in	164
	Sự cố cài đặt mạng	169
	Máy in Nhân Không thể In qua Mạng	
	Không Tìm thấy Máy in Nhân trên Mạng Ngay cả sau khi Cài đặt Thành công.....	171
	Sự cố với phần mềm bảo mật.....	171
	Kiểm tra hoạt động của thiết bị mạng.....	172
	Thông tin phiên bản.....	172
	Đèn báo LED	173
	QL-810W	173
	QL-820NWB	175
	Giải quyết sự cố	177

18	Các thông số kỹ thuật của sản phẩm	178
	Các Thông số Kỹ thuật của Máy in Nhãn	178
19	Các lưu ý về việc Sử dụng P-touch Transfer Manager	180
	Lưu ý về tạo mẫu.....	180
	Lưu ý về truyền tải mẫu.....	180
	Lưu ý về truyền tải dữ liệu không phải là mẫu	181
20	Thông tin và Thuật ngữ về mạng	182
	Các Giao thức và Tính năng bảo mật được hỗ trợ	182
	Loại kết nối mạng và giao thức	183
	Loại kết nối mạng	183
	Đặt cấu hình Máy in Nhãn của bạn cho Mạng.....	185
	Các địa chỉ IP, Subnet Masks và Cổng	185
	Các khái niệm và Thuật ngữ về mạng Không dây.....	187
	Thuật ngữ về bảo mật	187
21	Danh sách Mã vạch cho Chức năng P-touch Template	191
	Quy trình Chung cho Chức năng P-touch Template	191
	Danh sách Mã vạch để Chỉ định Cài đặt	192
22	Sử dụng Pin (Tùy chọn: PA-BU-001)	195
	Sử dụng Pin (Pin Li-ion Có thể sạc được).....	195
	Các Thông số Kỹ thuật của Sản phẩm	197
23	Sử dụng Máy quét Mã vạch của Brother (Tùy chọn: PA-BR-001) (chỉ dành cho sản phẩm QL-820NWB)	198



Thao tác cơ bản

Cài đặt Máy in Nhãn	2
In bằng cách Sử dụng Máy tính (P-touch Editor)	22
In bằng thiết bị di động	33
Thay đổi Cài đặt Máy in Nhãn	37
In nhãn bằng P-touch Template	69
Chức năng khác	84

1

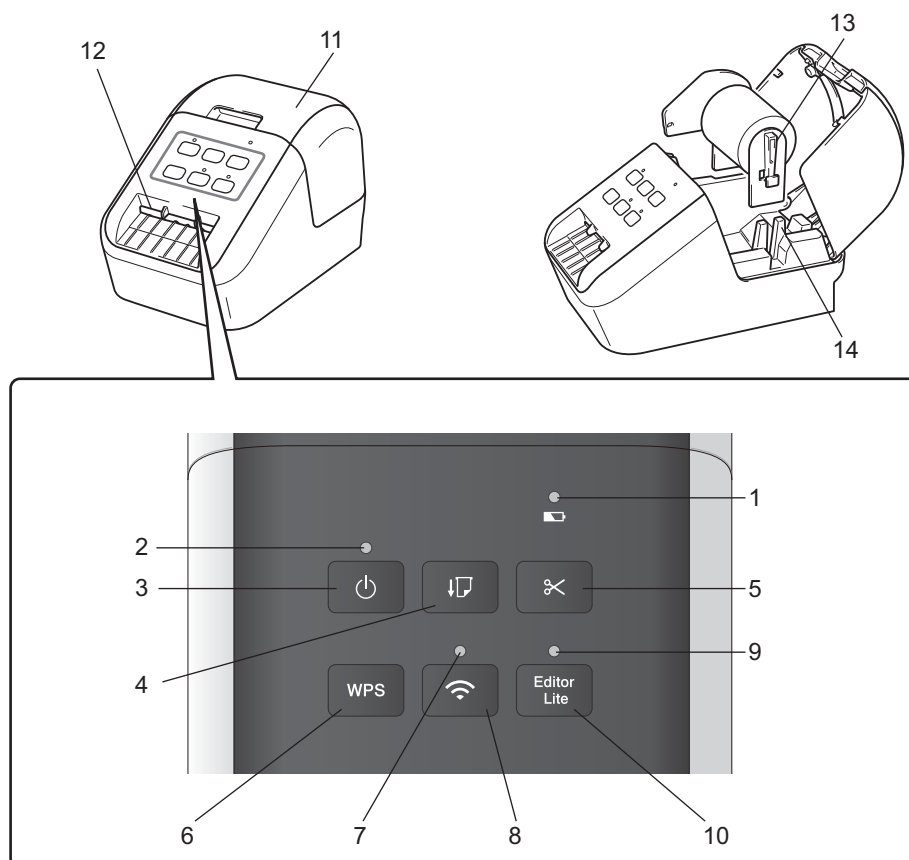
Cài đặt Máy in Nhãn

1

Mô tả các bộ phận

Mặt trước

QL-810W



1 Đèn LED báo pin

2 Đèn LED trạng thái

3 Nút nguồn

4 Nút nạp

5 Nút cắt

6 Nút WPS

7 Đèn LED Wi-Fi

8 Nút Wi-Fi

9 Đèn LED Editor Lite

10 Nút Editor Lite

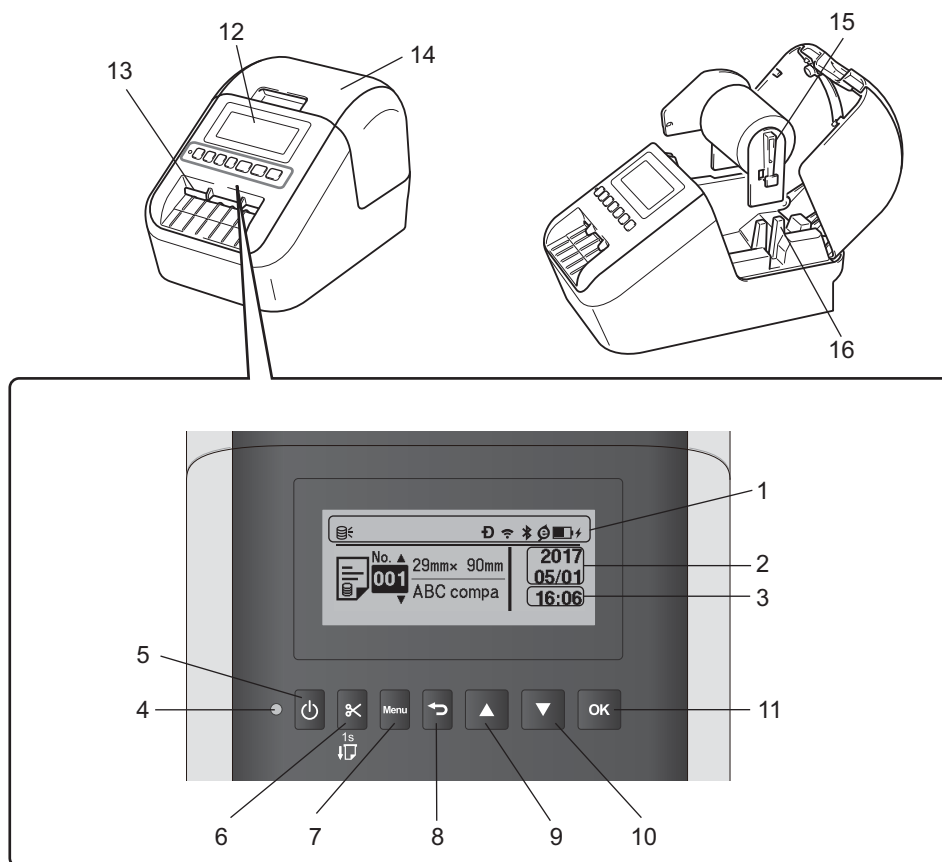
11 Nắp ngăn chứa Cuộn DK

12 Khe xuất Nhãn

13 Cạnh ngăn Ống Cuộn

14 Mấu dẫn Ống Cuộn

QL-820NWB



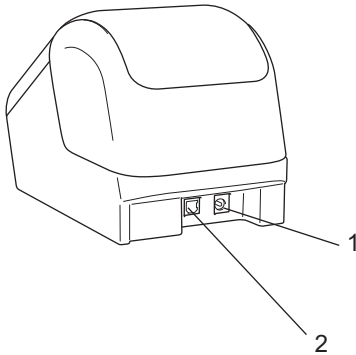
- 1 Hiện thị Chỉ báo
- 2 Hiện thị Ngày
- 3 Hiện thị Thời gian
- 4 Đèn LED Trạng thái
- 5 Nút Nguồn
- 6 Nút cắt
- 7 Nút Menu
- 8 Nút Hủy bỏ

- 9 Nút Mũi tên Hướng lên
- 10 Nút Mũi tên Hướng xuống
- 11 Nút OK
- 12 LCD
- 13 Khe Xuất Nhãn
- 14 Nắp Ngăn chứa Cuộn DK
- 15 Cạnh ngàm Ống Cuộn
- 16 Mấu dẫn Ống Cuộn

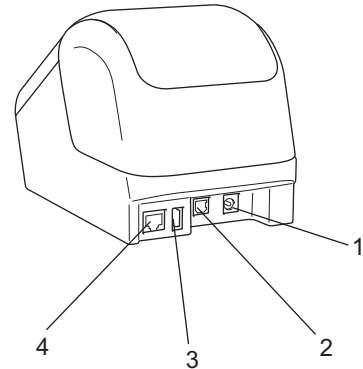
Mặt sau

1

QL-810W



QL-820NWB



- 1 Cổng cắm bộ nguồn AC
- 2 Cổng USB
- 3 Máy chủ USB
- 4 Cổng LAN

⚠ Quan trọng

Trước khi sử dụng máy in, hãy đảm bảo rằng bạn đã tháo tấm bảo vệ theo quy trình sau:

- 1 Đảm bảo rằng máy in đã Tắt.
Giữ máy in ở mặt trước và nâng dứt khoát Nắp Ngăn chứa Cuộn DK lên để mở ra.
- 2 Tháo tấm bảo vệ trong Khe Xuất Nhãn ra.



- **Không bỏ tấm bảo vệ này đi.**
- Khi không sử dụng máy in, nhắc Nắp Ngăn chứa Cuộn DK lên và tháo những Cuộn DK còn lại trong máy in. Lắp lại tấm bảo vệ vào Khe Xuất Nhãn để duy trì chất lượng in tốt.

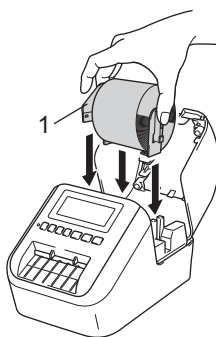
Lắp Cuộn DK

1

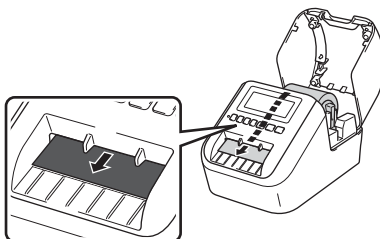
- 1 Đảm bảo rằng máy in nhãn đã Tắt.
Giữ máy in ở mặt trước và nâng dứt khoát nắp Ngăn chứa Cuộn DK lên để mở ra.



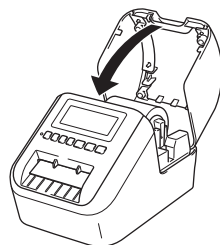
- 2 Đặt Cuộn DK vào Mấu dẫn Ống Cuộn.
 - Đảm bảo rằng các Cạnh ngàm Ống Cuộn được lắp chặt vào Mấu dẫn Ống Cuộn.
 - Đảm bảo rằng Dụng cụ cân bằng (1) trượt vào khe của máy in.
 - Đảm bảo [Loại Giấy] (Windows) (Cửa sổ) / [Print Media] (Phương tiện In) (Mac) trong P-touch Editor khớp với phương tiện đã cài đặt.



- 3 Luồn Cuộn DK vào máy in.
 - Căn chỉnh mép Cuộn DK khớp với cạnh thẳng đứng của Khe xuất Nhãn.
 - Lắp nhãn đầu tiên vào khe bên trong ngăn chứa.
 - Luồn nhãn qua Khe Xuất Nhãn cho đến khi đầu cuộn chạm vạch đánh dấu, như minh họa trong hình.



- Đóng Nắp ngăn chứa Cuộn DK.
Khi bạn nhấn nút Nguồn (⏻) để Bật máy in, đầu của Cuộn DK sẽ được căn chỉnh tự động.

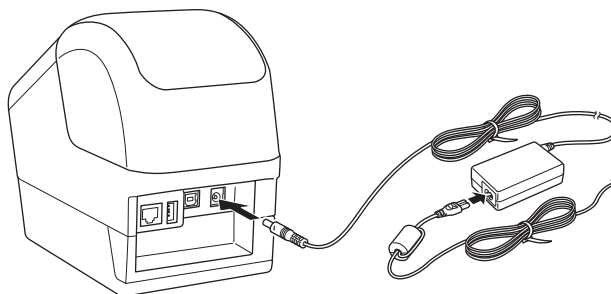


-
- !** **Quan trọng**
Không để nhãn đã in lại trong máy in. Làm như vậy sẽ khiến nhãn bị kẹt.
-

Kết nối Bộ nguồn AC

Kết nối Dây Nguồn AC với máy in và với Bộ nguồn AC. Sau đó, cắm Dây Nguồn AC vào ổ cắm điện được nối đất.

Cũng có thể sử dụng PA-BU-001 (pin tùy chọn).

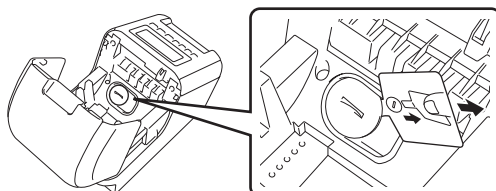


Lắp Pin Đồng xu (chỉ dành cho sản phẩm QL-820NWB)

1

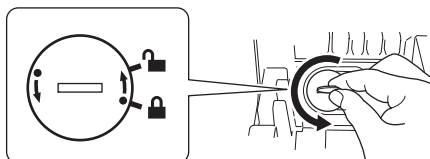
Pin đồng xu được sử dụng làm bộ cấp điện dự phòng để duy trì cài đặt cho đồng hồ hệ thống. Vui lòng lưu ý rằng năng lượng pin vẫn sẽ được tiêu thụ ngay cả khi không sử dụng máy in.

- 1 Đảm bảo rằng máy in đã Tắt. Giữ máy in ở mặt trước và nâng dứt khoát Nắp Ngăn chứa Cuộn DK lên để mở ra.
- 2 Nhắc miếng cách điện trên thân pin đồng xu lên.

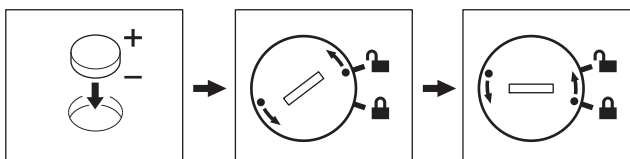


⚠ Quan trọng

- Dùng đồng xu hoặc một vật tương tự, xoay chậm nắp pin đồng xu theo hướng mũi tên trên nắp pin cho đến khi dừng lại, rồi tháo nắp pin đồng xu ra.
Không lật nắp pin đồng xu sang vị trí mở khóa, nếu không bạn sẽ làm hỏng nó.



- Thay pin đồng xu.
Hãy nhớ lắp pin mới với mặt + và - vào đúng hướng.
Sử dụng đồng xu hoặc một vật tương tự để xoay nắp pin đồng xu từ từ theo hướng ngược lại với mũi tên trên nắp pin cho tới khi nắp khóa lại đúng vị trí.

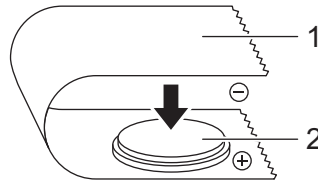


⚠ CẢNH TRỌNG

- Hãy tháo pin nếu bạn không có ý định sử dụng máy in trong một khoảng thời gian dài.
- Vứt bỏ pin tại điểm thu thập thích hợp, không phải bỏ vào luồng rác chung. Hãy nhớ tuân thủ tất cả các quy định hiện hành của địa phương, tiểu bang, liên bang.
- Khi lưu trữ hoặc loại bỏ pin, hãy bọc pin bằng nhãn giấy bóng kính để ngăn pin bị đoản mạch.
(Xem hình minh họa)

1 Nhãn giấy bóng kính

2 Pin Đồng xu



- Chúng tôi khuyên bạn nên thay pin hai năm một lần.
- Nếu đồng hồ được đặt lại trong khi cấp nguồn cho máy, hãy thay pin này. Khi thay pin, hãy mua pin CR2032 (các nhà sản xuất được khuyến nghị: Hitachi Maxell, Ltd., FDK Corporation).

Bật/Tắt Nguồn

Bật: Nhấn Nút Nguồn (⏻) để Bật máy in. Đèn LED Trạng thái sáng màu xanh lục.

Tắt: Nhấn và giữ Nút Nguồn (⏻) lần nữa để Tắt máy in.

⚠ Quan trọng

Khi Tắt máy in, không tháo pin hoặc ngắt kết nối Bộ nguồn AC cho đến khi đèn LED Trạng thái màu cam Tắt hẳn.

Cài đặt Ngôn ngữ LCD (chỉ dành cho sản phẩm QL-820NWB)

- 1 Nhấn Nút Menu.
- 2 Nhấn Nút [▲] hoặc [▼] để chọn menu [Administration], và nhấn Nút [OK].
- 3 Chọn [🗨 Language], kéo để chọn ngôn ngữ của bạn, sau đó nhấn Nút [OK].

📝 Lưu ý

Lần đầu bạn cài đặt máy in, cấu hình ngôn ngữ được hiển thị tự động ma không đi qua menu.

Cài đặt Ngày và Thời gian (chỉ dành cho sản phẩm QL-820NWB)

Điều chỉnh đồng hồ về ngày và thời gian hiện tại. Cài đặt ngày và thời gian được hiển thị trên màn hình chính.

- 1 Nhấn Nút Menu, [▲], hoặc [▼] để chọn menu [Settings], và sau đó nhấn Nút [OK].
- 2 Chọn [Set Clock] bằng cách sử dụng Nút [▲] hoặc [▼], và sau đó nhấn Nút [OK]. Màn hình Cài đặt đồng hồ xuất hiện.
- 3 Sử dụng [▲] hoặc [▼] để xác định hai số cuối cùng của năm, và sau đó nhấn Nút [OK]. Xác định hai số cuối cho tháng và ngày theo cách tương tự.
- 4 Sử dụng [▲] hoặc [▼] để xác định hai số cho số giờ và phút, và sau đó chọn [AM], [PM] hoặc [24].
- 5 Nhấn Nút [OK]. Menu [Settings] được hiển thị.

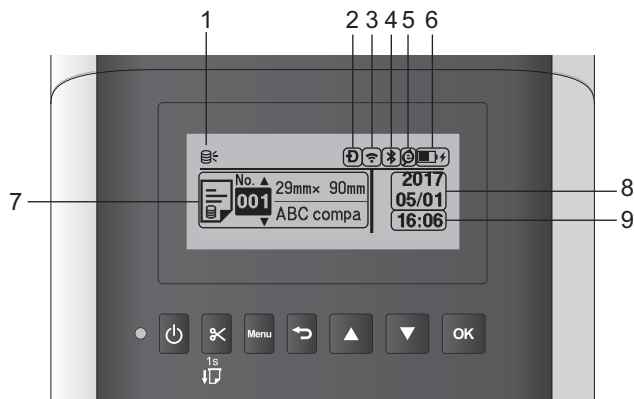
📝 Lưu ý

Có thể thay đổi định dạng cho thời gian và ngày. Chọn [Administration], và sau đó chọn [Date format] hoặc [Time Format] để xác định cài đặt.

LCD (chỉ dành cho sản phẩm QL-820NWB)

Màn hình

Khi bật máy in, màn hình chính xuất hiện.



1 Biểu tượng Cập nhật

Cho biết có các mẫu cập nhật, cơ sở dữ liệu và các dữ liệu khác hay không.

☰: Cho dữ liệu mới.

☰! (nhấp nháy): Cập nhật dữ liệu không thành công.

☰? (nhấp nháy): Không thể kết nối với máy chủ.

2 Biểu tượng Wireless Direct

3 Biểu tượng WLAN



: Mạng được kết nối đúng cách.



: Máy in đang tìm kiếm mạng.

4 Biểu tượng Bluetooth

*: Chế độ Bluetooth.

* (nhấp nháy): Bật chức năng Kết nối lại Tự động, và không được kết nối.

5 Biểu tượng Sử dụng Tiết kiệm (Chỉ xuất hiện khi lắp Pin)

6 Mức Pin (Chỉ xuất hiện khi lắp Pin)

Biểu thị mức pin còn lại.

■ Đầy:

■ Một nửa:

■ Yếu:

■ Đang sạc:

7 Mẫu

8 Hiện thị Ngày

9 Hiện thị Thời gian



Lưu ý

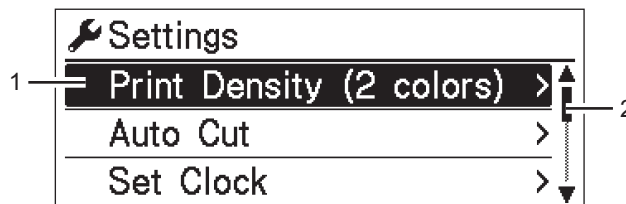
Khi sử dụng các nút trên máy in, không được gửi lệnh in hoặc thay đổi các cài đặt từ máy tính hoặc các thiết bị khác của bạn.

Cài đặt LCD

Cài đặt cho LCD có thể được xác định bằng cách sử dụng máy in hoặc bằng cách sử dụng **Công cụ Thiết lập Máy in** trên máy tính được kết nối với máy in. Để biết thêm thông tin về kết nối máy tính và chỉ định cài đặt, xem *Thay đổi Cài đặt Máy in Nhân* ở trang 37.

Xác định Cài đặt từ Máy in

Nhấn Nút [Menu], [▲] hoặc [▼] để chọn tùy chọn menu, và sau đó nhấn Nút [OK]. Nhấn [▲] hoặc [▼] để chọn một tùy chọn, và sau đó nhấn Nút [OK].




- 1 Tùy chọn được chọn hiện tại sẽ được đánh dấu.
- 2 Thanh kéo hiển thị vị trí của tùy chọn được đánh dấu trên danh sách.


Sử dụng các nút trên máy in, có thể xác định được các cài đặt sau:

Menu	Tiêu đề	Tiêu đề con	Cài đặt	Mô tả
Settings	Print Density (2 colors)	Color 1 (Black)	-6 -5 -4 -3 -2 -1 0 +1 +2 +3 +4 +5 +6	Điều chỉnh mật độ của màu đầu tiên khi sử dụng tính năng in 2 màu.
		Color 2 (Red)	-6 -5 -4 -3 -2 -1 0 +1 +2 +3 +4 +5 +6	Điều chỉnh mật độ của màu thứ hai khi sử dụng tính năng in 2 màu.
	Auto Cut		Auto Cut OFF Cut at End	Cài đặt phương pháp cắt khi in nhiều nhãn. Auto Cut: Luôn cắt tự động. OFF: Không cắt tự động. Cut at End: Chỉ cắt các nhãn đã in xong khi in nhiều nhãn.
	Set Clock		Y (2000-2099) M (1-12) D (1-31) 0-23 (H) 0-59 (M) AM/PM/24	Xác định ngày và thời gian.

Menu	Tiêu đề	Tiêu đề con	Cài đặt	Mô tả
Settings (tiếp tục)	Auto Power Off	Adapter	Off 10 20 30 40 50 60	Xác định khoảng thời gian tự động tắt máy in khi được kết nối với ổ cắm điện.
		Li-ion Battery	Off 10 20 30 40 50 60	Xác định khoảng thời gian tự động tắt máy in khi được cấp nguồn bởi Pin Sạc Li-ion.
	LCD Contrast		-2 -1 0 +1 +2	Cài đặt độ tương phản của LCD. Số càng cao, độ tương phản càng lớn.
	Backlight		On Off	Tắt đèn nền On hoặc Off.
		Backlight Timeout	Off 5s 10s 20s 30s 60s	Xác định thời gian không hoạt động trước khi đèn nền LCD tự động tắt.
	Eco Charging		100% 80%	Chuyển sang Eco Charging. Nếu đặt ở mức 80%, sạc sẽ dừng tự động khi đạt đến 80% mức sạc.

Menu	Tiêu đề	Tiêu đề con	Cài đặt	Mô tả
Template Settings	Template Mode		On Off	Chọn có khởi động chế độ mẫu hay không khi bật máy in.  Lưu ý Trong chế độ mẫu, bạn có thể thay thế các nội dung của mẫu được lưu trong máy in và in chúng. Để biết thêm thông tin, hãy xem <i>In nhấn bằng P-touch Template</i> ở trang 69.
	Confirm Print		On Off	Chọn thông báo có xuất hiện trước khi in để có thể xác nhận số bản sao hay không.
	Serialize Mode		Cont From Last	Chọn có đánh số tự động từ số sau cùng được in.
			From Starting #	Chọn đánh số tự động từ số mặc định mỗi lần in.
	Serialize Reset		Reset Back	Đặt lại số thứ tự cho số mặc định. Chọn [Back] để trở lại màn hình xem trước mà không đặt lại số.
	Default Print Quantity		001 999	Xác định giá trị mặc định cho chất lượng in.
	Preset Template		Show Hide	Chọn có hiển thị các mẫu được cài đặt trước hay không khi sử dụng các mẫu khác với mẫu được cài đặt trước ban đầu.

Menu	Tiêu đề	Tiêu đề con	Cài đặt	Mô tả
Information	Configuration		Printer: QL-820NWB ProgVer: *.* FontVer: *.* Memory: ***/8064kbytes	Hiển thị thông tin máy in.
	Print Configuration	All	Start Back	In thông tin cài đặt máy in (thiếu mẫu kiểm tra điểm, bản ghi theo dõi sử dụng, cài đặt máy in, thông tin cài đặt không dây và dữ liệu truyền). Chọn [Back] để trở lại màn hình xem trước mà không in thông in.
		Usage Log	Start Back	In bản ghi theo dõi sử dụng của máy in. Chọn [Back] để trở lại màn hình xem trước mà không in bản ghi.
		Printer Settings	Start Back	In cài đặt máy in. Chọn [Back] để trở lại màn hình xem trước mà không in cài đặt.
		Transfer Data	Start Back	In dữ liệu truyền. Chọn [Back] để trở lại màn hình xem trước mà không in dữ liệu truyền.

Menu	Tiêu đề	Tiêu đề con	Cài đặt	Mô tả
Administration	Command Mode		P-touch Template ESC/P Raster	Chọn kiểu chế độ lệnh.
	Date format		1/31/2099 01/31/2099 31/1/2099 31/01/2099 31.1.2099 31.01.2099 31-1-2099 31-01-2099 2099/1/31 2099/01/31 2099-1-31 2099-01-31	Đặt định dạng ngày cho đồng hồ.
	Time Format		01:59 (24) 1:59 (24) 1:59AM 01:59AM	Đặt định dạng thời gian cho đồng hồ.
	 Language		Čeština Dansk Deutsch English Español Français Hrvatski Italiano Magyar Nederlands Norsk Polski Português Română Slovenski Slovenský Suomi Svenska	Chọn ngôn ngữ của LCD.
	Unit		inch mm	Chọn đơn vị đo cho cài đặt đã hiển thị.

Menu	Tiêu đề	Tiêu đề con	Cài đặt	Mô tả	
Administration (tiếp tục)	Reset	Factory Reset	Reset Back	Đặt lại theo Nhà máy chuyển tất cả các cài đặt máy in, bao gồm Cài đặt giao tiếp và Cài đặt thiết bị, về mặc định theo nhà máy. Các mẫu và cơ sở dữ liệu được lưu trong máy in cũng bị xóa.	
		User Data Reset	Reset Back	Đặt lại Dữ liệu Người dùng chuyển tất cả các cài đặt thiết bị về mặc định theo nhà máy. Các mẫu và cơ sở dữ liệu được lưu trong máy in cũng bị xóa.	
		Network Reset	Reset Back	Đặt lại Mạng chuyển các cài đặt giao tiếp về mặc định theo nhà máy.	
	Airplane Mode		On Off	Chọn On, máy in sẽ nhập Chế độ Máy bay và các điều kiện sau sẽ có hiệu lực. [WLAN] và [Bluetooth] sẽ biến mất trên LCD.	
	Menu Locks		Settings Template Settings Information WLAN Bluetooth Feed Remote Update Finish	Chọn các hộp chọn cho bất kỳ tùy chọn nào bạn không muốn thay đổi trên LCD của máy in. Sau khi chọn hộp chọn, chọn [Finish] để hoàn thành cài đặt. Nếu Khóa Menu được cài đặt, biểu tượng khóa sẽ được hiển thị cho các thông số không thể được chọn.	
	Menu Security			On Off	Chọn xem có cần mật khẩu hay không để nhập chế độ Quản trị.
				Set Password	Nếu bạn chọn [On], xác định mật khẩu 4 chữ số.

Menu	Tiêu đề	Tiêu đề con	Cài đặt	Mô tả
WLAN	WLAN (On/Off)		On Off	Chọn xem có Bật hoặc Tắt chức năng WLAN hay không.
	Network Mode		Infrastructure Mode Direct Mode Infra/Direct Mode	Đặt sử dụng mạng nào khi bạn chọn [On] từ [WLAN (On/Off)].
	WPS Button Push			Thử kết nối với các điểm truy cập mạng không dây gần đó.
	WPS PIN Code			Hiển thị mã pin 8 chữ số của máy in.
	Infra Manual Setting			Hiển thị SSID của các điểm truy cập mạng không dây gần đó. Sau khi bạn chọn một SSID và nhấn Nút [OK], màn hình nhập mật khẩu sẽ xuất hiện. Bấm Nút Hủy bỏ vài lần để trở lại màn hình xem trước cho đến khi nó được hiển thị.
	Direct Manual Setting			Nhập bằng tay SSID và mật khẩu của điểm truy cập mạng không dây để kết nối. Bấm Nút Hủy bỏ vài lần để trở lại màn hình xem trước cho đến khi nó được hiển thị.
	WLAN Status	Infrastructure Mode	Status: **** SSID: **** IP Addr: *.*.*.* NodeName: **** Subnet: *.*.*.* Gateway: *.*.*.* MAC Addr: ****	Hiển thị trạng thái WLAN.
	Direct Mode	Status: **** SSID: **** IP Addr: *.*.*.* Password: **** Channel: ****	Hiển thị trạng thái WLAN.	
Bluetooth	Bluetooth (On/Off)		On Off	Bật hoặc tắt chức năng Bluetooth.
	Automatic Reconnection		On Off	Chuyển sang chế độ Kết nối lại Tự động (chỉ dành cho các thiết bị của Apple: iPad, iPhone, hoặc iPod touch).
	Bluetooth Status		Usage: **** Device Name: **** Visible: **** Address: ****	Hiển thị trạng thái của chức năng Bluetooth.

Menu	Tiêu đề	Tiêu đề con	Cài đặt	Mô tả
Feed	Feed Start			Xác định khi nào bắt đầu nạp nhãn. Các chế độ này có thể thay đổi tùy thuộc vào Cuộn DK được sử dụng.
	Die-cut Feed Setting		Current Page	Bắt đầu nạp nhãn trên trang hiện tại khi phát hiện dấu màu đen cắt theo khuôn trên mặt sau. Nếu không phát hiện thấy dấu màu đen cắt theo khuôn trên mặt hiện tại, chế độ này sẽ nạp trang tiếp theo và bắt đầu dò tìm từ trang này.
			Next Page	Chế độ này luôn nạp trang tiếp theo và bắt đầu dò tìm từ trang này.
Remote Update	Remote Update?		Start Back	Chỉ khả dụng khi Máy in Nhấn được kết nối với Máy chủ FTP và khi các mẫu, cơ sở dữ liệu và các tập tin khác cần được cập nhật. Nhấn [Start] để bắt đầu cập nhật từ xa. Sau khi hoàn thành cập nhật, Máy in Nhấn tự động trở lại màn hình chính.



Lưu ý

- Một số cài đặt có thể khác nhau tùy vào firmware (phần mềm máy in).
- Nếu bạn muốn đặt lại các cài đặt, hãy sử dụng [**Các thiết lập thiết bị**] trong **Công cụ Thiết lập Máy in** để đưa tất cả Cài đặt về mặc định theo nhà máy. Để biết thêm thông tin, hãy xem *Thanh menu* ở trang 53.

Cài đặt Bảo mật Menu

Khi cài đặt bảo mật menu, quyền truy cập vào chế độ Quản trị có thể được giới hạn bằng cách Cài đặt mật khẩu.

1

- 1 Nhấn Nút Menu, [▲] hoặc [▼] để chọn menu [Administration], và sau đó nhấn Nút [OK].
- 2 Chọn [Menu Security], nhấn [▲] hoặc [▼] để chọn [On], và sau đó nhấn Nút [OK].

Xác định số đầu tiên bằng cách sử dụng [▲] hoặc [▼], và sau đó nhấn Nút [OK] để tiếp tục số tiếp theo. Xác định ba số còn lại theo cách tương tự.



Lưu ý

- Sau khi mật khẩu đã được đặt, màn hình nhập mật khẩu xuất hiện khi menu [Administration] được chọn. Nhập mật khẩu 4 số bằng cách sử dụng [▲] hoặc [▼], và sau đó nhấn Nút [OK].
- Để hủy cài đặt mật khẩu, hãy chọn menu [Administration] và nhập mật khẩu. Sau đó, chọn [Menu Security] > [Off].
- Nếu bạn không nhớ mật khẩu, sử dụng [Các thiết lập thiết bị] trong **Công cụ Thiết lập Máy in** để đưa tất cả cài đặt về mặc định của nhà máy, hoặc xác định lại mật khẩu và sử dụng mật khẩu đó. Để biết thêm thông tin, hãy xem *Thanh menu* ở trang 53.

Cài đặt Phần mềm và Trình điều khiển Máy in vào Máy tính

Để in từ máy tính hệ điều hành Windows hoặc Mac, hãy cài đặt trình điều khiển máy in, P-touch Editor và các ứng dụng khác cho máy tính của bạn.

Đối với Windows

Trình điều khiển Máy in, P-touch Editor, P-touch Update Software, Công cụ Thiết lập Máy in, BRAdmin Light và BRAdmin Professional

Đối với hệ điều hành Mac

Trình điều khiển Máy in, P-touch Editor, P-touch Update Software, Printer Setting Tool (Công cụ Thiết lập Máy in) và Thuật sĩ Cài đặt Thiết bị Không dây

⚠ Quan trọng

Chỉ với QL-810W: Khi in bằng ứng dụng P-touch Editor, nhấn và giữ Nút P-touch Editor Lite cho đến khi đèn LED Editor Lite màu xanh lục tắt hẳn.

- 1 Hãy truy cập trang web của chúng tôi (install.brother) và tải xuống Trình Cài đặt Phần mềm cho phần mềm mới nhất và hướng dẫn sử dụng.
- 2 Nhấp đúp vào tập tin EXE đã tải xuống (đối với Windows) hoặc tập tin DMG (đối với Mac), và làm theo các hướng dẫn trên màn hình để tiếp tục cài đặt.

Lưu ý

Để kết nối máy in với máy tính bằng kết nối không dây, bạn nên làm như sau:

- Hãy thiết lập cấu hình mạng không dây trong khi cài đặt phần mềm. Bạn có thể thay đổi các cài đặt sau này bằng Công cụ Thiết lập Máy in.
- Cài đặt phần mềm trên máy tính được kết nối không dây với mạng và cấu hình máy in bằng cáp USB.
- Lưu ý trước về SSID (tên mạng) và mật khẩu (khóa mạng) của mạng không dây. Nếu bạn không thể tìm thấy thông tin này, hãy hỏi quản trị viên mạng hoặc nhà sản xuất điểm truy cập không dây/bộ định tuyến của bạn.
- Nếu điểm truy cập không dây/bộ định tuyến của bạn hỗ trợ WPS, bạn có thể sử dụng WPS (Wi-Fi Protected Setup) để cấu hình nhanh các cài đặt mạng không dây.

- 3 Đóng hộp thoại khi quá trình cài đặt hoàn tất.

Kết nối Máy in Nhãn với Máy tính

Tham khảo các chỉ dẫn này để biết kiểu hoặc phương thức kết nối:

■ Kết nối cáp USB

Xem *Kết nối bằng USB* ở trang 23.

■ Kết nối LAN không dây

Xem *Kết nối bằng Wi-Fi* ở trang 23.

■ Kết nối Bluetooth (chỉ với QL-820NWB)

Xem *Kết nối Bluetooth (chỉ với QL-820NWB)* ở trang 28.

■ Kết nối LAN Có dây (chỉ với QL-820NWB)

Xem *Kết nối bằng cách Sử dụng Mạng LAN Có dây (chỉ với QL-820NWB)* ở trang 28.

Kết nối bằng USB

- 1 Trước khi kết nối cáp USB, hãy đảm bảo rằng bạn đã Tắt máy in.
- 2 Kết nối cáp USB vào Cổng USB ở phía sau máy in.
- 3 Kết nối cáp USB vào Cổng USB trên máy tính.
- 4 Bật máy in.

Kết nối bằng Wi-Fi

Các phương thức kết nối Wi-Fi sau đây hiện có thể sử dụng được.

- Wireless Direct
- Chế độ Cơ sở Hạ tầng
- Chế độ Cơ sở Hạ tầng + Wireless Direct
- WPS (Wi-Fi Protected Setup™)

Wireless Direct

Wireless Direct cho phép bạn kết nối máy in trực tiếp với máy tính hoặc thiết bị di động của bạn mà không cần điểm truy cập Wi-Fi/bộ định tuyến; máy in có chức năng như một điểm truy cập Wi-Fi.

- 1 Xác nhận thiết lập Wireless Direct của máy in.
 - Sử dụng máy in của bạn (chỉ với QL-820NWB)
 - 1 Nhấn Nút Menu và Nút [▼] để chọn menu [WLAN], sau đó nhấn Nút [OK].
Đặt [WLAN (On/Off)] về [On].
 - 2 Nhấn Nút Menu và Nút [▼] để chọn menu [WLAN], sau đó nhấn Nút [OK].
 - 3 Nhấn Nút [▼] để chọn menu [Network Mode], và sau đó nhấn Nút [OK].
 - 4 Chọn [Direct Mode], và sau đó nhấn Nút [OK]. Biểu tượng Wireless Direct xuất hiện trên LCD.

■ Đối với Windows

Kết nối máy in và máy tính bằng cáp USB. Khởi động Công cụ Thiết lập Máy in trên máy tính của bạn, và nhấp vào nút **[Thiết lập Giao tiếp]**. Chọn **[Cơ sở hạ tầng và Wireless Direct]** hoặc **[Wireless Direct]** cho **[Giao diện được chọn]** trong **[Thiết lập Giao tiếp]** trong tab **[Tổng quát]**, và xác nhận tab **[Wireless Direct]**.

Để biết thêm thông tin, hãy xem *Thiết lập Giao tiếp cho Windows* ở trang 40.

■ Đối với hệ điều hành Mac

Khởi động Printer Setting Tool (Công cụ Thiết lập Máy in) trên máy tính của bạn và chọn **[On]** (Bật) cho **[Wireless Direct]** trong tab **[Wireless LAN]** (LAN không dây).

- 2 Sử dụng máy tính để chọn SSID của máy in của bạn (“DIRECT-*****_QL-810W” hoặc “DIRECT-*****_QL-820NWB” trong đó ***** là năm số cuối của số sê-ri sản phẩm). Nếu cần, hãy nhập mật khẩu (810*****/820***** trong đó ***** là năm số cuối của số sê-ri sản phẩm).

Lưu ý

- Bạn có thể thay đổi các cài đặt mạng của máy in bằng cách sử dụng Công cụ Thiết lập Máy in. Để biết thêm thông tin, hãy xem *Thiết lập Không dây* ở trang 46.
- Công cụ Thiết lập Máy in cũng cho phép bạn áp dụng các thay đổi cài đặt mạng với nhiều máy in. Để biết thêm thông tin, hãy xem *Áp dụng các Thay đổi Cài đặt cho Nhiều Máy in* ở trang 50.
- Bạn có thể tìm thấy nhãn số sê-ri trong Ngăn chứa Cuộn DK của máy in.
- Bạn không thể kết nối với Internet trên máy tính qua Wi-Fi trong khi đang sử dụng Wireless Direct.
- SSID cũng có thể được nhập bằng cách sử dụng LCD. Chọn SSID từ danh sách hiển thị, hoặc nhấn Nút **[▼]** để chọn **[Direct Manual Setting]**, và sau đó nhập thủ công SSID và mật khẩu. Bấm Nút Hủy bỏ vài lần để trở lại màn hình xem trước cho đến khi nó được hiển thị.

Chế độ Cơ sở Hạ tầng

Chế độ Cơ sở Hạ tầng cho phép bạn kết nối máy in với máy tính qua điểm truy cập Wi-Fi/bộ định tuyến.

■ Trước khi bạn bắt đầu

Trước tiên, bạn phải đặt cấu hình cài đặt Wi-Fi của máy in để truyền tin với điểm truy cập Wi-Fi/bộ định tuyến của bạn. Sau khi máy in đã được đặt cấu hình, máy tính trên mạng của bạn sẽ có quyền truy cập vào máy in.

❗ Quan trọng

- Để kết nối máy in với mạng, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với quản trị viên hệ thống trước khi cài đặt. Bạn phải xác nhận cài đặt Wi-Fi trước khi tiếp tục với cài đặt này.
- Để đặt cấu hình lại cài đặt Wi-Fi, hoặc nếu trạng thái kết nối Wi-Fi cho máy in không rõ ràng, hãy đặt lại cài đặt Wi-Fi máy in.

Đối với QL-810W

- 1 Nhấn và giữ Nút Nguồn (⏻) để tắt máy in.
- 2 Nhấn và giữ Nút Cắt (✂) và Nút Nguồn (⏻) trong khoảng một giây. Đèn LED Trạng thái bắt đầu nhấp nháy màu xanh lục.

- Đèn LED Trạng thái sáng màu cam, đèn LED Editor Lite nhấp nháy màu xanh lục và đèn LED Wi-Fi nhấp nháy màu xanh dương. Trong khi nhấn Nút Nguồn (⏻), nhấn Nút Cắt (>⌘) một lần và đèn LED Trạng thái sáng màu cam.
- Nhấn Nút Nguồn (⏻). Khi đó đèn LED Trạng thái sáng màu cam, đèn LED Editor Lite nhấp nháy màu xanh lục và đèn LED Wi-Fi nhấp nháy màu xanh dương. Cài đặt Wi-Fi của máy in được đặt lại.

Đối với QL-820NWB

Chọn [Network Reset] từ menu.

Để biết thêm thông tin, hãy xem *Cài đặt LCD* ở trang 12.



Lưu ý

- Chúng tôi khuyến cáo nên lưu ý trước về SSID (tên mạng) và mật khẩu (khóa mạng) của mạng không dây.
- Để đạt được kết quả tốt nhất với bản in tài liệu hàng ngày, hãy sử dụng máy in gần với điểm truy cập Wi-Fi/bộ định tuyến nhất có thể với vật cản nhỏ nhất. Các vật lớn và tường giữa hai thiết bị cũng như sự can nhiễu từ các thiết bị điện tử khác có thể ảnh hưởng đến sự truyền tin hoặc tốc độ truyền dữ liệu của tài liệu.

■ Kết nối máy in với điểm truy cập Wi-Fi/bộ định tuyến

- Trước tiên, ghi ra SSID (tên mạng) và mật khẩu (khóa mạng) của điểm truy cập Wi-Fi/bộ định tuyến của bạn.
- Kết nối máy in và máy tính bằng cáp USB.
- Đặt cấu hình cài đặt Chế độ Cơ sở Hạ tầng của máy in.
 - Sử dụng máy in của bạn (chỉ với QL-820NWB)
 - Nhấn Nút Menu và Nút [▼] để chọn menu [WLAN], sau đó nhấn Nút [OK].
 - Nhấn Nút [▼] để chọn menu [Network Mode], và sau đó nhấn Nút [OK].
 - Chọn [Infrastructure Mode], và sau đó nhấn Nút [OK].



Lưu ý

SSID cũng có thể được nhập bằng cách sử dụng LCD. Nhấn Nút Menu và Nút [▼] để chọn menu [WLAN], sau đó nhấn Nút [OK]. Nhấn Nút [▼] để chọn [Infra Manual Setting]. Bấm Nút Hủy bỏ vài lần để trở lại màn hình xem trước cho đến khi nó được hiển thị.

■ Đối với Windows

- Khởi động Công cụ Thiết lập Máy in trên máy tính của bạn, và nhấp vào nút [Thiết lập Giao tiếp]. Chọn [Cơ sở hạ tầng hoặc Dạng Ad-hoc] hoặc [Cơ sở hạ tầng và Wireless Direct] cho [Giao diện được chọn] trong [Thiết lập Giao tiếp] trong tab [Tổng quát] và chọn [Cơ sở hạ tầng] cho [Chế độ Giao tiếp] trong [Thiết lập Không dâykhung] trong tab [Mạng LAN không dây].
- Nhập SSID mà bạn đã ghi ra, hoặc nhấp vào [Tìm kiếm] và chọn SSID từ danh sách hiển thị, và nhập mật khẩu (khóa mạng) của điểm truy cập Wi-Fi/bộ định tuyến.
- Nhấp vào [Áp dụng].

Để biết thêm thông tin, hãy xem *Thiết lập Giao tiếp cho Windows* ở trang 40.

■ Đối với hệ điều hành Mac

Khởi động Thuật sĩ Cài đặt Thiết bị Không dây được bao gồm trong Gói trình điều khiển máy in và sau đó làm theo hướng dẫn trên màn hình. Bạn có thể tìm thấy Thuật sĩ Cài đặt Thiết bị Không dây trong thư mục **[Tiện ích]**.

4 Đối với QL-810W

Nhấn và giữ Nút Wi-Fi (☺) trong một giây.

Đối với QL-820NWB

Nhấn Nút Menu và Nút [▼] để chọn menu [WLAN], sau đó nhấn Nút [OK]. Đặt [WLAN (On/Off)] về [On].

- 5** Khi kết nối giữa máy in và điểm truy cập Wi-Fi/bộ định tuyến của bạn được thiết lập, đèn LED Wi-Fi (☺) bắt đầu nhấp nháy màu xanh dương (QL-810W) hoặc [Connected!] xuất hiện trên LCD (QL-820NWB). Các máy tính và thiết bị di động trên cùng một mạng với máy in sẽ có quyền truy cập vào máy in.



Lưu ý

Để thay đổi bất kỳ cài đặt mạng nào khác, hãy sử dụng Công cụ Thiết lập Máy in. Để biết thêm thông tin, hãy xem *Thay đổi Cài đặt Máy in Nhấn* ở trang 37.

Chế độ Cơ sở Hạ tầng + Wireless Direct

Chế độ Cơ sở Hạ tầng và Wireless Direct có thể được sử dụng cùng một lúc.

- 1** Đặt máy in về Chế độ Cơ sở Hạ tầng/Direct.
 - Sử dụng máy in của bạn
 - 1 Nhấn Nút Menu và Nút [▼] để chọn menu [WLAN], và sau đó nhấn Nút [OK].
 - 2 Nhấn Nút [▼] để chọn menu [Network Mode], và sau đó nhấn Nút [OK].
 - 3 Chọn [Infra/Direct Mode], và sau đó nhấn Nút [OK].
 - Dành cho máy tính
 - 1 Khởi động Công cụ Thiết lập Máy in trên máy tính của bạn và nhấp vào nút **[Thiết lập Giao tiếp]**.
 - 2 Chọn **[Cơ sở hạ tầng và Wireless Direct]** cho **[Giao diện được chọn]** trong tab **[Tổng quát]**. Để biết thêm thông tin về Thiết lập Giao tiếp, hãy xem *Tab Tổng quát* ở trang 44.
- 2** Đối với QL-820NWB, nhấn Nút Menu và Nút [▼] để chọn menu [WLAN], và sau đó nhấn Nút [OK]. Đặt [WLAN (On/Off)] về [On].

Đối với QL-810W, nhấn và giữ Nút Wi-Fi (☺).
- 3** Để sử dụng máy tính hoặc thiết bị di động để chọn SSID của máy in, hãy xem bước **2** *Wireless Direct* ở trang 23.

Để đặt cấu hình cài đặt Chế độ Cơ sở Hạ tầng của máy in, hãy xem bước **3** *Kết nối máy in với điểm truy cập Wi-Fi/bộ định tuyến* ở trang 25.

WPS (Wi-Fi Protected Setup™)

Nếu điểm truy cập Wi-Fi/bộ định tuyến của bạn hỗ trợ WPS, các cài đặt và kết nối có thể được đặt cấu hình nhanh chóng.

- 1 Đầu tiên, hãy xác nhận rằng điểm truy cập Wi-Fi/bộ định tuyến của bạn có biểu tượng WPS.



- 2 Đặt máy in của bạn trong phạm vi của điểm truy cập Wi-Fi/bộ định tuyến. Phạm vi có thể khác nhau tùy vào môi trường của bạn. Xem hướng dẫn được cung cấp cùng với điểm truy cập Wi-Fi/bộ định tuyến của bạn.

- 3 Trên máy in:

- **Đối với QL-810W**

Nhấn và giữ Nút WPS trong một giây.

Khi kết nối được thiết lập, đèn LED Wi-Fi (📶) sáng màu xanh dương.

- **Đối với QL-820NWB**

a) Nhấn Nút Menu và Nút [▼] để chọn menu [WLAN], sau đó nhấn Nút [OK].

b) Nhấn Nút [▼] để chọn menu [WPS Button Push], và sau đó nhấn Nút [OK].

Khi kết nối được thiết lập, biểu tượng WLAN xuất hiện trên LCD của máy in.



Lưu ý

- Các máy tính và thiết bị di động trên cùng một mạng với máy in sẽ có quyền truy cập vào máy in.
- Máy in của bạn sẽ cố gắng kết nối bằng WPS trong hai phút. Nếu nhấn Nút WPS (QL-810W) hoặc Nút [OK] (QL-820NWB) trong thời gian đó, máy in sẽ tiếp tục cố gắng kết nối trong thêm hai phút nữa.
- Bạn cũng có thể đặt cấu hình bằng cách sử dụng mã PIN.

Kết nối bằng cách Sử dụng Mạng LAN Có dây (chỉ với QL-820NWB)

Lưu ý

Để sử dụng địa chỉ IP tĩnh nhằm kết nối máy in của bạn với kết nối mạng LAN có dây, hãy cài đặt trình điều khiển máy in và Công cụ Thiết lập Máy in, và sau đó xác định cài đặt kết nối mạng LAN có dây.

Để biết thêm thông tin, hãy xem *Cài đặt Phần mềm và Trình điều khiển Máy in vào Máy tính* ở trang 22.

- 1 Trừ khi tắt mạng LAN không dây, sẽ không thể sử dụng được mạng LAN có dây. Tắt mạng LAN không dây bằng cách sử dụng Công cụ Thiết lập Máy in trước khi kết nối máy in với kết nối mạng LAN có dây.
- 2 Tắt máy in trước khi kết nối cáp LAN.
- 3 Kết nối cáp LAN vào Cổng LAN ở phía sau máy in.
- 4 Kết nối cáp LAN vào Cổng LAN kích hoạt trên mạng.
- 5 Bật máy in.

Lưu ý

Có thể thay đổi cài đặt giao tiếp của máy in với [**Thiết lập Giao tiếp**] trong Công cụ Thiết lập Máy in. Để biết thêm thông tin về Thiết lập Giao tiếp, hãy xem *Tab Tổng quát* ở trang 44.

Cáp mạng

Sử dụng cáp xoắn hai sợi Loại xuyên qua 5 (hoặc lớn hơn) cho 10BASE-T hoặc 100BASE-TX Mạng Fast Ethernet.

Lưu ý

Không kết nối sản phẩm này với bất kỳ kết nối LAN nào bị quá áp.

Kết nối Bluetooth (chỉ với QL-820NWB)

Quan trọng

Để máy in và máy tính hoặc bộ chuyển nguồn có cài đặt Bluetooth của bạn có thể truyền tin được, trước tiên bạn phải ghép đôi máy in với máy tính hoặc thiết bị cầm tay có sử dụng phần mềm quản lý Bluetooth bằng cách sử dụng máy tính hoặc thiết bị cầm tay của bạn.

- 1 Nhấn Nút Menu.
- 2 Nhấn Nút [▲] hoặc [▼] để chọn menu [Bluetooth].
- 3 Nhấn Nút [OK].
- 4 Nhấn Nút [▲] hoặc [▼] để chọn menu [Bluetooth (On/Off)], sau đó nhấn Nút [OK]. Nhấn Nút [▲] hoặc [▼] để chọn menu [On], sau đó nhấn Nút [OK].
- 5 Sử dụng phần mềm quản lý Bluetooth để tìm kiếm máy in. Truyền Bluetooth hiện đã sẵn sàng.

Kết nối Máy in Nhãn với Máy quét Mã vạch bằng cách sử dụng Bluetooth (chỉ với QL-820NWB)

Bạn có thể kết nối máy in với Máy quét Mã vạch bằng giao diện Bluetooth.



Lưu ý

- Làm theo đề xuất của nhà sản xuất thiết bị được trang bị Bluetooth của bạn, như Máy quét Mã vạch, và cài đặt bất kỳ phần mềm và phần cứng cần thiết nào.
- Cài đặt kết nối Bluetooth được lưu ngay cả sau khi tắt máy in.

■ Kết nối máy in với Máy quét Mã vạch bằng cách sử dụng Bluetooth

Để in mã vạch bằng cách sử dụng kết nối Bluetooth, bạn phải thực hiện các bước sau:

Sau khi kết nối đã được thiết lập, máy in vẫn được kết nối cho tới khi được tắt, ngăn máy in kết nối với thiết bị khác.

- 1 Nhấn Nút Menu và Nút [▼] để chọn menu [Bluetooth], và sau đó nhấn Nút [OK].
Đặt [Bluetooth (On/Off)] về [On].

Dành cho Phiên bản Bluetooth 2.0 hoặc cao hơn

- 2 Kiểm tra mã PIN trong tab Bluetooth trong hộp thoại Cài đặt trong Công cụ Thiết lập Máy in, và nhập nó vào thiết bị Bluetooth đích của bạn.

Dành cho Phiên bản Bluetooth 2.1 hoặc cao hơn

- 2 Thực hiện ghép nối từ thiết bị Bluetooth đích.
- 3 Khi không chọn hộp chọn [Yêu cầu thiết lập Ghép nối Bảo mật Đơn giản (SSP) trong quá trình ghép nối], một Mã khóa Bluetooth Pass cho một thiết bị Bluetooth (đích) được hiển thị trên màn hình LCD và kết nối Bluetooth được thực hiện.

Khi chọn hộp chọn [Yêu cầu thiết lập Ghép nối Bảo mật Đơn giản (SSP) trong quá trình ghép nối], Mã khóa Bluetooth Pass được hiển thị trên LCD. Nhấn Nút [OK] trên máy in. Khi nhập Mã khóa Bluetooth Pass được hiển thị vào thiết bị Bluetooth (đích), kết nối Bluetooth được thực hiện.

In từ Máy tính

Ứng dụng Khả dụng

Có nhiều ứng dụng và chức năng để sử dụng máy in hiệu quả.

Bạn phải cài đặt trình điều khiển máy in để sử dụng các ứng dụng này.

Hãy truy cập trang web (install.brother) của chúng tôi và tải xuống trình cài đặt cho các ứng dụng và trình điều khiển máy in.

Ứng dụng	Windows	Mac	Tính năng
P-touch Editor	✓	✓	Thiết kế và in các nhãn tùy chỉnh với công cụ vẽ được tích hợp, văn bản sử dụng các phông chữ và kiểu chữ khác nhau, mã vạch và hình ảnh đồ họa được nhập.
P-touch Transfer Manager	✓		Cho phép bạn truyền mẫu và dữ liệu khác tới máy in và lưu bản sao lưu của dữ liệu trên máy tính. Ứng dụng này được cài đặt cùng với P-touch Editor.
P-touch Library	✓		Quản lý và in các mẫu của P-touch Editor. Bạn có thể sử dụng P-touch Library để in các mẫu. Ứng dụng này được cài đặt cùng với P-touch Editor.
P-touch Update Software	✓	✓	Cập nhật phần mềm lên phiên bản mới nhất.
P-touch Editor Lite LAN	✓		In bằng các kết nối mạng không dây và có dây.
Công cụ Thiết lập Máy in	✓	✓	Chỉ định cài đặt thiết bị của máy in từ máy tính.
Thuật sĩ Cài đặt Thiết bị Không dây		✓	Cho phép bạn đặt cấu hình máy in của bạn với mạng không dây.
BRAdmin Light	✓		Tim máy in trên mạng của bạn và cho phép bạn đặt cấu hình các cài đặt cơ bản từ máy tính của bạn.
BRAdmin Professional	✓		Tim máy in trên mạng của bạn và được sử dụng để thực hiện cài đặt cấu hình nâng cao và cập nhật từ máy tính của bạn.

Chức năng	Windows	Mac	Tính năng
In phân tán	✓		Khi in một số lượng lớn các nhãn, có thể in phân tán cho nhiều máy in. Do việc in ấn được thực hiện cùng một lúc, tổng thời gian in có thể được giảm xuống. Để biết thêm thông tin, hãy xem <i>In Phân tán (Chỉ dành cho Windows)</i> ở trang 92.

Tạo các Nhãn từ Máy tính của Bạn

Có nhiều phương pháp in khác nhau với máy in này.



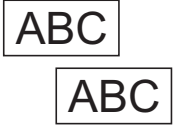
Dưới đây mô tả quy trình in từ máy tính bằng P-touch Editor.

- 1 Khởi động P-touch Editor, và sau đó mở tài liệu bạn muốn in.
- 2 Tạo thiết kế nhãn.
- 3 Xem các tùy chọn cắt.
- 4 Chọn [**Tập tin**] và sau đó chọn [**In**] từ thanh menu hoặc nhấp vào biểu tượng [**In**].

Tùy chọn Cắt

Tùy chọn cắt cho phép bạn chỉ định cách mực được nạp và cắt khi đã được in. Sử dụng trình điều khiển máy in để chọn tùy chọn cắt khi in từ máy tính.

Bảng Tùy chọn Cắt Nhãn

Cắt Tự động	Cut at End (Cắt ở Cuối)	Hình ảnh
Không	Có	
Không	Không	
Có	Có hoặc Không	

Đính Nhãn

- 1 Bóc lớp lót khỏi nhãn.
- 2 Đặt nhãn vào vị trí, sau đó bấm hoàn toàn từ trên xuống dưới bằng ngón tay để dán nhãn.



Lưu ý

Các nhãn có thể khó dán vào bề mặt ướt, bẩn hoặc không bằng phẳng. Các nhãn có thể bóc ra dễ dàng khỏi các bề mặt này.

Cài đặt ứng dụng để sử dụng với thiết bị di động

Brother cung cấp các ứng dụng khác nhau để sử dụng với máy in, bao gồm các ứng dụng cho phép bạn in trực tiếp từ Apple iPhone, iPad và iPod touch hoặc điện thoại thông minh hay máy tính bảng Android™ và các ứng dụng cho phép bạn truyền không dây dữ liệu như mẫu, biểu tượng và cơ sở dữ liệu được tạo bằng máy tính sang máy in của bạn.

Ứng dụng khả dụng

Bạn có thể tải xuống miễn phí các ứng dụng của Brother sau đây từ App Store hoặc Google Play™:

Ứng dụng	Tính năng
Brother iPrint&Label	Tạo và in nhãn bằng cách sử dụng các mẫu trên điện thoại thông minh, máy tính bảng hoặc thiết bị di động khác trực tiếp vào máy in của bạn.
Mobile Transfer Express	Cho phép bạn sử dụng thiết bị di động để tải xuống các cơ sở dữ liệu và dữ liệu nhãn được tạo trên máy tính bằng ứng dụng P-touch Editor và lưu vào dịch vụ đám mây rồi gửi chúng đến máy in.



Lưu ý

Bạn có thể kết nối máy in với thiết bị di động Android bằng cáp USB-Di Động (mua riêng).

Kết nối Máy in Nhãn với Thiết bị Di động

- Xác nhận các cài đặt Wireless Direct của máy in, sau đó kết nối máy in và máy tính bằng cáp USB.

 - Sử dụng máy in của bạn (chỉ với QL-820NWB)
 - Nhấn Nút Menu và Nút [▼] để chọn menu [WLAN], và sau đó nhấn Nút [OK].
Đặt [WLAN (On/Off)] về [On].
 - Nhấn Nút Menu và Nút [▼] để chọn menu [WLAN], sau đó nhấn Nút [OK].
 - Nhấn Nút [▼] để chọn menu [Network Mode], và sau đó nhấn Nút [OK].
 - Chọn [Direct Mode], và sau đó nhấn Nút [OK]. Biểu tượng Wireless Direct xuất hiện trên LCD.
 - Đối với Windows

Kết nối máy in và máy tính bằng cáp USB. Khởi động Công cụ Thiết lập Máy in trên máy tính của bạn, và nhấp vào nút [Thiết lập Giao tiếp]. Chọn [Cơ sở hạ tầng và Wireless Direct] hoặc [Wireless Direct] cho [Giao diện được chọn] trong [Thiết lập Giao tiếp] trong tab [Tổng quát], và xác nhận tab [Wireless Direct].

Hãy xem *Thiết lập Giao tiếp cho Windows* ở trang 40 để biết thêm thông tin về Thiết lập Giao tiếp.
 - Đối với hệ điều hành Mac
 - Khởi động **Printer Setting Tool** (Công cụ Thiết lập Máy in) trên máy tính của bạn.
 - Nhấp vào tab [Wireless LAN] (Mạng LAN không dây).
 - Xác nhận [Wireless Direct] ở chế độ [On] (Bật).

2 Đối với QL-810W

Nhấn và giữ Nút Wi-Fi (📶) trên máy in của bạn trong một giây để Bật chức năng Wi-Fi. Đèn LED Wi-Fi (📶) bắt đầu nhấp nháy màu xanh dương cứ ba giây một lần.

Đối với QL-820NWB

Nhấn Nút Menu và Nút [▼] để chọn menu [WLAN], sau đó nhấn Nút [OK].

Cài đặt [WLAN (On/Off)] về [On] để Bật chức năng Wi-Fi. Biểu tượng Wi-Fi (📶) xuất hiện trên LCD.

3 Trong màn hình cài đặt Wi-Fi trên thiết bị di động của bạn, hãy chọn SSID của máy in và nhập mật khẩu.



Lưu ý

- SSID và mật khẩu mặc định theo nhà máy như sau:
SSID: "DIRECT-*****_QL-810W" hoặc "DIRECT-*****_QL-820NWB" trong đó ***** là năm số cuối cùng của số sê-ri sản phẩm.
(Bạn có thể tìm thấy nhãn số sê-ri sản phẩm trong Ngăn chứa Cuộn DK của máy in.)
Mật khẩu: 810*****/820***** trong đó ***** là năm số cuối của số sê-ri sản phẩm.
- Bạn có thể kết nối máy in với thiết bị di động ở Chế độ cơ sở hạ tầng qua điểm truy cập không dây/bộ định tuyến.

In từ thiết bị di động

- 1 Đảm bảo rằng máy in được kết nối với thiết bị di động. Khởi động ứng dụng in di động trên thiết bị di động của bạn. Xem *Kết nối Máy in Nhãn với Thiết bị Di động* ở trang 33.
- 2 Chọn mẫu nhãn hoặc thiết kế. Bạn cũng có thể chọn nhãn hoặc hình ảnh được thiết kế trước và in nó ra.
- 3 Nhấn [In] trong menu ứng dụng.

Tùy chọn Cắt

Xem *Tùy chọn Cắt* ở trang 31.

Sử dụng Thiết bị Di động để In Mẫu được Tạo trên Máy tính

Bạn có thể sử dụng P-touch Transfer Manager để lưu dữ liệu mẫu, dữ liệu được tạo bằng P-touch Editor, ở định dạng BLF hoặc PDZ. Sau đó, bạn có thể sử dụng Mobile Transfer Express để gửi tập tin đã lưu từ thiết bị di động tới máy in và in tập tin.

- 1 Lưu dữ liệu mẫu ở định dạng BLF hoặc định dạng PDZ bằng P-touch Transfer Manager. Để biết thêm thông tin, hãy xem *Tạo các Tập tin Truyền Dữ liệu và Truyền các Gói Tập tin* ở trang 129.
- 2 Sử dụng một trong các phương pháp sau để sử dụng tập tin .blf hoặc tập tin .pdz với thiết bị di động của bạn.
 - Lưu tập tin bằng thiết bị lưu trữ đám mây và sau đó sử dụng chức năng chia sẻ của hệ điều hành của thiết bị di động để chia sẻ tập tin.
 - Gửi tập tin dưới dạng tập tin đính kèm email từ máy tính tới thiết bị di động và sau đó lưu tập tin vào thiết bị di động.
- 3 Kết nối máy in với thiết bị di động và sau đó khởi động Mobile Transfer Express. Dữ liệu mẫu xuất hiện.
- 4 Chọn mẫu mà bạn muốn in và sau đó truyền mẫu sang máy in.



Lưu ý

Để tải xuống tập tin từ dịch vụ lưu trữ đám mây xuống thiết bị di động của bạn, bạn phải kết nối thiết bị di động của mình bằng Chế độ Cơ sở hạ tầng. Do đó, nếu bạn cũng kết nối thiết bị di động với máy in bằng Chế độ Cơ sở hạ tầng, bạn có thể truyền nhanh tập tin đã tải xuống (chỉ tập tin .blf).

- 5 Sử dụng Máy quét Mã vạch hoặc LCD (chỉ sản phẩm QL-820NWB) để chọn mẫu mà bạn muốn in từ tập tin đã truyền và in mẫu đó.

Đính Nhãn

- 1 Bóc lớp lót khỏi nhãn.
- 2 Đặt nhãn vào vị trí, sau đó bấm hoàn toàn từ trên xuống dưới bằng ngón tay để dán nhãn.



Lưu ý

Các nhãn có thể khó dán vào bề mặt ướt, bẩn hoặc không bằng phẳng. Các nhãn có thể bóc ra dễ dàng khỏi các bề mặt này.

Công cụ Thiết lập Máy in dành cho Windows

Sử dụng Công cụ Thiết lập Máy in để xác định Thiết lập Giao tiếp của máy in, Các thiết lập thiết bị và Thiết lập P-touch Template từ máy tính Windows.



Lưu ý

- Công cụ Thiết lập Máy in được cài đặt tự động khi bạn sử dụng trình cài đặt ban đầu để cài đặt trình điều khiển máy in. Để biết thêm thông tin, hãy xem *Cài đặt Phần mềm và Trình điều khiển Máy in vào Máy tính* ở trang 22.
- “Printer Setting Tool” xuất hiện bằng Tiếng Việt nghĩa là “Công cụ Thiết lập Máy in” trong [Pa-nen Điều khiển] và biểu tượng tắt.



Quan trọng

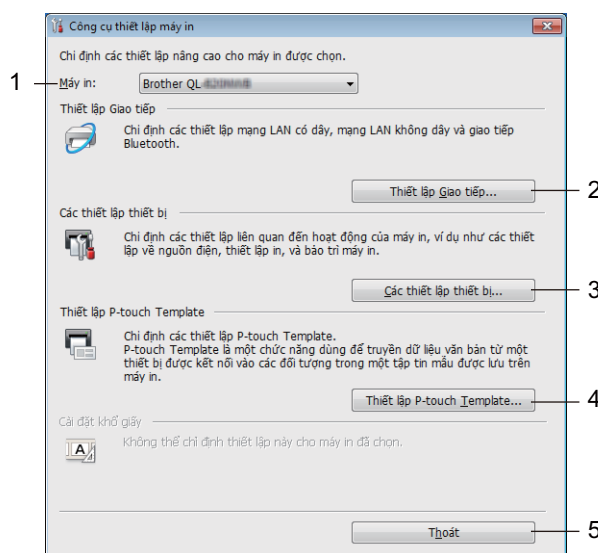
Công cụ Thiết lập Máy in chỉ khả dụng với các máy in Brother tương thích.

Trước khi Sử dụng Công cụ Thiết lập Máy in

- Đảm bảo kết nối Bộ nguồn AC với máy in và với ổ cắm điện hoặc lắp pin được sạc đầy.
- Đảm bảo trình điều khiển máy in đã được cài đặt đúng cách và bạn có thể in.
- Kết nối máy in của bạn với máy tính bằng cáp USB.

Sử dụng Công cụ Thiết lập Máy in dành cho Windows

- 1 Kết nối máy in mà bạn muốn đặt cấu hình với máy tính.
- 2 Khởi động Công cụ Thiết lập Máy in.
 - **Đối với Windows Vista / Windows 7 / Windows Server 2008 / Windows Server 2008 R2:**
Nhấp vào **Khởi động > Tất cả các chương trình > Brother > Label & Mobile Printer > Printer Setting Tool** (Công cụ Thiết lập Máy in).
 - **Đối với Windows 8 / Windows 8.1 / Windows Server 2012 / Windows Server 2012 R2:**
Trên màn hình **Ứng dụng**, nhấp vào **Printer Setting Tool** (Công cụ Thiết lập Máy in).
 - **Đối với Windows 10:**
Nhấp vào **Khởi động > Brother > Label & Mobile Printer > Printer Setting Tool** (Công cụ Thiết lập Máy in).
Cửa sổ chính sẽ xuất hiện.



1 Máy in

Liệt kê các máy in được kết nối.

2 Thiết lập Giao tiếp

Xác định các Thiết lập Giao tiếp của mạng LAN có dây (chỉ dành cho QL-820NWB), mạng LAN không dây và Bluetooth (Chỉ dành cho QL-820NWB).

3 Các thiết lập thiết bị

Xác định cài đặt thiết bị của máy in, chẳng hạn như cài đặt nguồn và cài đặt máy in.

4 Thiết lập P-touch Template

Chỉ định Thiết lập P-touch Template.

Để biết thêm thông tin về P-touch Template, hãy tải xuống "*P-touch Template Manual/Raster Command Reference*" (*Hướng dẫn sử dụng P-touch Template/Tham chiếu lệnh trình màn hình hóa*) (chỉ có tiếng Anh) từ Website Hỗ trợ của Brother tại support.brother.com

5 Thoát

Đóng cửa sổ.

- 3 Kiểm tra xem máy in mà bạn muốn đặt cấu hình có xuất hiện bên cạnh **[Máy in]** hay không. Nếu xuất hiện máy in khác, chọn máy in mà bạn muốn từ danh sách thả xuống.



Lưu ý

Nếu chỉ một máy in được kết nối, bạn không cần phải lựa chọn vì chỉ máy in đó khả dụng.

- 4 Chọn cài đặt mà bạn muốn thay đổi, sau đó xác định hoặc thay đổi cài đặt trong hộp thoại. Để biết thêm thông tin về hộp thoại cài đặt, hãy xem *Thiết lập Giao tiếp cho Windows* ở trang 40, *Thiết lập Thiết bị cho Windows* ở trang 51 hoặc *Thiết lập P-touch Template cho Windows* ở trang 59.
- 5 Nhấp vào **Áp dụng**, và sau đó nhấp vào **Thoát...** để áp dụng các cài đặt với máy in.
- 6 Nhấp vào **[Thoát]** trong cửa sổ chính để kết thúc chỉ định cài đặt.

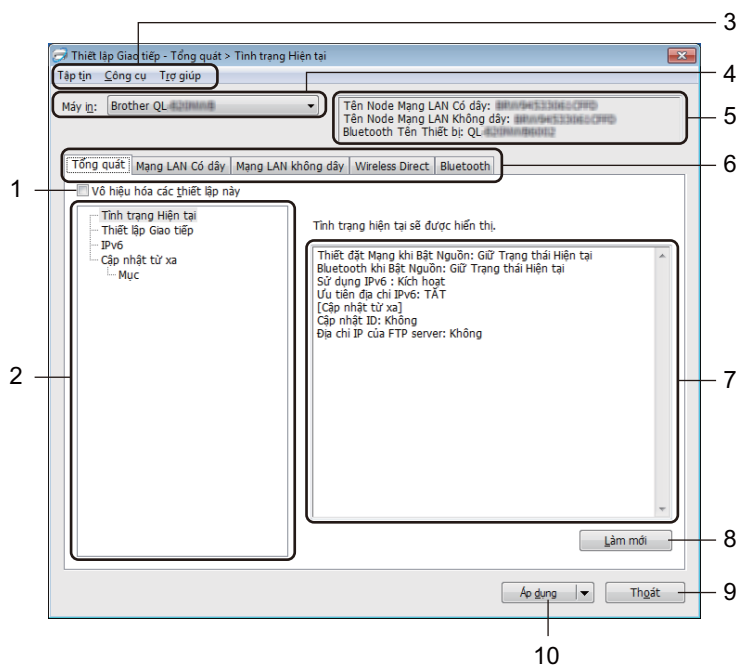
! Quan trọng

Sử dụng Công cụ Thiết lập Máy in để đặt cấu hình máy in *chỉ* khi máy in đang chờ lệnh in tiếp theo. Máy in có thể gặp sự cố nếu bạn cố đặt cấu hình trong khi máy đang xử lý lệnh in.


Thiết lập Giao tiếp cho Windows


Sử dụng [Thiết lập Giao tiếp] trong Công cụ Thiết lập Máy in để xác định hoặc thay đổi thông tin giao tiếp máy in khi kết nối máy in với máy tính qua cáp USB hoặc qua kết nối Bluetooth (chỉ dành cho QL-820NWB). Bạn không chỉ có thể thay đổi các Thiết lập Giao tiếp cho một máy in mà còn có thể áp dụng các cài đặt tương tự cho nhiều máy in.

Hộp thoại Cài đặt



1 Vô hiệu hóa các thiết lập này

Khi đánh dấu hộp chọn này,  sẽ xuất hiện trong tab, và không thể chỉ định hoặc thay đổi các cài đặt được nữa.

Các cài đặt trong tab nơi  xuất hiện sẽ không được áp dụng cho máy in ngay cả khi nhấp vào [Áp dụng]. Ngoài ra, các cài đặt trong tab sẽ không được lưu lại hoặc xuất ra khi sử dụng lệnh [Lưu trong Tập tin Lệnh] hoặc [Xuất ra].

Để áp dụng các cài đặt cho máy in hoặc lưu hay xuất chúng, đảm bảo bạn bỏ chọn hộp chọn.

2 Các mục

Khi chọn [Tình trạng Hiện tại] các cài đặt hiện tại sẽ xuất hiện trong vùng hiển thị/thay đổi cài đặt. Chọn mục cho cài đặt mà bạn muốn thay đổi.

3 Thanh Menu

Các lệnh được phân loại trong mỗi menu (Tập tin, Công cụ và Trợ giúp) theo chức năng.

4 Máy in


Liệt kê các máy in được kết nối.

5 Tên Nút

Hiển thị tên node (có thể đổi tên node). Để biết thêm thông tin, hãy xem *Thanh menu* ở trang 42.

6 Các tab Cài đặt

Chứa cài đặt có thể được chỉ định hoặc thay đổi.

Nếu  xuất hiện trong tab, các cài đặt trong tab đó sẽ không được áp dụng cho máy in.

7 Vùng Hiển thị/Thay đổi Cài đặt

Hiển thị các cài đặt hiện tại cho mục đã chọn.

8 Làm mới

Cập nhật các cài đặt được hiển thị với các thông tin gần đây nhất.

9 Thoát

Thoát [**Thiết lập Giao tiếp**] và trở về cửa sổ chính của Công cụ Thiết lập Máy in.

❗ Quan trọng

Cài đặt không áp dụng cho máy in nếu nhấp vào nút [**Thoát**] mà không nhấp nút [**Áp dụng**] sau khi thay đổi các cài đặt.

10 Áp dụng

Áp dụng các cài đặt cho máy in.

Để lưu các cài đặt chỉ định trong tập tin lệnh, hãy chọn [**Lưu trong Tập tin Lệnh**] từ danh sách thả xuống. Tập tin lệnh đã lưu có thể được sử dụng với chế độ lưu trữ khối để áp dụng các cài đặt đó cho máy in. Để biết thêm thông tin, hãy xem *Chế độ Lưu trữ Lớn (chỉ với QL-820NWB)* ở trang 86.

❗ Quan trọng

Nhấp vào [**Áp dụng**] sẽ áp dụng mọi cài đặt trong tất cả các tab cho máy in.

Nếu hộp chọn [**Vô hiệu hóa các thiết lập này**] được chọn, các cài đặt trong tab đó sẽ không được áp dụng.

Thanh menu

Sau đây là các giải thích về các mục menu trong Hộp Thoại Cài đặt.

- **Áp dụng thiết lập cho máy in**

Áp dụng các cài đặt cho máy in.

- **Lưu Thiết lập trong Tập tin Lệnh**

Lưu các cài đặt đã chỉ định trong tập tin lệnh. Phần mở rộng tập tin là .bin.

Tập tin lệnh đã lưu có thể được sử dụng với chế độ lưu trữ khối để áp dụng các cài đặt đó cho máy in. Để biết thêm thông tin, hãy xem *Chế độ Lưu trữ Khối (chỉ với QL-820NWB)* ở trang 86.



Lưu ý

Nếu hộp chọn **[Vô hiệu hóa các thiết lập này]** được chọn, các cài đặt trong tab đó sẽ không được lưu lại.

! Quan trọng

- Các thông tin sau đây sẽ không được lưu lại với tập tin lệnh:
 - Tên nút
 - Địa chỉ IP, subnet mask và cổng mặc định (khi địa chỉ IP được cài ở **[STATIC]**)
 - Các lệnh Thiết lập Giao tiếp được lưu cho phép bạn chỉ áp dụng các cài đặt cho một máy in. Để áp dụng các cài đặt cho máy in bằng tập tin lệnh này, hãy sử dụng chế độ lưu trữ khối.
 - Các tập tin lệnh đã lưu có chứa các khóa và mật khẩu xác thực. Thực hiện các biện pháp cần thiết để bảo vệ các tập tin lệnh đã lưu, chẳng hạn như bằng cách lưu chúng ở vị trí mà người dùng khác không thể truy cập.
 - Không gửi tập tin lệnh tới một máy in khác.
-

- **Nhập vào**

- **Nhập vào từ các thiết lập không dây của máy tính hiện tại**

Nhập vào các cài đặt từ máy tính.



Lưu ý

- Khi nhập các cài đặt không dây của máy tính, cần có đặc quyền quản trị viên cho máy tính.
 - Chỉ có thể nhập vào các cài đặt xác thực bảo mật cá nhân (hệ thống mở, xác thực khóa công cộng và WPA/WPA2-PSK). Không thể nhập vào các cài đặt xác thực bảo mật doanh nghiệp (ví dụ như LEAP và EAP-FAST), WPA2-PSK (TKIP) và WPA-PSK (AES).
 - Nếu nhiều mạng LAN không dây được bật cho máy tính đang dùng, các cài đặt không dây đầu tiên (chỉ các cài đặt cá nhân) được phát hiện sẽ được xem là các dữ liệu nhập vào.
 - Chỉ những cài đặt (chế độ giao tiếp, SSID, phương thức xác thực, chế độ mã hóa và khóa xác thực) từ tab **[Mạng LAN không dây]** - ngăn **[Thiết lập Không dâykhung]** có thể được nhập vào.
-

■ Chọn một Cấu hình để nhập vào

Nhập vào tập tin được xuất ra và áp dụng các cài đặt cho máy in.

Nhấp vào [**Duyệt**] và chọn tập tin mà bạn muốn nhập vào. Các cài đặt trong tập tin đã chọn sẽ xuất hiện trong vùng hiển thị/thay đổi cài đặt.



Lưu ý

- Tất cả các cài đặt, ví dụ như các cài đặt không dây hoặc TCP/IP, đều có thể được nhập vào trừ tên nút.
- Chỉ các cấu hình tương thích với máy in được chọn mới có thể được nhập vào.
- Nếu địa chỉ IP của cấu hình được nhập vào được đặt thành [**STATIC**], hãy thay đổi địa chỉ IP của cấu hình được nhập vào khi cần thiết, để không trùng với địa chỉ IP của máy in đã đặt cấu hình hiện có trên mạng.

• Xuất ra

Lưu các cài đặt hiện thời vào tập tin.

Nếu hộp chọn [**Vô hiệu hóa các thiết lập này**] được chọn, các cài đặt trong tab đó sẽ không được lưu lại.



Quan trọng

Các tập tin xuất ra sẽ không được mã hóa.

• Tự động khởi động lại máy in sau khi áp dụng thiết lập mới

Nếu hộp chọn này được đánh dấu, máy in sẽ tự động khởi động lại sau khi các Thiết lập Giao tiếp được áp dụng.

Nếu bỏ chọn hộp chọn này, bạn phải khởi động lại máy in theo cách thủ công.



Lưu ý

Khi đặt cấu hình cho nhiều máy in, bạn có thể giảm bớt thời gian cần thiết để thay đổi các cài đặt bằng cách bỏ chọn hộp chọn này. Trong trường hợp này, chúng tôi khuyên cáo bạn nên đánh dấu vào hộp chọn này khi đặt cấu hình máy in đầu tiên để bạn có thể xác nhận rằng mỗi cài đặt đều đang hoạt động như dự định.

• Tự động phát hiện máy in được kết nối, và lấy về các thiết đặt hiện thời

Nếu hộp chọn này được đánh dấu chọn và máy in được kết nối với máy tính, máy in sẽ tự động được phát hiện và cài đặt hiện tại của máy in được hiển thị trong ngăn [**Tình trạng Hiện tại**].



Lưu ý

Khi kiểu máy của máy in được kết nối khác với kiểu máy in được hiển thị trong danh sách thả xuống [**Máy in**], các cài đặt hiện có trên mọi tab sẽ thay đổi để phù hợp với máy in được kết nối.

• Thay đổi Tên Node/Tên Thiết bị Bluetooth

Cho phép đổi tên nút.

• Đặt lại về Thiết lập Giao tiếp Mặc định

Trả các Thiết lập Giao tiếp về cài đặt ban đầu.

• Hiện thị Trợ giúp

Hiện thị mục Trợ giúp.

Tab Tổng quát

Sau đây là các giải thích về Tab Tổng quát trong Hộp Thoại Cài đặt.

Thiết lập Giao tiếp

- **Thiết đặt Mạng khi Bật Nguồn**

Xác định các điều kiện để kết nối thông qua mạng Wi-Fi khi bật máy in.

QL-810W: Chọn [**Bật theo Mặc định**], [**Tắt theo Mặc định**] hoặc [**Giữ Trạng thái Hiện tại**].

QL-820NWB: Chọn [**Mạng LAN Không dây theo Mặc định**], [**Mạng LAN Có dây theo Mặc định**] hoặc [**Giữ Trạng thái Hiện tại**].

- **Giao diện được chọn**

Chọn [**Cơ sở hạ tầng hoặc Dạng Ad-hoc**], [**Cơ sở hạ tầng và Wireless Direct**] hoặc [**Wireless Direct**].

- **Bluetooth khi Bật Nguồn (chỉ với QL-820NWB)**

Xác định các điều kiện để kết nối thông qua mạng Bluetooth khi bật máy in.

Chọn [**Bật theo Mặc định**], [**Tắt theo Mặc định**] hoặc [**Giữ Trạng thái Hiện tại**].

IPv6

- **Sử dụng IPv6**

Chọn [**Kích hoạt**] hoặc [**Tắt**].

- **Ưu tiên địa chỉ IPv6**

Chọn để ưu tiên cho địa chỉ IPv6.

Cập nhật từ xa (chỉ với QL-820NWB)

Cập nhật Từ xa là tính năng của máy in cho phép cập nhật bán tự động các cài đặt của máy in có kết nối đơn giản với máy chủ FTP nơi các tập tin cập nhật được lưu.

- **Địa chỉ IP của FTP server**

Kiểu địa chỉ máy chủ FTP.

- **Cổng kết nối**

Xác định số cổng kết nối được sử dụng để truy cập máy chủ FTP.

- **Chết độ PASV**

Đặt Chế độ PASV về bật hoặc tắt.

- **Tài khoản**

Nhập tên người dùng có quyền truy cập vào máy chủ FTP.

- **Mật khẩu**

Nhập mật khẩu liên quan đến tên người dùng mà bạn đã nhập trong trường Tên người dùng.

- **Hiện thị khóa và mật khẩu trên màn hình**

- **Đường dẫn**

Nhập đường dẫn vào thư mục trên máy chủ FTP nơi bạn muốn tải xuống tập tin cập nhật.

- **Thiết lập tên tập tin**

Xác định tên tập tin cập nhật trên máy chủ FTP.

Mục (chỉ với QL-820NWB)

- **Mục lưu trữ**

Chọn có xuất mục cập nhật vào máy chủ FTP hay không.

- **Đường dẫn mục lưu trữ của FTP server**

Nhập đường dẫn vào thư mục trên máy chủ FTP nơi bạn muốn xuất dữ liệu mục.

Mạng LAN Có dây (chỉ với QL-820NWB)/Tab Mạng LAN Không dây

Sau đây là các giải thích về Mạng LAN Có dây (chỉ với QL-820NWB) và Tab Không dây trong Hộp Thoại Cài đặt.

TCP/IP(Có dây/Không dây)

- **Phương pháp Khởi động**
Chọn [AUTO], [BOOTP], [DHCP], [RARP] hoặc [STATIC].
- **Địa chỉ IP/Subnet Mask/Gateway**
Chỉ định các giá trị mạng khác nhau.
Bạn chỉ có thể nhập các cài đặt này khi địa chỉ IP được cài ở [STATIC].
- **Phương pháp Máy chủ DNS**
Chọn [AUTO] hoặc [STATIC].
- **Địa chỉ IP Máy chủ DNS Sơ cấp/Địa chỉ IP Máy chủ DNS Thứ cấp**
Bạn chỉ có thể nhập các cài đặt này khi máy chủ DNS được cài ở [STATIC].

IPv6

- **Địa chỉ IPv6 tĩnh**
Chỉ định địa chỉ IPv6 vĩnh viễn.
- **Kích hoạt địa chỉ này**
Bật địa chỉ IPv6 tĩnh được chỉ định.
- **Địa chỉ IPv6 Máy chủ DNS Sơ cấp/Địa chỉ IPv6 Máy chủ DNS Thứ cấp**
Chỉ định địa chỉ IPv6 của máy chủ DNS.
- **Danh sách Địa chỉ IPv6**
Hiển thị danh sách địa chỉ IPv6.

Thiết lập Không dâykhung

- **Chế độ Giao tiếp**
Chọn [Cơ sở hạ tầng] hoặc [Dạng Ad-hoc].
- **SSID(Tên Mạng)**
Nhấp vào [Tìm kiếm] sẽ hiển thị các lựa chọn SSID có sẵn trên một hộp thoại riêng.
- **Kênh**
Liệt kê các kênh có sẵn.



Lưu ý

Cài đặt này chỉ hợp lệ ở chế độ Đặc biệt.

- **Phương pháp Xác thực/Chế độ Mã hóa**
Các chế độ mã hóa được hỗ trợ cho các phương thức xác thực sẽ được hiển thị trong *Chế độ Giao tiếp* và *Các Phương pháp Xác thực/Chế độ mã hóa* ở trang 47.
- **Khóa WEP**
Bạn chỉ có thể chỉ định một cài đặt khi chọn WEP làm chế độ mã hóa.
- **Mật mã**
Bạn chỉ có thể chỉ định một cài đặt khi chọn WPA/WPA2-PSK làm phương thức xác thực.

- **ID Người dùng/Mật khẩu**

Bạn chỉ có thể chỉ định các cài đặt khi chọn LEAP, EAP-FAST, PEAP, EAP-TTLS hoặc EAP-TLS làm phương thức xác thực. Ngoài ra, với EAP-TLS, không cần thiết phải đăng ký mật khẩu, tuy nhiên phải đăng ký chứng chỉ máy khách. Để đăng ký chứng chỉ, hãy kết nối với máy in từ một trình duyệt web, và sau đó chỉ định chứng chỉ đó. Để biết thêm thông tin về cách sử dụng trình duyệt web, hãy xem *Quản lý dựa trên web* ở trang 156.

- **Hiện thị khóa và mật khẩu trên màn hình**

Nếu đánh dấu hộp chọn này, các khóa và mật khẩu sẽ được hiển thị ở dạng văn bản thuần (văn bản không được mã hóa).

Chế độ Giao tiếp và Các Phương pháp Xác thực/Chế độ mã hóa

- Khi đặt [Chế độ Giao tiếp] thành [Dạng Ad-hoc]

Phương pháp xác thực	Chế độ mã hóa
Hệ thống mở	Không / WEP

- Khi đặt [Chế độ Giao tiếp] thành [Cơ sở hạ tầng]

Phương pháp xác thực	Chế độ mã hóa
Hệ thống mở	Không / WEP
Khóa Chia sẻ	WEP
WPA/WPA2-PSK	TKIP+AES / AES
LEAP	CKIP
EAP-FAST/KHÔNG	TKIP+AES / AES
EAP-FAST/MS-CHAPv2	TKIP+AES / AES
EAP-FAST/GTC	TKIP+AES / AES
PEAP/MS-CHAPv2	TKIP+AES / AES
PEAP/GTC	TKIP+AES / AES
EAP-TTLS/CHAP	TKIP+AES / AES
EAP-TTLS/MS-CHAP	TKIP+AES / AES
EAP-TTLS/MS-CHAPv2	TKIP+AES / AES
EAP-TTLS/PAP	TKIP+AES / AES
EAP-TLS	TKIP+AES / AES

! Quan trọng

Để chỉ định cài đặt bảo mật cấp cao hơn:

Khi tiến hành xác minh chứng chỉ bằng các phương thức xác thực EAP-FAST, PEAP, EAP-TTLS hoặc EAP-TLS, chứng chỉ đó không thể được chỉ định từ Công cụ Thiết lập Máy in. Sau khi máy in được cấu hình để kết nối vào hệ thống mạng, hãy chỉ định chứng chỉ bằng cách truy cập vào máy in từ một trình duyệt web.

Để biết thêm thông tin về cách sử dụng trình duyệt web, hãy xem *Quản lý dựa trên web* ở trang 156.

Tab Wireless Direct

Sau đây là các giải thích về Tab Wireless Direct trong Hộp Thoại Cài đặt.

Thiết lập Wireless Direct

- **Tạo Khóa SSID/Mạng**
Chọn [AUTO] hoặc [STATIC].
- **SSID(Tên Mạng)/Khóa Mạng**
Chỉ định SSID (25 ký tự ASCII hoặc ít hơn) và khóa mạng (63 ký tự hoặc ít hơn) mà bạn muốn sử dụng trong chế độ Wireless Direct.



Lưu ý

Cài đặt ban đầu cho SSID và mật khẩu như sau:

SSID: "DIRECT-*****_QL-810W" hoặc "DIRECT-*****_QL-820NWB" trong đó ***** là năm số cuối cùng của số sê-ri sản phẩm.

(Bạn có thể tìm thấy nhãn số sê-ri sản phẩm trong Ngăn chứa Cuộn DK của máy in.)

Mật khẩu: 810*****/820***** trong đó ***** là năm số cuối của số sê-ri sản phẩm.

- **Kênh**
Xác định kênh để sử dụng chế độ Wireless Direct.

Kết nối Tab Bluetooth (chỉ với QL-820NWB)

Sau đây là các giải thích về Tab Bluetooth trong Hộp Thoại Cài đặt.

Bluetooth Thiết lập

- **Hiện thị đến các Thiết bị Khác**

Cho phép máy in được “phát hiện” bởi các thiết bị Bluetooth khác.

Các cài đặt hiện có: **[Có thể phát hiện được]**, **[Không thể phát hiện được]**

- **Thay đổi mã PIN**

Nếu đánh dấu hộp chọn này, bạn có thể thay đổi mã PIN.

- **Mã PIN**

Chỉ định mã PIN sẽ được sử dụng khi ghép nối với thiết bị tương thích với Bluetooth 2.0 hoặc phiên bản trước.

- **Hiện thị mã PIN trên màn hình**

Nếu đánh dấu hộp chọn này, máy tính của bạn sẽ hiển thị mã PIN theo mặc định.

- **Yêu cầu thiết lập Ghép nối Bảo mật Đơn giản (SSP) trong quá trình ghép nối**

Nếu chọn hộp chọn này, ghép nối có thể được thực hiện bằng cách sử dụng các nút của máy in cho các thiết bị được cài đặt Bluetooth 2.1 hoặc cao hơn.

Tự động Kết nối lại

- **Tự động ghép cập lại**

Cài đặt có tự động kết nối lại với thiết bị Apple đã kết nối trước đó hay không (iPad, iPhone hoặc iPod touch.)

Các cài đặt hiện có: **[Kích hoạt]**, **[Tắt]**

Áp dụng các Thay đổi Cài đặt cho Nhiều Máy in

- 1 Sau khi áp dụng các cài đặt cho máy in đầu tiên, hãy ngắt kết nối máy in đó khỏi máy tính, sau đó kết nối máy in thứ hai vào máy tính.
- 2 Chọn máy in vừa mới kết nối từ danh sách thả xuống [**Máy in**].



Lưu ý

Nếu đánh dấu vào hộp chọn [**Tự động phát hiện máy in được kết nối, và lấy về các thiết đặt hiện thời**] trong hộp thoại **Thiết lập Tùy chọn**, máy in được kết nối bằng cáp USB sẽ tự động được chọn. Để biết thêm thông tin, hãy xem *Thiết lập Giao tiếp cho Windows* ở trang 40.

- 3 Nhấp vào [**Áp dụng**].
Các cài đặt tương tự đã được áp dụng cho máy in đầu tiên sẽ được áp dụng cho máy in thứ hai.



Lưu ý

Chúng tôi khuyến cáo bạn nên đánh dấu hộp chọn [**Tự động khởi động lại máy in sau khi áp dụng thiết lập mới**] khi đặt cấu hình máy in đầu tiên để bạn có thể xác nhận rằng có thể cài đặt kết nối với điểm truy cập không dây/bộ định tuyến một cách chính xác bằng các cài đặt đó. Để biết thêm thông tin, hãy xem *Thiết lập Giao tiếp cho Windows* ở trang 40.

- 4 Lặp lại các bước ①-③ cho tất cả các máy in có cài đặt bạn muốn thay đổi.



Quan trọng

Nếu địa chỉ IP được cài ở [**STATIC**], địa chỉ IP của máy in cũng sẽ được đổi sang cùng địa chỉ như máy in đầu tiên. Hãy thay đổi địa chỉ IP nếu cần.



Lưu ý

Để lưu lại các cài đặt hiện thời vào tập tin, hãy nhấp vào [**Tập tin**] - [**Xuất ra**].

Có thể áp dụng các cài đặt tương tự cho máy in khác bằng cách nhấp vào [**Tập tin**] - [**Nhập vào**], sau đó chọn tập tin cài đặt đã xuất ra. Để biết thêm thông tin, hãy xem *Thiết lập Giao tiếp cho Windows* ở trang 40.

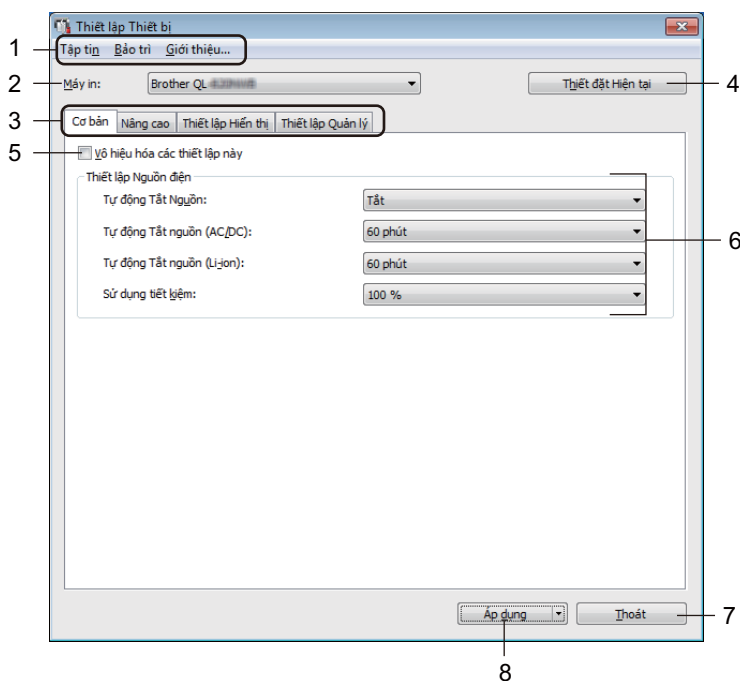
Thiết lập Thiết bị cho Windows

Sử dụng **[Các thiết lập thiết bị]** trong Công cụ Thiết lập Máy in để xác định hoặc thay đổi cài đặt máy in, khi kết nối máy in với máy tính qua cáp USB hoặc qua kết nối Bluetooth. Bạn không chỉ có thể thay đổi các cài đặt thiết bị cho một máy in mà còn có thể áp dụng các cài đặt tương tự cho nhiều máy in.

Khi in từ ứng dụng máy tính, bạn có thể chỉ định nhiều cài đặt in khác nhau từ trình điều khiển máy in; tuy nhiên, bạn có thể chỉ định các cài đặt nâng cao khác bằng cách sử dụng **[Các thiết lập thiết bị]** trong Công cụ Thiết lập Máy in.

Khi **[Thiết lập Thiết bị]** được mở, cài đặt hiện tại của máy in được truy xuất và hiển thị. Nếu không thể truy xuất cài đặt hiện tại thì cài đặt trước được hiển thị. Nếu không thể truy xuất cài đặt hiện tại và cài đặt trước chưa được xác định thì sẽ hiển thị cài đặt ban đầu của máy in này.

Hộp thoại Cài đặt



1 Thanh Menu

Chọn một lệnh có trong mỗi menu từ danh sách.

2 Máy in

Xác định máy in bạn muốn đặt cấu hình.


Nếu chỉ có một máy in được kết nối, không cần thiết phải thực hiện lựa chọn vì chỉ có máy in đó xuất hiện.

3 Các tab Cài đặt


Chứa cài đặt có thể được chỉ định hoặc thay đổi.




Lưu ý


Nếu  xuất hiện trong tab, không thể chỉ định hoặc thay đổi cài đặt trong tab đó. Ngoài ra, cài đặt trong tab sẽ không được áp dụng cho máy in ngay cả khi nhấp vào **[Áp dụng]**. Các cài đặt trong tab cũng sẽ không được lưu lại hoặc xuất ra khi lệnh **[Lưu trong Tập tin Lệnh]** hoặc **[Xuất ra]** được sử dụng.

4 Thiết đặt Hiện tại

Truy xuất các cài đặt từ máy in đang được kết nối và hiển thị chúng trong hộp thoại. Cài đặt cũng sẽ được truy xuất cho các tham số trên tab có .

5 Vô hiệu hóa các thiết lập này

Khi đánh dấu hộp chọn này,  sẽ xuất hiện trong tab, và không thể chỉ định hoặc thay đổi các cài đặt được nữa.

Các cài đặt trong tab nơi  xuất hiện sẽ không được áp dụng cho máy in ngay cả khi nhấp vào **[Áp dụng]**. Ngoài ra, các cài đặt trong tab sẽ không được lưu lại hoặc xuất ra khi sử dụng lệnh **[Lưu trong Tập tin Lệnh]** hoặc **[Xuất ra]**.

6 Tham số

Hiển thị cài đặt hiện tại.

7 Thoát

Thoát **[Thiết lập Thiết bị]** và trở về cửa sổ chính của Công cụ Thiết lập Máy in.

8 Áp dụng

Áp dụng các cài đặt cho máy in.

Để lưu các cài đặt chỉ định trong tập tin lệnh, hãy chọn **[Lưu trong Tập tin Lệnh]** từ danh sách thả xuống. Tập tin lệnh đã lưu có thể được sử dụng với chế độ lưu trữ khối để áp dụng các cài đặt đó cho máy in. Để biết thêm thông tin, hãy xem *Chế độ Lưu trữ Lớn (chỉ với QL-820NWB)* ở trang 86.

Thanh menu

Sau đây là các giải thích về các mục menu trong Hộp Thoại Cài đặt.

- **Áp dụng Thiết lập cho Máy in**

Áp dụng các cài đặt cho máy in.

Thực hiện thao tác tương tự như khi nhấp vào [**Áp dụng**].

- **Kiểm tra thiết lập**

Hiển thị cài đặt hiện tại.

- **Lưu Thiết lập trong Tập tin Lệnh**

Lưu các cài đặt đã chỉ định trong tập tin lệnh.

Thực hiện thao tác tương tự như khi [**Lưu trong Tập tin Lệnh**] được chọn từ danh sách thả xuống [**Áp dụng**].

- **Nhập vào**

Nhập tập tin đã xuất.

- **Xuất ra**

Lưu các cài đặt hiện thời vào tập tin.

- **In Thiết lập của Thiết bị**

In báo cáo có chứa phiên bản firmware và thông tin cài đặt thiết bị.

Đối với QL-810W

Bạn cũng có thể in báo cáo này bằng sử dụng Nút Cắt (>⌘). Để biết thêm thông tin, hãy xem *Xác nhận Thiết lập Máy in Nhân* ở trang 84.

Đối với QL-820NWB

Bạn cũng có thể in báo cáo này bằng menu LCD. Để biết thêm thông tin, hãy xem *Cài đặt LCD* ở trang 12.



Lưu ý

Khi bạn in báo cáo này, sử dụng Cuộn DK 62 mm.

- **Đặt lại theo Nhà máy**

Đặt lại tất cả cài đặt máy in về cài đặt gốc của nhà sản xuất.

- **Chỉ đặt lại Thiết lập Thiết bị**

Xóa các cài đặt người dùng được lưu trữ trong máy in.

- **Xóa Mẫu và Cơ sở dữ liệu**

Xóa mẫu và cơ sở dữ liệu được lưu trữ trong máy in.

- **Thiết lập Tùy chọn**

Nếu đánh dấu hộp chọn [**Không hiển thị thông báo lỗi nếu không thể lấy được các thiết lập hiện tại khi khởi động**], máy sẽ không hiển thị thông báo trong lần tới.

Tab Cơ bản

Sau đây là các giải thích về Tab Cơ bản trong Hộp Thoại Cài đặt.

- **Tự động Tắt Nguồn**

Xác định máy in có tự động bật hay không khi Dây Nguồn AC được cắm vào ổ cắm điện.

Các cài đặt hiện có: [**Tắt**], [**Bật**]

- **Tự động Tắt nguồn (AC/DC)**

Xác định khoảng thời gian tự động tắt máy in khi được kết nối với ổ cắm điện.

Các cài đặt hiện có: [**Không có**], [**10/20/30/40/50/60 phút**]

- **Tự động Tắt nguồn (Li-ion)**

Xác định khoảng thời gian tự động tắt máy in khi được cấp nguồn bởi Pin Sạc Li-ion.

Các cài đặt hiện có: [**Không có**], [**10/20/30/40/50/60 phút**]



Lưu ý

Tự động Tắt Nguồn được vô hiệu hóa khi kết nối với mạng không dây, mạng có dây (chỉ với QL-820NWB), hoặc kết nối Bluetooth (chỉ với QL-820NWB).

- **Sử dụng tiết kiệm**

Xác định chuyển sang Sử dụng Tiết kiệm. Tuổi thọ làm việc của pin có thể được kéo dài ra bằng cách cài đặt pin được sạc ở dung lượng [80 %].

Các cài đặt hiện có: [**100 %**], [**80 %**]



Lưu ý

Để pin có tuổi thọ dài nhất, hãy chọn [**80 %**]. Mặc dù số trang có thể được in trong một lần sạc sẽ ít hơn khi bạn chọn [**80 %**], nhưng bạn có thể có được tuổi thọ pin dài hơn.

Tab Nâng cao

Sau đây là các giải thích về Tab Nâng cao trong Hộp Thoại Cài đặt.

- **Mật độ In (Đen)**

Đặt mật độ màu đen.

Các cài đặt hiện có: [+6/+5/+4/+3/+2/+1/0/-1/-2/-3/-4/-5/-6]

- **Mật độ In (Đỏ)**

Đặt mật độ màu đỏ.

Các cài đặt hiện có: [+6/+5/+4/+3/+2/+1/0/-1/-2/-3/-4/-5/-6]

- **In Dữ liệu sau khi In**

Xác định có in dữ liệu bị xóa sau khi in hay không.

Các cài đặt hiện có: [Giữ lại Dữ liệu In], [Xóa Tất cả Dữ liệu In]

- **In Báo cáo Thông tin**

Chọn thông tin bạn muốn có trong Báo cáo Thông tin Máy in.

Các cài đặt hiện có: [Tất cả], [Bản ghi Theo dõi Sử dụng], [Thiết lập Máy in], [Dữ liệu Truyền của Máy in]

- **Cắt Tự động**

Cài đặt phương pháp cắt khi in nhiều nhãn.

Các cài đặt hiện có: [Tắt], [Cắt ở Cuối], [Cắt ở Cuối] (Chỉ cắt ở những chỗ đã in xong khi in nhiều nhãn.)

- **Nhảy Số Tự Động**

Các cài đặt hiện có: [Tiếp tục từ lần cuối] (Chọn đánh số từ số in cuối.), [Số Bắt đầu từ] (Chọn đánh số từ số mặc định mỗi lần in.)

Tab Thiết lập Hiện thị (chỉ với QL-820NWB)

Sau đây là các giải thích về Thiết lập Hiện thị trong Hộp Thoại Cài đặt.

- **Cài Đồng hồ**

Cài đặt ngày và giờ.

Nhấp vào nút **[Ngày/Giờ hiện tại]** sẽ đồng bộ với ngày và giờ trên máy tính.

- **Độ sáng Hiện thị**

Cài đặt Độ sáng Hiện thị. Số càng cao, mà hình càng sáng.

Các cài đặt hiện có: **[+2/+1/0/-1/-2]**

- **Đèn nền**

Bật hoặc Tắt đèn nền.

Các cài đặt hiện có: **[Bật], [Tắt]**

- **Thời gian chờ Đèn nền**

Cài đặt thời gian trước khi tắt đèn nền nếu không sử dụng máy in.

Các cài đặt hiện có: **[Tắt]** (không bao giờ tắt), **[5/10/20/30/60 giây]**

- **Chế độ Mẫu**

Xác định xem máy in có hoạt động ở Chế độ Mẫu P-touch hay không.

Chế độ Mẫu P-touch cho phép bạn chỉ nhập văn bản và in các nhãn bằng cách sử dụng mẫu đã được cấu hình trước đó.

Các cài đặt hiện có: **[Bật], [Tắt]**

- **Chế độ Cài sẵn**

Xác định có hiển thị các mẫu được cài đặt trước hay không khi sử dụng các mẫu khác với mẫu được cài đặt trước ban đầu.

Các cài đặt hiện có: **[Hiện], [Ẩn]**

- **Xác nhận In**

Xác định xem thông báo có xuất hiện trước khi in để có thể xác nhận số bản sao hay không.

Các cài đặt hiện có: **[Bật], [Tắt]**

- **In Mặc định**

Xác định giá trị mặc định cho chất lượng in.

Các cài đặt hiện có: **[1-999]**

Tab Thiết lập Quản lý

Sau đây là các giải thích về Tab Thiết lập Quản lý trong Hộp Thoại Cài đặt.

! Quan trọng

Để hiển thị các tab này, bạn phải có đặc quyền quản trị viên cho máy tính hoặc máy in. Bạn có thể xác nhận đặc quyền quản trị viên cho máy in trong tab **[Thuộc tính Máy in]** - **[Bảo mật]**.

• Chế độ Lệnh

Chọn kiểu chế độ lệnh.

Các cài đặt hiện có: **[Trình màn hình hóa]**, **[ESC/P]**, **[Mẫu P-touch]**

• Chế độ máy bay

Cho phép vô hiệu hóa các giao diện Bluetooth hoặc Wi-Fi. Chức năng này hữu ích khi bạn sử dụng máy in ở nơi không được phép truyền tín hiệu. Áp dụng các điều kiện sau:

QL-810W: Nhấn và giữ Nút Wi-Fi (📶) và Nút WPS sẽ được vô hiệu hóa.

QL-820NWB: Menu **[WLAN]** và **[Bluetooth]** sẽ biến mất khỏi LCD.

Các cài đặt hiện có: **[Tắt]**, **[Bật]**

• Thiết lập Khóa (chỉ với QL-820NWB)

Khóa cài đặt menu để không thể thay đổi chúng.

Đánh dấu các cài đặt cần khóa bằng cách sử dụng nút **[Chọn các mục...]**.

• Mật khẩu Q. lý (chỉ với QL-820NWB)

Chọn Bật để cấu hình chế độ quản trị viên. Cài đặt mật khẩu 4 số cần được sử dụng để thay đổi cài đặt menu.

Các cài đặt hiện có: **[Tắt]**, **[Bật]**

• Đơn vị (chỉ với QL-820NWB)

Xác định đơn vị mặc định.

Các cài đặt hiện có: **[inch]**, **[mm]**

• Ngôn ngữ (chỉ với QL-820NWB)

Chọn ngôn ngữ của LCD.

• Định dạng Ngày (chỉ với QL-820NWB)

Chọn định dạng ngày cho đồng hồ.

• Định dạng Giờ (chỉ với QL-820NWB)

Chọn định dạng thời gian cho đồng hồ.

Áp dụng các Thay đổi Cài đặt cho Nhiều Máy in Nhân

- 1 Sau khi áp dụng các cài đặt cho máy in đầu tiên, hãy ngắt kết nối máy in đó khỏi máy tính, sau đó kết nối máy in thứ hai vào máy tính.
- 2 Chọn máy in vừa mới kết nối từ danh sách thả xuống [**Máy in**].
- 3 Nhấp vào [**Áp dụng**]. Các cài đặt tương tự đã được áp dụng cho máy in đầu tiên sẽ được áp dụng cho máy in thứ hai.
- 4 Lặp lại các bước ❶-❸ cho tất cả các máy in có cài đặt bạn muốn thay đổi.



Lưu ý

Để lưu lại các cài đặt hiện thời vào tập tin, hãy nhấp vào [**Tập tin**] - [**Xuất ra**].

Có thể áp dụng các cài đặt tương tự cho máy in khác bằng cách nhấp vào [**Tập tin**] - [**Nhập vào**], sau đó chọn tập tin cài đặt đã xuất ra. Để biết thêm thông tin, hãy xem *Thiết lập Thiết bị cho Windows* ở trang 51.

Thiết lập P-touch Template cho Windows

Chế độ mẫu P-touch cho phép bạn chèn dữ liệu vào văn bản và đối tượng mã vạch từ mẫu được tải xuống bằng cách sử dụng Máy quét Mã vạch tùy chọn, (PA-BR-001) hoặc các thiết bị khác được kết nối với máy in.

Hãy lưu ý rằng các tùy chọn có sẵn và nguồn cung ứng có thể khác nhau tùy vào quốc gia.

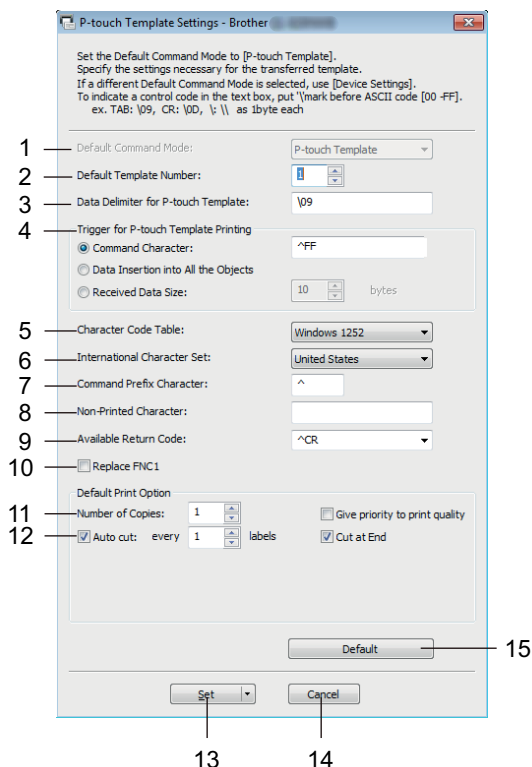
Để xác định hoặc thay đổi chức năng Mẫu P-touch, truy cập vào Công cụ Thiết lập Máy in, và chọn **[Thiết lập P-touch Template]**.



Lưu ý

- Chế độ mẫu P-touch cũng tương thích với thiết bị nhập khác như thang đo, máy kiểm tra, bộ điều khiển hoặc thiết bị logic có thể lập trình.
- Để biết thêm thông tin về P-touch Template, hãy tải xuống “*P-touch Template Manual/Raster Command Reference*” (*Hướng dẫn sử dụng P-touch Template/Tham chiếu lệnh trình màn hình hóa*) (chỉ có tiếng Anh) từ Website Hỗ trợ của Brother tại support.brother.com
[Chọn khu vực/quốc gia của bạn.] - [Manuals] (Hướng dẫn sử dụng) - [Chọn sản phẩm của bạn]
- Khi in qua Mẫu P-touch, một số biểu tượng được in màu đỏ hoặc màu đen có thể khác biệt so với khi in bằng máy tính. Để biết thêm thông tin, hãy xem “*P-touch Template Manual/Raster Command Reference*” (*Hướng dẫn sử dụng P-touch Template/Tham chiếu lệnh trình màn hình hóa*) (chỉ có tiếng Anh) từ Website Hỗ trợ của Brother tại support.brother.com

Hộp thoại Thiết lập P-touch Template



1 Default Command Mode (Chế độ Lệnh Mặc định)

Chỉ định chế độ P-touch Template làm chế độ mặc định.

Để thay đổi chế độ, hãy xem *Tab Thiết lập Quản lý* ở trang 57.

2 Default Template Number (Số Mẫu Mặc định)

Xác định số mẫu mặc định mà máy in cài đặt khi bật. Nếu bạn không muốn truyền mẫu đến máy in, đừng xác định số mẫu.

3 Data Delimiter for P-touch Template (Dấu tách Dữ liệu cho P-touch Template)

Hiện thị một ký hiệu được sử dụng để cho biết ranh giới giữa các nhóm dữ liệu trong tập tin. Có thể chỉ định từ 1 đến 20 ký tự.

4 Trigger for P-touch Template Printing (Kích hoạt in P-touch Template)

Xác định một trình kích hoạt để bắt đầu in từ một số tùy chọn.

[Command Character] (Ký tự Lệnh): Quá trình in bắt đầu khi ký tự lệnh được chỉ định ở đây được nhận.

[Data Insertion into All the Objects] (Chèn Dữ liệu vào Tất cả Đối tượng): Quá trình in bắt đầu khi bộ tách đối tượng cuối cùng được nhận.

[Received Data Size] (Kích thước Dữ liệu đã Nhận): Quá trình in bắt đầu khi số ký tự được chỉ định ở đây được nhận. Tuy nhiên, bộ tách không được tính vào số ký tự.

5 Character Code Table (Bảng Mã Ký tự)

Chọn một trong các bộ mã ký tự sau:

Các cài đặt hiện có: **[Windows 1252]**, **[Windows 1250 Eastern Europe]** (Windows 1250 Đông Âu), **[Brother standard]** (Tiêu chuẩn Brother)

6 International Character Set (Bộ Ký tự Quốc tế)

Liệt kê các bộ ký tự cho các quốc gia cụ thể.

Các cài đặt hiện có: [United States] (Hoa Kỳ), [France] (Pháp), [Germany] (Đức), [Britain] (Anh), [Denmark] (Đan Mạch), [Sweden] (Thụy Điển), [Italy] (Ý), [Spain] (Tây Ban Nha), [Japan] (Nhật Bản), [Norway] (Na Uy), [Denmark II] (Đan Mạch II), [Spain II] (Tây Ban Nha II), [Latin America] (Mỹ La tinh), [Korea] (Hàn Quốc), [Legal] (Pháp lý)

12 mã sau được chuyển đổi tùy thuộc vào quốc gia được chọn từ danh sách ở trên:

23h 24h 40h 5Bh 5Ch 5Dh 5Eh 60h 7Bh 7Ch 7Dh 7Eh

Để biết thêm thông tin về các ký tự được chuyển đổi, hãy tải xuống “*P-touch Template Manual/Raster Command Reference*” (*Hướng dẫn sử dụng P-touch Template/Tham chiếu lệnh trình màn hình hóa*) (chỉ có tiếng Anh) từ Website Hỗ trợ của Brother tại support.brother.com

7 Command Prefix Character (Ký tự Tiền tố Lệnh)

Chỉ định mã ký tự tiền tố xác định các lệnh được sử dụng ở chế độ Mẫu P-touch.

8 Non-Printed Character (Ký tự chưa được in)

Các ký tự được chỉ định ở đây sẽ không được in khi dữ liệu được nhận. Chỉ định từ 1 đến 20 ký tự.

9 Available Return Code (Mã Trả lại Có sẵn)

Mã xuống dòng được sử dụng khi nạp dữ liệu để cho biết rằng dữ liệu sau phải được di chuyển tới dòng tiếp theo trong đối tượng văn bản. Có thể chọn một trong bốn mã xuống dòng sau, hoặc có thể chỉ định từ 1 đến 20 ký tự làm mã nạp theo dòng.

Các cài đặt hiện có: [^CR], [\0D\0A], [\0A], [\0D]

10 Replace FNC1 (Thay thế FNC1)

Xem “*P-touch Template Manual*” (*Hướng dẫn sử dụng P-touch Template*).

11 Number of Copies (Số Bản sao)

Đặt số bản sao. Có thể xác định một số từ 1 đến 99.

12 Tùy chọn cắt

Chỉ định có cắt nhãn tự động không và số lượng nhãn cần in trước khi cắt. Có thể xác định một số từ 1 đến 99. Bạn cũng có thể chọn các tùy chọn cắt khác.

13 Set (Đặt)

Áp dụng các cài đặt cho máy in.

Để lưu các cài đặt chỉ định trong tập tin lệnh, hãy chọn [Save in Command File] (Lưu trong Tập tin Lệnh) từ danh sách thả xuống. Tập tin lệnh đã lưu có thể được sử dụng với chế độ lưu trữ khối để áp dụng các cài đặt đó cho máy in. Để biết thêm thông tin, hãy xem *Chế độ Lưu trữ Lớn (chỉ với QL-820NWB)* ở trang 86.

14 Cancel (Hủy)

Hủy cài đặt và đóng hộp thoại. Cài đặt sẽ không thay đổi.

15 Default (Mặc định)

Quay về cài đặt theo nhà máy.

Printer Setting Tool dành cho máy Mac

Sử dụng Printer Setting Tool (Công cụ Thiết lập Máy in), bạn có thể chỉ định Thiết lập Giao tiếp của máy in và cài đặt thiết bị từ máy Mac. Bạn không chỉ có thể thay đổi các cài đặt thiết bị cho một máy in mà còn có thể áp dụng các cài đặt tương tự cho nhiều máy in.



Lưu ý

Printer Setting Tool (Công cụ Thiết lập Máy in) được cài đặt tự động khi bạn sử dụng trình cài đặt ban đầu để cài đặt trình điều khiển máy in. Để biết thêm thông tin, hãy xem *Cài đặt Phần mềm và Trình điều khiển Máy in vào Máy tính* ở trang 22.



Quan trọng

Printer Setting Tool (Công cụ Thiết lập Máy in) chỉ khả dụng với các máy in Brother tương thích.

Trước khi Sử dụng Printer Setting Tool

- Đảm bảo kết nối Bộ nguồn AC với máy in và với ổ cắm điện hoặc lắp pin được sạc đầy.
- Đảm bảo trình điều khiển máy in đã được cài đặt đúng cách và bạn có thể in.
- Kết nối máy in của bạn với máy tính bằng cáp USB. Không thể xác định các cài đặt sử dụng Wi-Fi bằng công cụ này.

Sử dụng Printer Setting Tool cho máy Mac

- 1 Kết nối máy in mà bạn muốn đặt cấu hình với máy tính.
- 2 Nhấp vào **[Macintosh HD] - [Ứng dụng] - [Brother] - [Printer Setting Tool]** (Công cụ Thiết lập Máy in) - **[Printer Setting Tool.app]**.
Cửa sổ **[Printer Setting Tool]** (Công cụ Thiết lập Máy in) xuất hiện.
- 3 Kiểm tra xem máy in mà bạn muốn đặt cấu hình có xuất hiện bên cạnh **[Printer]** (Máy in) hay không. Nếu xuất hiện máy in khác, hãy chọn máy in mà bạn muốn từ danh sách bật lên.



Lưu ý

Nếu chỉ có một máy in được kết nối, không cần thiết phải thực hiện lựa chọn vì chỉ có máy in đó xuất hiện.

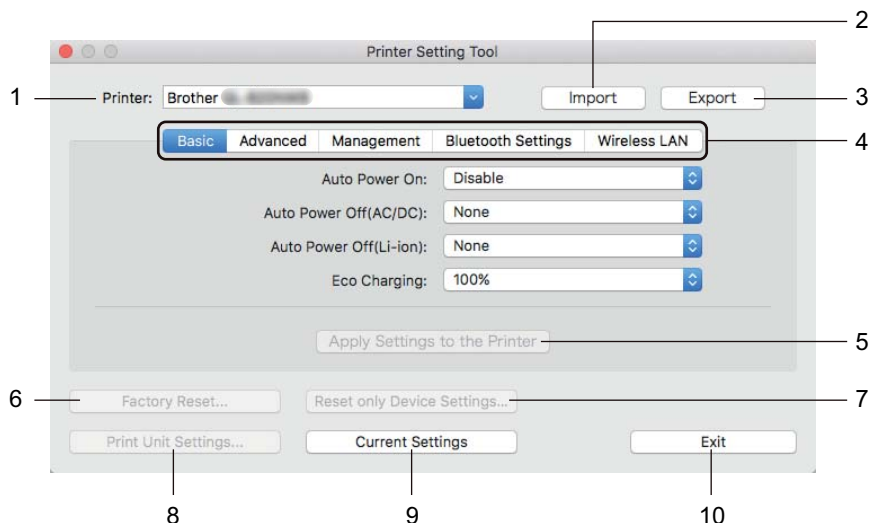
- 4 Chọn tab cài đặt và sau đó chỉ định hoặc thay đổi cài đặt.
- 5 Nhấp vào **[Apply Settings to the Printer]** (Áp dụng thiết lập cho máy in) trong tab cài đặt để áp dụng cài đặt cho máy in.
- 6 Nhấp vào **[Exit]** (Thoát) để hoàn tất chỉ định cài đặt.



Quan trọng

Sử dụng Printer Setting Tool (Công cụ Thiết lập Máy in) để đặt cấu hình máy in chỉ khi máy in đang chờ lệnh in tiếp theo. Máy in có thể gặp sự cố nếu bạn cố đặt cấu hình trong khi máy đang xử lý lệnh in.

Hộp thoại Cài đặt



1 Printer (Máy in)

Liệt kê các máy in được kết nối.

2 Import (Nhập vào)

Nhập cài đặt từ tập tin.

3 Export (Xuất ra)

Lưu các cài đặt hiện thời vào tập tin.

4 Các tab Cài đặt

Chứa cài đặt có thể được chỉ định hoặc thay đổi.

5 Apply Settings to the Printer (Áp dụng Thiết lập cho Máy in)

Áp dụng các cài đặt cho máy in.

6 Factory Reset (Đặt lại theo Nhà máy)

Đặt lại cài đặt máy in về cài đặt gốc của nhà sản xuất.

7 Reset only Device Settings... (Chỉ Đặt lại cài đặt Thiết bị...)

Đặt lại cài đặt thiết bị về cài đặt gốc của nhà sản xuất.

8 Print Unit Settings (In cài đặt của Thiết bị)

In báo cáo có chứa phiên bản firmware và thông tin cài đặt thiết bị.

Đối với QL-810W

Bạn cũng có thể in báo cáo này bằng sử dụng Nút Cắt (>⌘). Để biết thêm thông tin, hãy xem *Xác nhận Thiết lập Máy in Nhãn* ở trang 84.

Đối với QL-820NWB

Bạn cũng có thể in báo cáo này bằng menu LCD. Để biết thêm thông tin, hãy xem *Cài đặt LCD* ở trang 12.



Lưu ý

Khi bạn in báo cáo này, sử dụng Cuộn DK 62 mm.

9 Current Settings (Thiết đặt Hiện tại)

Truy xuất các cài đặt từ máy in đang được kết nối và hiển thị chúng trong hộp thoại.

10 Exit (Thoát)

Thoát Printer Setting Tool (Công cụ Thiết lập Máy in).

Tab Basic (Cơ bản)

Sau đây là các giải thích về Tab Basic (Cơ bản) trong Hộp Thoại Cài đặt.

- **Auto Power On (Tự động Tắt Nguồn)**

Xác định máy in có tự động bật hay không khi Dây Nguồn AC được cắm vào ổ cắm điện.

Các cài đặt hiện có: [**Off**] (Tắt), [**On**] (Bật)

- **Auto Power Off (AC/DC) (Tự động Tắt nguồn (AC/DC))**

Xác định khoảng thời gian tự động tắt máy in khi được kết nối với ổ cắm điện.

Các cài đặt hiện có: [**None**] (Không có), [**10/20/30/40/50/60 Minutes**] (10/20/30/40/50/60 Phút)

- **Auto Power Off (Li-ion) (Tự động Tắt nguồn (Li-ion))**

Xác định khoảng thời gian tự động tắt máy in khi được cấp nguồn bởi Pin Sạc Li-ion.

Các cài đặt hiện có: [**None**] (Không có), [**10/20/30/40/50/60 Minutes**] (10/20/30/40/50/60 Phút)



Lưu ý

Auto Power Off (Tự động Tắt nguồn) được vô hiệu hóa khi kết nối với mạng không dây, mạng có dây (chỉ với QL-820NWB), hoặc kết nối Bluetooth (chỉ với QL-820NWB).

- **Eco Charging (Sử dụng Tiết kiệm)**

Xác định chuyển sang Sử dụng Tiết kiệm. Tuổi thọ làm việc của pin có thể được kéo dài ra bằng cách cài đặt pin được sạc ở dung lượng [**80%**].

Các cài đặt hiện có: [**100%**], [**80%**]



Lưu ý

Để pin có tuổi thọ dài nhất, hãy chọn [**80%**]. Mặc dù số trang có thể được in trong một lần sạc sẽ ít hơn khi bạn chọn [**80%**], nhưng bạn có thể có được tuổi thọ pin dài hơn.

Advanced (Nâng cao) Tab

Sau đây là các giải thích về Advanced (Nâng cao) Tab trong Hộp Thoại Cài đặt.

- **Print Density (Black) (Mật độ In (Màu đen))**

Đặt mật độ màu đen.

Các cài đặt hiện có: [+6/+5/+4/+3/+2/+1/0/-1/-2/-3/-4/-5/-6]

- **Print Density (Red) (Mật độ In (Màu đỏ))**

Đặt mật độ màu đỏ.

Các cài đặt hiện có: [+6/+5/+4/+3/+2/+1/0/-1/-2/-3/-4/-5/-6]

- **Printer Information Report (Báo cáo Thông tin Máy in)**

Chọn thông tin bạn muốn có trong Báo cáo Thông tin Máy in.

Các cài đặt hiện có: [All] (Tất cả), [Usage Log] (Bản ghi Theo dõi Sử dụng), [Printer Settings] (Cài đặt Máy in), [Printer Transfer Data] (Dữ liệu Truyền của Máy in)

- **Print Data after Printing (Dữ liệu In sau khi In)**

Xác định có in dữ liệu bị xóa sau khi in hay không.

Các cài đặt hiện có: [Keep Print Data] (Giữ lại Dữ liệu In), [Erase All Print Data] (Xóa Tất cả Dữ liệu In)

Tab Management (Quản lý)

Sau đây là các giải thích về Tab Management (Quản lý) trong Hộp Thoại Cài đặt.

- **Command Mode (Chế độ Lệnh)**

Chọn kiểu chế độ lệnh.

Các cài đặt hiện có: [Raster] (Trình minh họa), [ESC/P], [P-touch Template] (Mẫu P-touch)

- **Airplane Mode (Chế độ Máy bay)**

Chọn On (Bật) để cài đặt máy in về Airplane Mode (Chế độ Máy bay). Áp dụng các điều kiện sau:

QL-810W: Nhấn và giữ Nút Wi-Fi (📶) và Nút WPS sẽ được vô hiệu hóa.

QL-820NWB: Menu [WLAN] và [Bluetooth] sẽ biến mất khỏi màn hình.

Các cài đặt hiện có: [Off] (Tắt), [On] (Bật)

Tab Bluetooth Settings (Cài đặt Bluetooth) (chỉ với QL-820NWB)

Sau đây là các giải thích về Tab Bluetooth Settings (Cài đặt Bluetooth) trong Hộp Thoại Cài đặt.

- **Bluetooth Device Name (Tên Thiết bị Bluetooth)**

Hiển thị tên thiết bị Bluetooth.

- **Bluetooth Address (Địa chỉ Bluetooth)**

Hiển thị địa chỉ Bluetooth nhận được.

- **Visible to Other Devices (Hiển thị đến các Thiết bị Khác)**

Cho phép máy in được “phát hiện” bởi các thiết bị Bluetooth khác.

Các cài đặt hiện có: **[Discoverable]** (Có thể phát hiện), **[Not Discoverable]** (Không thể phát hiện)

- **Auto re-pairing (Tự động ghép nối lại)**

Cài đặt có tự động kết nối lại với thiết bị Apple đã kết nối trước đó hay không (iPad, iPhone hoặc iPod touch).

Các cài đặt hiện có: **[Enable]** (Kích hoạt), **[Disable]** (Tắt)

- **Change PIN code (Thay đổi mã PIN)**

Nếu chọn **[On]** (Bật), bạn có thể thay đổi mã PIN có Bluetooth 2.1 hoặc cao hơn.

- **Request Secure Simple Pairing (SSP) settings during pairing (Yêu cầu thiết lập Ghép nối Bảo mật Đơn giản (SSP) trong quá trình ghép nối)**

Nếu chọn hộp chọn này, ghép nối có thể được thực hiện bằng cách sử dụng các nút của máy in cho các thiết bị được cài đặt Bluetooth 2.1 hoặc cao hơn.

Tab Wireless LAN (Mạng LAN Không dây)

Sau đây là các giải thích về Tab Wireless LAN (Mạng LAN Không dây) trong Hộp Thoại Cài đặt.

- **WirelessDirect**

Bật hoặc tắt chức năng Wireless Direct.

- **SSID/Network Key Generation (Tạo Khóa SSID/Mạng)**

Chọn **[AUTO]** (Tự động) hoặc **[STATIC]** (Tĩnh).

- **SSID (Network Name) (Key SSID (Tên mạng))/Network (Khóa Mạng)**

Chỉ định SSID (3 đến 25 ký tự ASCII) và khóa mạng mà bạn muốn sử dụng trong chế độ Wireless Direct.

Bạn chỉ có thể chỉ định một cài đặt khi chọn **[STATIC]** (TĨNH) làm **[SSID/Network Key Generation]** (SSID/Tạo Khóa Mạng).

- **Display current settings (Hiển thị cài đặt hiện thời)**

Hiển thị các cài đặt hiện tại cho Wireless Direct. Nhấp vào **[Current Settings]** (cài đặt Hiện tại) để cập nhật các cài đặt được hiển thị cùng các thông tin gần đây nhất.

Áp dụng các Thay đổi Cài đặt cho Nhiều Máy in Nhãn

- 1 Sau khi áp dụng các cài đặt cho máy in đầu tiên, hãy ngắt kết nối máy in đó khỏi máy tính, sau đó kết nối máy in thứ hai vào máy tính.
- 2 Chọn máy in vừa mới kết nối từ danh sách thả xuống **[Printer]** (Máy in).
- 3 Nhấp vào **[Apply Settings to the Printer]** (Áp dụng thiết lập cho máy in). Các cài đặt tương tự đã được áp dụng cho máy in đầu tiên sẽ được áp dụng cho máy in thứ hai.
- 4 Lặp lại các bước ❶-❸ cho tất cả các máy in có cài đặt bạn muốn thay đổi.



Lưu ý

Để lưu các cài đặt hiện thời vào tập tin, hãy nhấp vào **[Export]** (Xuất).

Có thể áp dụng các cài đặt tương tự cho máy in khác bằng cách nhấp vào **[Import]** (Nhập vào), sau đó chọn tập tin cài đặt đã xuất ra. Để biết thêm thông tin, hãy xem *Hộp thoại Cài đặt* ở trang 63.

Thay đổi cài đặt khi in từ thiết bị di động

Nếu sử dụng thiết bị di động, hãy thay đổi cài đặt khi cần thiết bằng cách sử dụng ứng dụng trước khi in. Cài đặt có thể được thay đổi khác nhau theo ứng dụng.

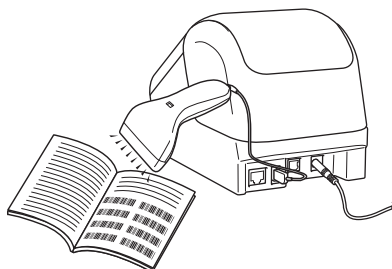


Lưu ý

Trước khi kết nối thiết bị di động, bạn có thể chỉ định cài đặt chi tiết bằng cách kết nối máy in với máy tính và sử dụng Công cụ Thiết lập Máy in. Để biết thêm thông tin, hãy xem *Thay đổi Cài đặt Máy in Nhân* ở trang 37.

Thao tác với P-touch Template

Chế độ mẫu P-touch cho phép bạn chèn dữ liệu vào văn bản và đối tượng mã vạch từ mẫu được tải xuống bằng cách sử dụng Máy quét Mã vạch tùy chọn (PA-BR-001) hoặc các thiết bị khác được kết nối với máy in.



Thao tác cơ bản

- **In mẫu chuẩn** (Xem trang 73)

Tải xuống mẫu hoặc hình ảnh được sử dụng thường xuyên và chỉ cần quét mã vạch để chọn mẫu cần in.

- **In mẫu nâng cao** (Xem trang 75)

Tải xuống mẫu và quét mã vạch để in bản sao hoặc chèn dữ liệu đã quét vào mẫu khác.

- **In tra cứu cơ sở dữ liệu** (Xem trang 78)

Tải xuống cơ sở dữ liệu được liên kết với mẫu và quét mã vạch để tìm bản ghi cần chèn vào mẫu và in ra.

Tính năng nâng cao

- **Đánh số** (Số được xếp theo thứ tự) bản in (Xem trang 81)

Tự động tăng văn bản hoặc mã vạch trong bất kỳ mẫu đã tải xuống nào trong khi in.



Lưu ý

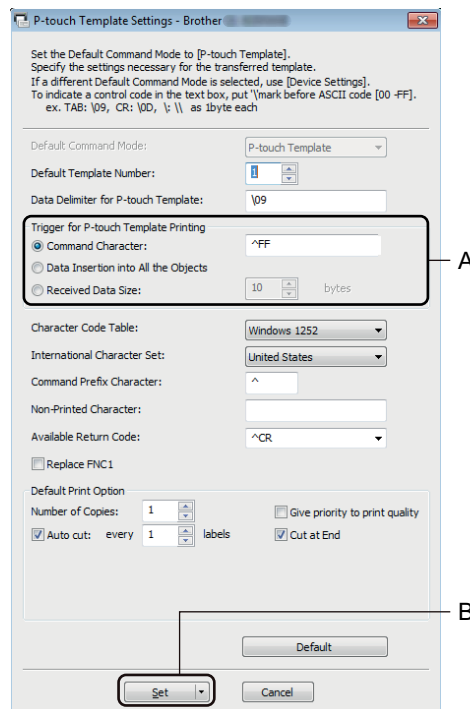
- Chế độ mẫu P-touch cũng tương thích với thiết bị nhập khác như thang đo, máy kiểm tra, bộ điều khiển hoặc thiết bị logic có thể lập trình.
- Xem "*P-touch Template Manual/Raster Command Reference*" (*Hướng dẫn sử dụng P-touch Template/Tham chiếu lệnh trình minh họa*) để biết thêm thông tin. Bạn có thể tải xuống phiên bản mới nhất từ Website Hỗ trợ của Brother tại support.brother.com
[Chọn khu vực/quốc gia của bạn.] - [Manuals] (Hướng dẫn sử dụng) - [Chọn sản phẩm của bạn]
- Khi in qua Mẫu P-touch, một số biểu tượng được in màu đỏ và màu đen có thể khác biệt so với khi in bằng máy tính. Để biết thêm thông tin, hãy xem "*Raster Command Reference*" (*Tham chiếu lệnh trình minh họa*).
- Việc sử dụng biểu tượng GHS (Hệ thống Phân loại và Ghi nhãn Hoá chất Hải hoà Toàn cầu) được quản lý nghiêm ngặt bởi một hoặc nhiều chỉ thị.
- Mẫu GHS được cung cấp là các ví dụ. Hãy đảm bảo rằng bất kỳ nhãn nào mà bạn tạo ra bằng cách sử dụng các biểu tượng này phải tuân thủ theo các chỉ thị có liên quan.

Chuẩn bị

Trước khi kết nối Máy quét Mã vạch với máy in, hãy xác định cài đặt Máy quét Mã vạch bằng Thiết lập P-touch Template (bên trong Công cụ Thiết lập máy in).

Chỉ định Cài đặt trong Công cụ Thiết lập P-touch Template

- 1 Kết nối máy in và máy tính bằng cáp USB và sau đó bật máy.
- 2 Khởi động Công cụ Thiết lập Máy in.
 - **Đối với Windows Vista / Windows 7 / Windows Server 2008 / Windows Server 2008 R2:**
Từ nút Khởi động, nhấp vào [Tất cả các chương trình] - [Brother] - [Label & Mobile Printer] (Máy in Nhãn & Máy in Di động) - [Printer Setting Tool] (Công cụ Thiết lập Máy in).
 - **Đối với Windows 8 / Windows 8.1 / Windows Server 2012 / Windows Server 2012 R2:**
Nhấp vào biểu tượng [Printer Setting Tool] (Công cụ Thiết lập Máy in) trên màn hình [Ứng dụng].
 - **Đối với Windows 10:**
Từ nút Khởi động, nhấp vào [Brother] - [Label & Mobile Printer] (Máy in Nhãn & Máy in Di động) - [Printer Setting Tool] (Công cụ Thiết lập Máy in).
- 3 Nhấp vào [Thiết lập P-touch Template].
- 4 Chọn cài đặt thích hợp và sau đó nhấp vào [Set] (Đặt).





Lưu ý

- Theo mặc định, quá trình in bắt đầu khi mã “^FF” được quét từ mã vạch bằng Máy quét Mã vạch. (Điều này có thể được thay đổi bằng các cài đặt được đánh dấu bằng A trong hình ảnh trước đó.) Nếu **[Received Data Size]** (Kích thước Dữ liệu Đã nhận) được chọn cùng với cài đặt số byte, mẫu sẽ tự động in ra sau khi số byte được chỉ định đã được quét vào.
 - Vì cài đặt chế độ in sẽ trở về chế độ trình màn hình hóa mỗi lần bạn in từ máy tính, bạn phải thay đổi lại cài đặt về chế độ mẫu.
 - Nếu bạn tắt máy in và sau đó bật lại, máy in sẽ khởi động ở chế độ mẫu.
-

Kết nối máy quét mã vạch (chỉ dành cho sản phẩm QL-820NWB)

Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng Máy quét Mã vạch đáng tin cậy và chất lượng cao đồng thời kiểm tra các thông số kỹ thuật của Máy quét Mã vạch trước khi chọn dòng máy.

■ Phương thức kết nối Máy quét Mã vạch:

Sử dụng giao diện máy chủ USB, hoặc giao diện Bluetooth.

■ Tiêu chí lựa chọn Máy quét Mã vạch được khuyến nghị:

- Khi sử dụng giao diện máy chủ USB: Các dòng máy HID-class có thể được nhận dạng là bàn phím (ví dụ: tùy chọn: PA-BR-001)
- Khi sử dụng giao diện Bluetooth: Bluetooth phiên bản Các dòng 2.1 + EDR (Class 1) hỗ trợ cấu hình SPP hoặc OPP



Lưu ý

- Đối với chế độ P-touch Template, trước tiên, các mẫu phải được tải xuống máy in từ máy tính bằng P-touch Transfer Manager. Để biết thêm thông tin, hãy xem *Cách sử dụng P-touch Transfer Manager và P-touch Library (chỉ dành cho Windows)* ở trang 119.
- Phải lập trình máy quét mã vạch để sử dụng bàn phím tiếng Anh. Đối với người bắt đầu, phải lập trình máy quét mã vạch để quét dữ liệu không có các ký tự tiền tố hoặc hậu tố. Đối với những người dùng nâng cao, các ký tự tiền tố và hậu tố có thể được quét và sử dụng như các lệnh với máy in để tạo lập các mẫu tùy chỉnh.
- Liên hệ với nhà sản xuất để biết thêm thông tin về cách sử dụng và lập trình dòng Máy quét Mã vạch đó.

In mẫu chuẩn

Tải xuống mẫu hoặc hình ảnh được sử dụng thường xuyên Ví dụ:
và chỉ cần quét mã vạch để chọn mẫu cần in.



Lưu ý

- Để biết thêm thông tin về mã vạch có thể được quét bằng các cài đặt khác nhau, hãy xem *Danh sách Mã vạch cho Chức năng P-touch Template* ở trang 191.
- Các đối tượng đã nhóm sẽ được chuyển đổi và gửi dưới dạng hình ảnh.

- 1 Sử dụng P-touch Transfer Manager, truyền (từ P-touch Editor) mẫu (bản thiết kế nhãn) sang máy in. Để biết thêm thông tin, hãy xem *Cách sử dụng P-touch Transfer Manager và P-touch Library (chỉ dành cho Windows)* ở trang 119.

Lưu ý

Đối tượng văn bản trong bản thiết kế nhãn có thể được chuyển đổi thành hình ảnh. Sau khi được chuyển đổi thành hình ảnh, không thể thay đổi văn bản. Điều này hữu ích để bảo vệ các mẫu được sử dụng thường xuyên không bị chỉnh sửa do vô tình.

Trong cửa sổ Thiết kế của P-touch Editor, nhấp chuột phải vào đối tượng văn bản và sau đó nhấp vào **[Thuộc tính]**. Nhấp vào tab **[Mở rộng]** và sau đó chọn hộp chọn **[Văn bản không thể chỉnh sửa]**.

Nếu không, nhấp vào **[Tùy chọn]** trong menu **[Công cụ]**, nhấp vào tab **[Tổng quát]** và sau đó chọn hộp chọn **[Hiện thị thẻ Mở rộng các thuộc tính đối tượng]** trong **[Khác]**.

Khi bỏ chọn hộp chọn, đối tượng được chuyển đổi lại thành văn bản có thể chỉnh sửa được.

- 2 Khi bạn truyền dữ liệu sang **[Cấu hình]** trong P-touch Transfer Manager, chọn thư mục chứa dữ liệu bạn muốn truyền.

Lưu ý

- Khi mẫu được truyền sang **[Cấu hình]** trong P-touch Transfer Manager, số **[Phím Gán]** được gán tự động.
- Bạn có thể xác định một số **[Phím Gán]** từ 1 đến 255 bằng cách sử dụng các nút của máy in.
- Đối với thao tác nâng cao, bạn có thể chỉ định số **[Phím Gán]** từ 1 đến 99 (cho QL-810W) và từ 1 đến 255 (cho QL-820NWB) cho bất kỳ mẫu được tải xuống nào trong máy in nhưng bạn sẽ cần phải quét mã vạch khác trong bước 6 để chọn và in mẫu. Để biết thêm thông tin, hãy tải xuống “*P-touch Template Manual/Raster Command Reference*” (*Hướng dẫn sử dụng P-touch Template/Tham chiếu lệnh trình mảnh hóa*) (chỉ có tiếng Anh) từ Website Hỗ trợ của Brother tại support.brother.com
[Chọn khu vực/quốc gia của bạn.] - [Manuals] (Hướng dẫn sử dụng) - [Chọn sản phẩm của bạn]
- Bạn có thể thêm thư mục tùy chỉnh trong **[Cấu hình]** đồng thời kéo và thả mẫu đã truyền vào thư mục tùy chỉnh đó để quản lý các nhóm mẫu khác nhau.

- 3 Chọn mẫu đã truyền và sau đó nhấp vào **[Truyền Dữ liệu]** để tải xuống mẫu số **[Phím Gán]** trong máy in.

- 4 Quét mã vạch “lệnh mẫu P-touch template (Khởi chạy + bắt đầu chỉ định cài đặt)”.
Xem *Danh sách Mã vạch cho Chức năng P-touch Template* ở trang 191.

- 5 Từ danh sách mã vạch trong “Cài đặt cơ bản”, quét mỗi mã vạch để gửi lệnh hoặc cài đặt cho máy in.



Lưu ý

- Có thể thực hiện cài đặt bằng nhiều lệnh.
- Nếu không có cài đặt nào được thực hiện bằng cách quét lệnh mã vạch, mẫu sẽ được in bằng cài đặt P-touch Template. Cài đặt Mẫu P-touch mặc định để in một bản sao với chế độ **[Auto Cut]** (Cắt tự động) được **[On]** (Bật).

Để biết thêm thông tin về Công cụ cài đặt P-touch Template, hãy tải xuống “*P-touch Template Manual/Raster Command Reference*” (*Hướng dẫn sử dụng P-touch Template/Tham chiếu lệnh trình mạnh hóa*) (chỉ có tiếng Anh) từ Website Hỗ trợ của Brother tại support.brother.com [Chọn khu vực/quốc gia của bạn.] - [Manuals] (Hướng dẫn sử dụng) - [Chọn sản phẩm của bạn]

- Để chỉ định số bản sao mong muốn, quét mã vạch “Số bản sao” và sau đó quét mã vạch trong “Để nhập số” để chỉ định số có ba chữ số.

Ví dụ:

Chỉ định các số bằng cách quét các mã vạch sau: 7→[0][0][7], 15→[0][1][5]

- Để thay đổi cài đặt cho số bản sao, hãy quét lại mã vạch “Số bản sao” và sau đó quét mã vạch cho số có ba chữ số mới.

- 6 Quét mã vạch trong “Cài sẵn số mẫu” có cùng số với số **[Phím Gán]** của thiết kế nhãn bạn muốn.

- 7 Nhãn đã chỉ định được in.

In mẫu nâng cao

Tải xuống mẫu và quét mã vạch để in bản sao hoặc chèn dữ liệu đã quét vào mẫu khác.

Lưu ý

- Để biết thêm thông tin về mã vạch có thể được quét bằng các cài đặt khác nhau, hãy xem *Danh sách Mã vạch cho Chức năng P-touch Template* ở trang 191.
- Nếu mã vạch có giao thức khác với mẫu mã vạch đã được đăng ký với máy in, bạn có thể không thể tạo lập hoặc in mã vạch.
- Tùy thuộc vào dòng Máy quét Mã vạch, một số tiêu chuẩn và giao thức mã vạch có thể không được máy in này hỗ trợ.

- 1 Sử dụng P-touch Transfer Manager, truyền (từ P-touch Editor) mẫu (bản thiết kế nhãn) sang máy in. Để biết thêm thông tin, hãy xem *Cách sử dụng P-touch Transfer Manager* và *P-touch Library (chỉ dành cho Windows)* ở trang 119.



CODE128/9 chữ số

Quan trọng

Điều quan trọng là phải thiết kế các mẫu đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn hoặc giao thức mã vạch. Kích cỡ nhãn và vị trí mã vạch phải chính xác về số và loại ký tự được gửi từ máy quét mã vạch. Không thể tạo hoặc quét được mã vạch trong mẫu nếu mã vạch có dữ liệu đã chèn không hoàn toàn phù hợp trong khu vực hình ảnh có thể in của nhãn.

- 2 Khi bạn truyền dữ liệu sang [**Cấu hình**] trong P-touch Transfer Manager, chọn thư mục chứa dữ liệu bạn muốn truyền.

Lưu ý

- Khi mẫu được truyền sang [**Cấu hình**] trong P-touch Transfer Manager, số [**Phím Gán**] được gán tự động.
- Bạn có thể chỉ định số [**Phím Gán**] từ 1 đến 10 cho bất kỳ mẫu đã tải xuống nào trong máy in.
- Bạn có thể thêm thư mục tùy chỉnh trong [**Cấu hình**] đồng thời kéo và thả mẫu đã truyền vào thư mục tùy chỉnh đó để quản lý các nhóm mẫu khác nhau.

- 3 Chọn mẫu đã truyền và sau đó nhấp vào [**Truyền Dữ liệu**] để tải xuống mẫu số [**Phím Gán**] trong máy in.

- 4 Quét mã vạch "lệnh mẫu P-touch template (Khởi chạy + bắt đầu chỉ định cài đặt)". Để biết thêm thông tin, hãy xem *Danh sách Mã vạch cho Chức năng P-touch Template* ở trang 191.

- 5 Từ danh sách mã vạch trong “Cài đặt cơ bản”, quét mỗi mã vạch để gửi lệnh hoặc cài đặt cho máy in.

 **Lưu ý**

- Có thể thực hiện cài đặt bằng nhiều lệnh.
- Nếu không có cài đặt nào được thực hiện bằng cách quét lệnh mã vạch, mẫu sẽ được in bằng cài đặt P-touch Template. Cài đặt Mẫu P-touch mặc định để in một bản sao với chế độ **[Auto Cut]** (Cắt tự động) được **[On]** (Bật).

Để biết thêm thông tin về Công cụ cài đặt P-touch Template, hãy tải xuống “*P-touch Template Manual/Raster Command Reference*” (*Hướng dẫn sử dụng P-touch Template/Tham chiếu lệnh trình minh họa*) (chỉ có tiếng Anh) từ Website Hỗ trợ của Brother tại support.brother.com [Chọn khu vực/quốc gia của bạn.] - [Manuals] (Hướng dẫn sử dụng) - [Chọn sản phẩm của bạn]

- Để chỉ định số bản sao mong muốn, quét mã vạch “Số bản sao” và sau đó quét mã vạch “Đề nhập số” để chỉ định số có ba chữ số. Cài đặt được tự động áp dụng khi ba chữ số đã được chỉ định.

Ví dụ:

Chỉ định các số bằng cách quét các mã vạch sau: 7-[0][0][7], 15-[0][1][5]

- Để thay đổi cài đặt cho số bản sao, hãy quét lại mã vạch “Số bản sao” và sau đó quét mã vạch cho số có ba chữ số mới.

- 6 Quét mã vạch “Chọn mẫu” và sau đó quét mã vạch trong “Đề nhập số” có cùng số (ba chữ số) như số **[Phím Gán]** được sử dụng cho mẫu đã tải xuống để in.

Mẫu đã tải xuống sẽ được chọn tự động sau khi số có ba chữ số đã được quét.

Ví dụ:

Chỉ định các số có ba chữ số bằng cách quét các mã vạch sau: 7-[0][0][7], 15-[0][1][5]

 **Lưu ý**

Bạn có thể sử dụng P-touch Editor để tạo và in nhãn có một mã vạch cho bước 6.

Ví dụ:



- 7 Quét mã vạch chứa dữ liệu mà bạn muốn được chèn vào đối tượng có mã vạch trong mẫu đã chọn được tải xuống từ bước 6.

Ví dụ:



(CODE128/9 chữ số)

- 8 Quét mã vạch “Bắt đầu in” để gửi lệnh bắt đầu in.
- 9 Mã vạch trong mẫu đã in sẽ chứa dữ liệu từ mã vạch đã quét ở bước 7.

Ví dụ:



In tra cứu cơ sở dữ liệu

Bạn có thể tải xuống cơ sở dữ liệu được liên kết với mẫu, quét mã vạch dưới dạng từ khóa để tìm bản ghi chứa từ khóa và sau đó chèn bản ghi đó vào mẫu và in ra.

Lưu ý

- Máy in đã duy trì cột ở xa bên trái ngoài cùng (trường “A”) của cơ sở dữ liệu được liên kết đã tải xuống cho thao tác này, do đó, từ khóa được quét từ mã vạch phải nằm trong cột này của cơ sở dữ liệu.
- Đối với máy in để tìm từ khóa thành công, dữ liệu trong cột bên trái ngoài cùng (trường “A”) phải khớp chính xác với các từ khóa được quét từ mã vạch.
- P-touch Editor và máy in chỉ có thể đọc một dòng dữ liệu trong mỗi trường của cơ sở dữ liệu được liên kết, vì vậy, chúng tôi khuyên bạn không nên sử dụng cơ sở dữ liệu có hai hoặc nhiều dòng dữ liệu trong cột bên trái ngoài cùng (trường “A”).
- Để biết thêm thông tin về mã vạch có thể được quét bằng các cài đặt khác nhau, hãy xem *Danh sách Mã vạch cho Chức năng P-touch Template* ở trang 191.

- 1 Sử dụng P-touch Editor để tạo mẫu và kết nối với tập tin cơ sở dữ liệu. Bạn có thể liên kết nhiều cột với đối tượng có văn bản và mã vạch trong mẫu khi cần thiết.

Lưu ý

Đảm bảo rằng có các từ khóa trong cột bên trái ngoài cùng (Trường “A”) nhưng không được liên kết với bất kỳ đối tượng văn bản hoặc mã vạch nào trong mẫu với trường “A” nếu bạn không cần dữ liệu đó trên nhãn in.



Để biết thêm thông tin về chỉ định cài đặt, hãy tham khảo **[P-touch Editor Trợ giúp]**.

- 2 Sử dụng P-touch Transfer Manager, truyền (từ P-touch Editor) mẫu (bản thiết kế nhãn) sang máy in. Để biết thêm thông tin, hãy xem *Cách sử dụng P-touch Transfer Manager và P-touch Library (chỉ dành cho Windows)* ở trang 119. Tập tin cơ sở dữ liệu đã liên kết cũng sẽ được truyền.

- 3 Khi mẫu được truyền sang **[Cấu hình]** trong P-touch Transfer Manager, số **[Phím Gán]** được gán tự động.

Lưu ý

Bạn có thể thêm thư mục tùy chỉnh trong **[Cấu hình]** đồng thời kéo và thả mẫu đã truyền vào thư mục tùy chỉnh đó để quản lý các nhóm mẫu khác nhau.

- 4 Chọn mẫu đã truyền và sau đó nhấp vào **[Truyền Dữ liệu]** để tải xuống mẫu số **[Phím Gán]** trong máy in.

- 5 Quét mã vạch “Lệnh với P-touch template”.
Để biết thêm thông tin, hãy xem *Danh sách Mã vạch cho Chức năng P-touch Template* ở trang 191.
- 6 Từ danh sách mã vạch trong “Cài đặt cơ bản”, quét mỗi mã vạch để gửi lệnh hoặc cài đặt cho máy in.

Lưu ý

- Có thể thực hiện cài đặt bằng nhiều lệnh.
- Nếu không có cài đặt nào được thực hiện bằng cách quét lệnh mã vạch, mẫu sẽ được in bằng cài đặt P-touch Template. Cài đặt Mẫu P-touch mặc định để in một bản sao với chế độ **[Auto Cut]** (Cắt tự động) được **[On]** (Bật).

Để biết thêm thông tin về Công cụ cài đặt P-touch Template, hãy tải xuống “*P-touch Template Manual/Raster Command Reference*” (*Hướng dẫn sử dụng P-touch Template/Tham chiếu lệnh trình minh họa*) (chỉ có tiếng Anh) từ Website Hỗ trợ của Brother tại support.brother.com [Chọn khu vực/quốc gia của bạn.] - [Manuals] (Hướng dẫn sử dụng) - [Chọn sản phẩm của bạn]

- Để chỉ định số bản sao mà bạn muốn in, quét mã vạch “Số bản sao” và sau đó quét mã vạch trong “Đề nhập số” để chỉ định số có ba chữ số. Cài đặt được tự động áp dụng khi ba chữ số đã được chỉ định.

Ví dụ:

Chỉ định các số bằng cách quét các mã vạch sau: 7→[0][0][7], 15→[0][1][5]

- Để thay đổi cài đặt cho số bản sao, hãy quét lại mã vạch “Số bản sao” và sau đó quét mã vạch cho số có ba chữ số mới.

- 7 Quét mã vạch “Chọn mẫu” và sau đó quét mã vạch trong “Đề nhập số” có cùng số (ba chữ số) như số **[Phím Gán]** được sử dụng cho mẫu đã tải xuống để in.
Mẫu đã tải xuống sẽ được chọn tự động sau khi số có ba chữ số đã được quét.

Ví dụ:

Chỉ định các số có ba chữ số bằng cách quét các mã vạch sau: 7→[0][0][7], 15→[0][1][5]

 **Lưu ý**

Bạn có thể sử dụng P-touch Editor để tạo và in nhãn có một mã vạch cho bước ⑥.

Ví dụ:



- ⑧ Quét mã vạch chứa từ khóa để tra cứu trong cơ sở dữ liệu đã tải xuống từ bước ④.

Ví dụ:



- ⑨ Quét mã vạch “Dấu phân cách” để gửi lệnh bắt đầu tìm kiếm cơ sở dữ liệu đã tải xuống cho từ khóa được quét.

- ⑩ Quét mã vạch “Bắt đầu in” để gửi lệnh bắt đầu in.

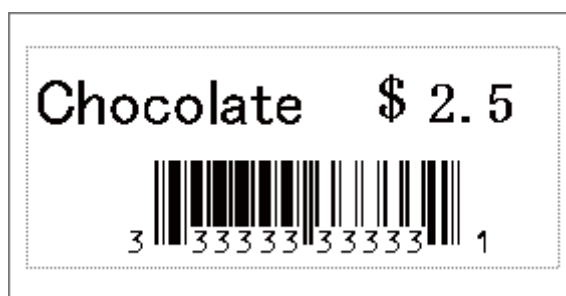
 **Lưu ý**

Bạn có thể sử dụng P-touch Editor để tạo và in nhãn có một mã vạch cho bước ⑨ và ⑩.

Ví dụ:



- ⑪ Máy in sẽ in mẫu có dữ liệu được chèn từ bản ghi cơ sở dữ liệu tìm thấy với từ khóa đã được quét.



Đánh số (Số được xếp theo thứ tự) bản in

Tự động tăng văn bản hoặc mã vạch trong bất kỳ mẫu đã tải xuống nào trong khi in.



Lưu ý

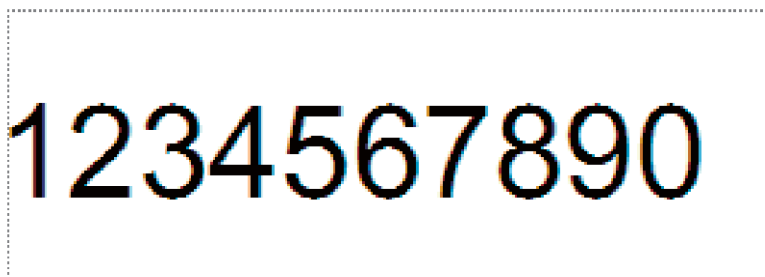
- Có thể áp dụng thao tác nâng cao này cho bất kỳ thao tác cơ bản nào của chế độ P-touch Template.
- Bạn có thể tự động tăng tới 999 bản sao đã in.
- Bạn có thể chọn tới chín đối tượng có văn bản và mã vạch trong mỗi mẫu đã tải xuống sẽ được tăng đồng thời trong khi in.
- Không thể tăng đối tượng có văn bản và mã vạch được liên kết với tập tin cơ sở dữ liệu.

5

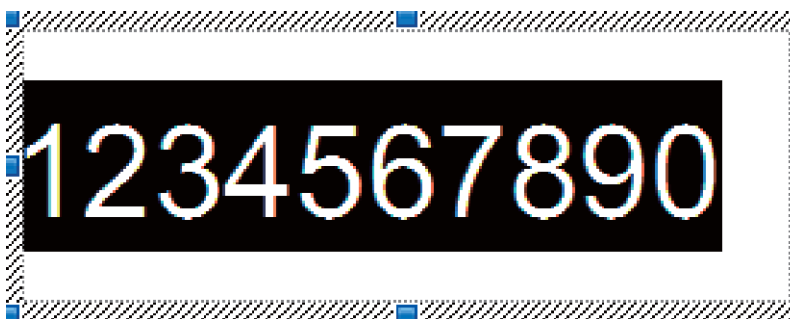
Đánh số văn bản (Số được xếp theo thứ tự)

■ Quy trình

- 1 Sử dụng P-touch Editor để tạo hoặc mở mẫu và chọn đối tượng có văn bản mà bạn muốn tự động tăng trong khi in.
Ví dụ:



- 2 Tô sáng hoặc kéo con trỏ qua một nhóm số và chữ cái trong đối tượng văn bản mà bạn muốn tăng (Trường đánh số).



Lưu ý

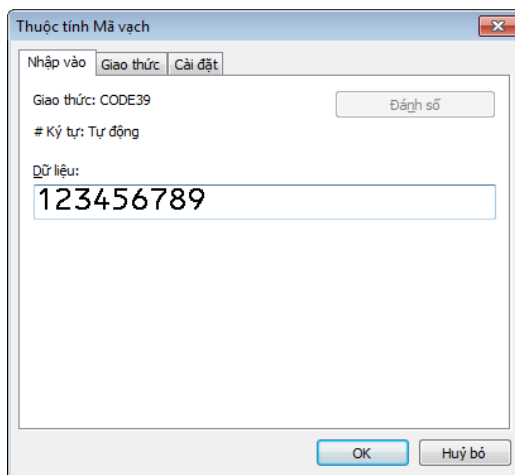
Bạn có thể chọn tối đa là 15 số và chữ cái trong mỗi Trường đánh số.

- 3 Khi con trỏ qua Trường đánh số được tô sáng, nhấp chuột phải và chọn [Đánh số].

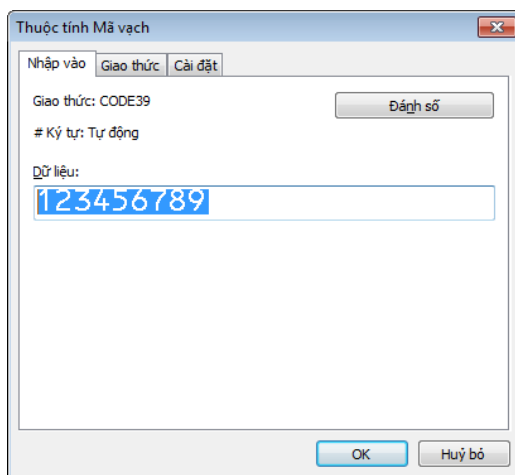
Đánh số mã vạch (Đánh số tự động)

■ Quy trình

- 1 Sử dụng P-touch Editor để tạo hoặc mở mẫu và chọn đối tượng mã vạch mà bạn muốn tự động tăng trong khi in.
- 2 Khi con trỏ qua đối tượng mã vạch đã chọn, nhấp chuột phải và chọn [**Thuộc tính**].
Ví dụ:



- 3 Nhấp vào tab Nhập và đánh dấu hoặc kéo con trỏ qua một nhóm số và chữ cái trong đối tượng mã vạch mà bạn muốn tăng (Trường đánh số).
Ví dụ:



Lưu ý

Nút [**Đánh số**] được kích hoạt sau khi nhóm số và chữ cái được đánh dấu.

- 4 Nhấp vào [**Đánh số**] và sau đó nhấp vào [**OK**].



Lưu ý

Bạn có thể chọn tối đa là 15 số và chữ cái trong mỗi Trường đánh số.

In với thao tác đánh số (Đánh số tự động) nâng cao

- 1 Sử dụng P-touch Transfer Manager, truyền (từ P-touch Editor) mẫu (bản thiết kế nhãn) sang máy in. Để biết thêm thông tin, hãy xem *Cách sử dụng P-touch Transfer Manager* và *P-touch Library (chỉ dành cho Windows)* ở trang 119. Tập tin cơ sở dữ liệu đã liên kết cũng sẽ được truyền.
- 2 Đánh số (Đánh số tự động) thao tác nâng cao đặt máy in. Xem *Danh sách Mã vạch cho Chức năng P-touch Template* ở trang 191.
 - Quét mã vạch “Số bản sao được đánh số tự động” và sau đó quét mã vạch trong “Để nhập số” với số bản sao mà bạn muốn in (ba chữ số).

Ví dụ:

Đối với năm bản sao, chỉ định số có ba chữ số bằng cách quét mã vạch cho [0][0][5]



Lưu ý

- Làm theo quy trình thao tác cơ bản của chế độ P-touch Template để bắt đầu in. Để biết thêm thông tin, hãy xem *In mẫu chuẩn* ở trang 73 đến *In tra cứu cơ sở dữ liệu* ở trang 78.
 - Trường đánh số sẽ tăng một số hoặc chữ cái với mỗi nhãn được in và số đếm được lưu vĩnh viễn trong máy in.
 - Để đặt lại đối tượng có văn bản hoặc mã vạch về giá trị gốc, quét mã vạch “Đánh số tự động dữ liệu mẫu”.
-

Xác nhận Thiết lập Máy in Nhãn

Bạn có thể in báo cáo cài đặt mà không cần kết nối máy in với máy tính hoặc thiết bị di động.



Lưu ý

Báo cáo của máy in chứa các thông tin sau: Phiên bản firmware, thông tin cài đặt thiết bị, số sê-ri, thông tin cài đặt mạng, và vv. (Thông tin được in có thể khác nhau tùy thuộc vào dòng máy.)

1 Bật máy in.

2 **Đối với QL-810W**

Bấm và giữ Nút Cắt (✂) trong hơn một giây để in báo cáo.

Đối với QL-820NWB

- 1 Nhấn Nút Menu, [▲] hoặc [▼] để chọn menu [Information], và sau đó nhấn Nút [OK].
- 2 Chọn [Print Configuration] bằng cách sử dụng [▲] hoặc [▼], và sau đó nhấn Nút [OK].
- 3 Chọn [All], [Usage Log], [Printer Settings] hoặc [Transfer Data] sử dụng Nút [▲] hoặc [▼], và sau đó nhấn Nút [OK] để in báo cáo.



Lưu ý

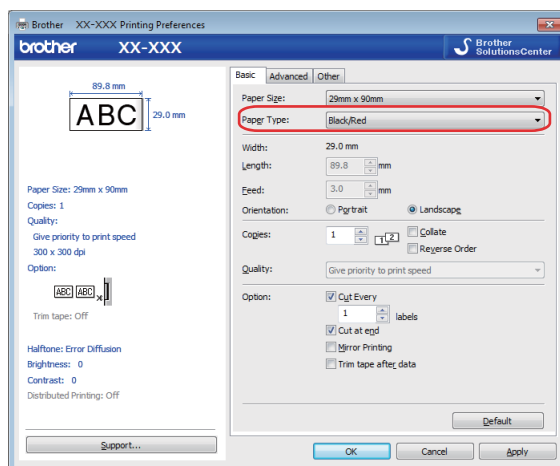
- Khi bạn in báo cáo này, sử dụng Cuộn DK 62 mm.
- Cũng có thể thực hiện thao tác này bằng Công cụ Thiết lập Máy in. Để biết thêm thông tin, hãy xem *Thay đổi Cài đặt Máy in Nhãn* ở trang 37.

Cấu hình In 2 Màu với các Ứng dụng Khác

Làm theo quy trình bên dưới khi thực hiện in 2 màu từ bất kỳ ứng dụng nào ngoài P-touch Editor.

Đối với Windows

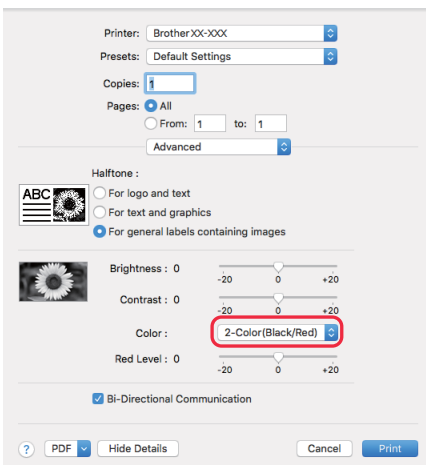
- 1 Mở cửa sổ [Thiết bị và Máy in], chọn [QL-810W]/[QL-820NWB] và nhấp chuột phải vào đó. Nhấp vào [Thuộc tính Máy in].
- 2 Chọn tab [Chung], sau đó nhấp vào nút [Sở thích...].
- 3 Chọn [Black/Red] (Đen/Đỏ) từ phần [Paper Type] (Loại Giấy).



Đối với hệ điều hành Mac

- 1 Nhấp vào [Tệp], và sau đó chọn [In].
Màn hình in sẽ xuất hiện.
- 2 Nhấp vào nút [Hiển thị Chi tiết].
Sau đó màn hình in khác sẽ xuất hiện.
Nhấp vào [Ghi chú] kéo xuống để chọn [Nâng cao].

- 3 Chọn [2-Color(Black/Red)] (2 màu [Đen/Đỏ]) từ phần [Color] (Màu sắc).



! Quan trọng

Đảm bảo bạn đã thiết lập chế độ này khi in ở chế độ đơn sắc bằng cách sử dụng cuộn DK Đen/Đỏ 62 mm.

Chế độ Lưu trữ Lớn (chỉ với QL-820NWB)

Mô tả

Tính năng lưu trữ lớn cho phép bạn gửi tập tin đến máy in bằng cách sử dụng giao diện USB, mà không cần cài đặt trình điều khiển máy in.

Tính năng này hữu ích cho:

- Áp dụng cài đặt máy in đã lưu trong tập tin lệnh (định dạng tập tin .bin) và thêm mẫu (định dạng tập tin .blf) vào máy in của bạn mà không cần sử dụng bất kỳ công cụ phần mềm nào. Cả hai loại tập tin phải được quản trị viên phân phối.
- Thực thi các lệnh mà không cần cài đặt trình điều khiển máy in.
- Sử dụng thiết bị có Hệ Điều hành (kể cả hệ điều hành không phải là Windows) có tính năng lưu trữ USB để in và truyền dữ liệu.

Sử dụng chế độ lưu trữ lớn

- 1 Xác nhận rằng máy in đã tắt.
- 2 Nhấn và giữ Nút [OK] và Nút Nguồn (⏻) cùng lúc trong vài giây. Máy in khởi động chế độ lưu trữ lớn, đèn LED Trạng thái sáng màu xanh lục và [Mass Storage Mode] xuất hiện trên LCD.
- 3 Kết nối máy tính hoặc thiết bị với máy in qua USB. Khu vực lưu trữ lớn của máy in hiển thị dưới dạng thư mục trên màn hình của máy tính hoặc thiết bị.



Lưu ý

Nếu khu vực lưu trữ lớn không hiển thị tự động, hãy tham khảo hướng dẫn vận hành dành cho hệ điều hành của máy tính hoặc thiết bị để biết thông tin về việc truy cập khu vực lưu trữ lớn.

- 4 Kéo và thả tập tin bạn muốn sao chép vào khu vực lưu trữ lớn.
- 5 Nhấn Nút [OK]. Các lệnh trong tập tin lệnh được thực thi và đèn LED Trạng thái nhấp nháy một lần màu cam. Khi hoàn tất, đèn LED Trạng thái sáng màu xanh lục.
- 6 Để tắt chế độ lưu trữ lớn, hãy tắt máy in.



Quan trọng

- Khi tắt máy in, chế độ lưu trữ lớn bị hủy kích hoạt và mọi tập tin trong khu vực lưu trữ lớn đều bị xóa.
 - Tính năng này hỗ trợ tập tin .bin và .blf. Các định dạng tập tin khác không được hỗ trợ.
 - Không tạo thư mục trong khu vực lưu trữ lớn. Nếu thư mục được tạo, không thể truy cập tập tin trong thư mục.
 - Dung lượng của khu vực lưu trữ lớn là 2,5 MB. Các tập tin lớn hơn 2 MB có thể không hoạt động bình thường.
 - Nếu nhiều tập tin được sao chép, thứ tự lệnh sẽ được thực thi có thể không được đảm bảo.
 - Mạng LAN Có dây, Bluetooth (chỉ với QL-820NWB) và Wi-Fi không khả dụng trong khi máy in đang ở chế độ lưu trữ lớn.
 - Không truy cập các tập tin khác trong khu vực lưu trữ lớn khi thực thi tập tin đã sao chép.
-



Lưu ý

Để biết thêm thông tin về cách tạo tập tin .blf, hãy xem *Tạo các Tập tin Truyền Dữ liệu và Truyền các Gói Tập tin* ở trang 129.

In JPEG

Dữ liệu hình ảnh (JPEG) có thể được in mà không cần sử dụng trình điều khiển máy in.



Lưu ý

- Các hình ảnh JPEG có thể được in bằng cách sử dụng tính năng lưu trữ lớn.
- Tính năng Object Push Profile (OPP) được sử dụng để in qua kết nối Bluetooth.
- Máy in sẽ chuyển đổi hình ảnh JPEG màu thành hình ảnh “Đen & Trắng” bằng cách sử dụng quy trình phối màu.
- Khi gửi hình ảnh JPEG đã được chuyển đổi thành “Đen & Trắng”, quy trình phối màu này có thể làm cho ảnh in bị mờ.
- Để cải thiện chất lượng hình ảnh, hãy thử tắt bất kỳ quy trình xử lý trước hình ảnh JPEG.

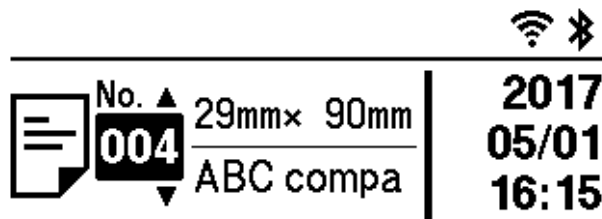
- Chỉ có thể in được các hình ảnh JPEG. (Giới hạn với các tập tin có phần mở rộng .jpg.)
- Kích thước tập tin tối đa là 5 MB.
(2 MB khi sử dụng tính năng lưu trữ lớn.)
- Độ phân giải tối đa như sau:
Cao × Chiều rộng = 8000 × 720 dots
Nếu vượt quá các giới hạn này, dữ liệu được máy in nhận được sẽ bị loại bỏ và không in được.
- In được ở 1 pixel = 1 dot.
- Máy in tiến hành xử lý nhị nhân (nhị phân đơn giản) để in hình ảnh.
- Hình ảnh được in có tỷ lệ chiều rộng/chiều cao của dữ liệu nhận được.

In Mẫu từ Máy in Nhãn bằng cách Sử dụng menu LCD (chỉ với QL-820NWB)

Các mẫu được truyền hoặc cài đặt trước chỉ có thể được bằng máy in sử dụng menu LCD mà không cần kết nối với máy tính hoặc thiết bị di động.

- Khi bạn in mẫu không được liên kết với một cơ sở dữ liệu

1 Đảm bảo rằng LCD đang ở chế độ mẫu được chỉ ra bên dưới.



Nếu không, hãy cài đặt về chế độ mẫu.

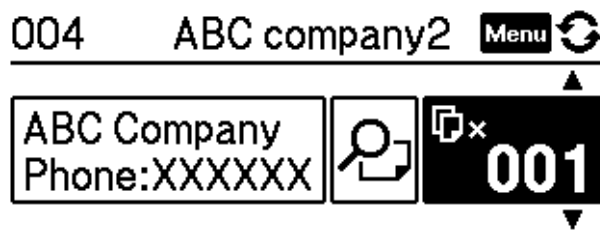
- 1 Nhấn Nút Menu và Nút [▼] để chọn menu [Template Settings], và sau đó nhấn Nút [OK].
- 2 Đặt [Template Mode] về [On].

2 Nhấn Nút [▲] hoặc [▼] để chọn mẫu và nhấn Nút [OK].

- Khi chọn [Off] trên [Confirm Print] trong menu [Template Settings]
Số nhãn được cài đặt trước có mẫu được chọn được in.

- Khi chọn [On] trên [Confirm Print] trong menu [Template Settings]

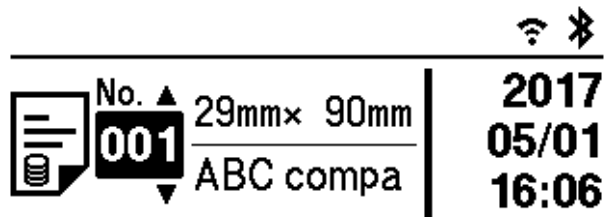
- 1 Số màn hình cài đặt in được hiển thị. Nhấn Nút [▲] hoặc [▼] để chọn số nhãn được in.



- 2 Nhấn Nút [OK]. Số nhãn được cài đặt có mẫu được chọn được in.

- Khi bạn in mẫu được liên kết với một cơ sở dữ liệu

1 Đảm bảo rằng LCD đang ở chế độ mẫu được chỉ ra bên dưới.

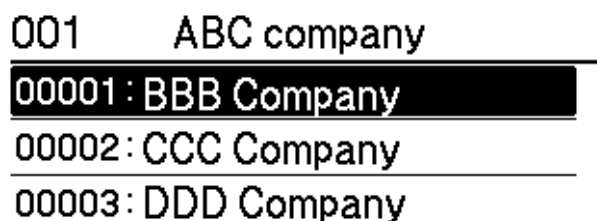


Nếu không, hãy cài đặt về chế độ mẫu.

- 1 Nhấn Nút Menu và Nút [▼] để chọn menu [Template Settings], và sau đó nhấn Nút [OK].
- 2 Đặt [Template Mode] về [On].

2 Nhấn Nút [▲] hoặc [▼] để chọn mẫu và nhấn Nút [OK].

3 Màn hình chọn cơ sở dữ liệu được hiển thị. Nhấn Nút [▲] hoặc [▼] để chọn cơ sở dữ liệu và nhấn Nút [OK].

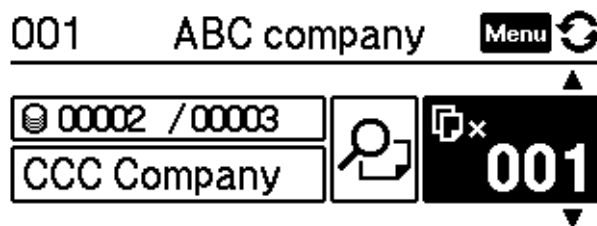


4 LCD trở lại màn hình chế độ mẫu.

- Khi chọn [Off] trên [Confirm Print] trong menu [Template Settings]
Số nhãn được cài đặt trước có mẫu được chọn được in.

- Khi chọn [On] trên [Confirm Print] trong menu [Template Settings]

1 Số màn hình cài đặt in được hiển thị. Nhấn Nút [▲] hoặc [▼] để chọn số nhãn được in.



2 Nhấn Nút [OK]. Số nhãn được cài đặt có mẫu được chọn được in.



Lưu ý

- Khi bạn nhấn Nút Menu một lần trên màn hình cài đặt số lượng in và sau đó nhấn Nút [OK], bạn có thể kiểm tra Đối tượng trong Mẫu. Để chuyển về màn hình cài đặt số lượng in, hãy nhấn Nút Hủy bỏ hoặc Nút [OK].
 - Khi bạn nhấn Nút Menu hai lần trên màn hình cài đặt số lượng in và sau đó nhấn Nút [OK], bản xem trước khi in được hiển thị. Bạn có thể cuộn màn hình bằng Nút [▲] hoặc [▼]. Để chuyển về màn hình cài đặt số lượng in, hãy nhấn Nút Hủy bỏ hoặc Nút [OK].
-

Cập nhật Từ xa

Cập nhật Từ xa là tính năng của máy in cho phép cập nhật bán tự động các cài đặt của máy in có kết nối đơn giản với thư mục mạng nơi các tập tin cập nhật được lưu. Để biết thêm thông tin về Cập nhật Từ xa, hãy xem *Remote Update* ở trang 20.

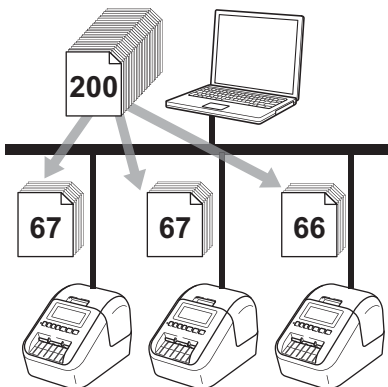
In Phân tán (Chỉ dành cho Windows)

Khi in một số lượng lớn các nhãn, có thể in phân tán cho nhiều máy in. Do việc in ấn được thực hiện cùng một lúc, tổng thời gian in có thể được giảm xuống.



Lưu ý

- Công việc in ấn có thể được phân tán cho các máy in được kết nối qua USB hoặc kết nối mạng.
- Số lượng các trang sẽ tự động được phân chia cho các máy in đã chọn. Nếu không thể phân chia đồng đều số trang được xác định giữa các máy in, các trang sẽ được phân chia theo thứ tự của printers được liệt kê trong hộp thoại khi chỉ định các cài đặt in trong bước 4.

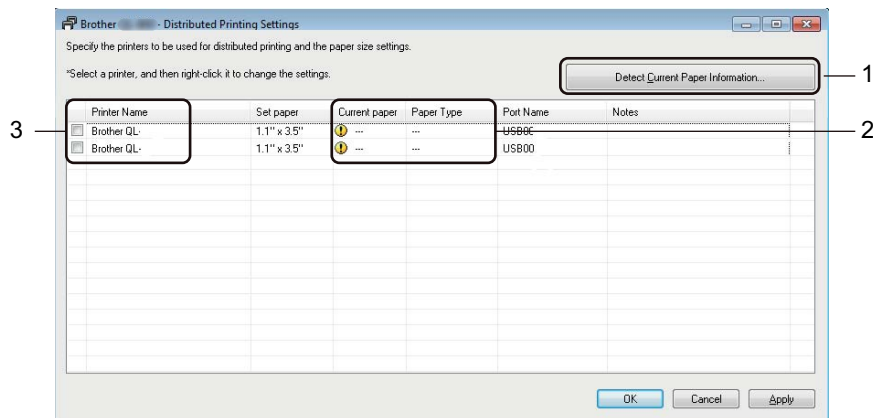


- 1 Từ menu [**Tập tin**] trong P-touch Editor, nhấp vào [**In**].
- 2 Nhấp vào [**Thuộc tính...**].

- 3 Nhấp vào tab **[Advanced]** (Nâng cao), chọn hộp chọn **[Distributed Printing]** (In ấn Phân tán) và sau đó nhấp vào **[Settings]** (Thiết lập).



- 4 Trong hộp thoại **Distributed Printing Settings** (Thiết lập In ấn Phân tán), chọn máy in bạn muốn sử dụng để in phân tán.



- 1 Nhấp vào [**Detect Current Paper Information...**] (Phát hiện Thông tin Giấy Hiện thời...).
- 2 Thông tin của máy in hiện tại đã phát hiện sẽ hiển thị dưới mục [**Current Paper**] (Giấy Hiện thời) và [**Paper Type**] (Loại Giấy).
- 3 Chọn hộp chọn bên cạnh [**Printer Name**] (Tên Máy in) mà bạn muốn.

Lưu ý

- Nếu chiều rộng nhãn được chọn khác với chiều rộng được hiển thị trong cột [**Current Paper**] (Giấy Hiện thời), biểu tượng ⚠ sẽ xuất hiện. Nạp máy in với chiều rộng nhãn được xác định trong [**Set Width**] (Cài đặt Chiều rộng).
- Nếu nhiều máy in được kết nối, bạn có thể tìm thấy máy in mà bạn muốn bằng cách sử dụng tên cổng của nó. xxxxxxxxxxxx trong BRNxxxxxxxxxxxx trong tên cổng cho biết địa chỉ MAC/địa chỉ Ethernet của máy in. Có thể kiểm tra địa chỉ MAC/địa chỉ Ethernet bằng cách in thông tin cài đặt máy in. Để biết thêm thông tin, hãy xem *Xác nhận Thiết lập Máy in Nhãn* ở trang 84.

5 Xác định kích thước nhãn.

A. Nếu chỉ một máy in được chọn.

Trong hộp thoại **Distributed Printing Settings** (Thiết lập In ấn Phân tán) từ bước 4, chọn máy in có thiết lập mà bạn muốn chỉ định, sau đó nhấp đúp hoặc nhấp chuột phải vào máy in và sau đó nhấp vào **[Settings]** (Thiết lập). Từ danh sách thả xuống **[Set Width]** (Đặt Chiều rộng), chọn kích thước nhãn.



Lưu ý

Thông tin sẽ được hiển thị trong hộp thoại **Distributed Printing Settings** (Thiết lập In ấn Phân tán) từ bước 4 có thể được nhập vào hộp văn bản **[Notes]** (Ghi chú).

B. Nếu đã chọn nhiều máy in.

Trong hộp thoại **Distributed Printing Settings** (Thiết lập In ấn Phân tán) từ bước 4, chọn máy in có thiết lập mà bạn muốn chỉ định, nhấp chuột phải vào máy và sau đó nhấp vào **[Settings]** (Thiết lập). Từ danh sách thả xuống **[Set Width]** (Đặt Chiều rộng), chọn kích thước nhãn. Đặt kích thước nhãn tương tự sẽ được áp dụng cho tất cả các máy in được chọn.



Lưu ý

Thiết lập dưới mục **[Printer Settings]** (Thiết lập Máy in) và **[Notes]** (Ghi chú) hiện không sử dụng được.

6 Nhấp vào **[OK]** (Đồng ý) để đóng cửa sổ thiết lập kích thước nhãn.

7 Nhấp vào **[OK]** (Đồng ý) để đóng cửa sổ **Distributed Printing Settings** (Thiết lập In ấn Phân tán). Cài đặt đã hoàn tất.

8 Nhấp vào **[OK]** (Đồng ý) để bắt đầu in ấn phân tán.



Lưu ý

- Có thể không phát hiện được các thông tin cho một máy in được kết nối bằng cổng USB hoặc máy chủ in. Trước khi in, hãy nhập các cài đặt bằng tay, và kiểm tra xem có thể sử dụng máy in để in hay không.
- Tùy thuộc vào việc sử dụng bộ định tuyến và các tính năng bảo mật, ví dụ như tường lửa, có thể không sử dụng được chức năng này.
- Chúng tôi khuyến cáo bạn nên tiến hành thử nghiệm kết nối đối với môi trường hệ điều hành của bạn. Liên hệ với quản trị viên hoặc người quản lý công nghệ thông tin của bạn để được trợ giúp.



Ứng dụng

Cách sử dụng P-touch Editor	97
Cách sử dụng P-touch Editor Lite (chỉ với Windows)	110
Cách sử dụng P-touch Transfer Manager và P-touch Library (chỉ dành cho Windows)	119
Truyền Tập tin Mẫu bằng P-touch Transfer Express (chỉ dành cho Windows)	136
Cách cập nhật phần mềm P-touch	144

Để sử dụng máy in với máy tính của bạn, hãy cài đặt P-touch Editor và trình điều khiển máy in.

Để tải xuống trình điều khiển và phần mềm mới nhất từ Website Hỗ trợ của Brother tại support.brother.com [Chọn khu vực/quốc gia của bạn.] - [Downloads] (Bản tải xuống) - [Chọn sản phẩm của bạn]

Đối với Windows

Khởi động P-touch Editor

1 Khởi động P-touch Editor.

■ **Đối với Windows Vista / Windows 7 / Windows Server 2008 / Windows Server 2008 R2:**

Từ nút Bắt đầu, nhấp vào [Tất cả các chương trình] - [Brother P-touch] - [P-touch Editor 5.x] hoặc nhấp đúp vào biểu tượng phím tắt [P-touch Editor 5.x] trên màn hình nền.

■ **Đối với Windows 8 / Windows 8.1 / Windows Server 2012 / Windows Server 2012 R2:**

Nhấp vào [P-touch Editor 5.x] trên màn hình [Ứng dụng] hoặc nhấp đúp vào [P-touch Editor 5.x] trên màn hình nền.

■ **Đối với Windows 10:**

Từ nút Khởi động, nhấp vào [P-touch Editor 5.x] trong [Brother P-touch], hoặc nhấp đúp vào [P-touch Editor 5.x] trên màn hình nền.

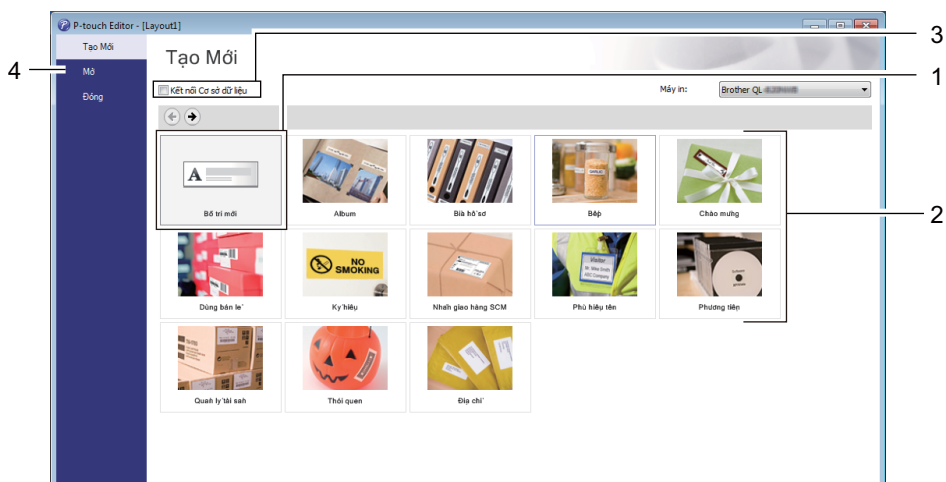


2 Khi khởi động P-touch Editor, hãy chọn xem bạn có muốn tạo bố cục mới hoặc mở một bố cục hiện có không.

Lưu ý

Để thay đổi cách P-touch Editor hoạt động khi khởi động, hãy nhấp vào [Công cụ] - [Tùy chọn] trong thanh menu P-touch Editor để hiển thị hộp thoại **Tùy chọn**. Ở bên trái, hãy chọn đầu đề [Tổng quát] và sau đó chọn cài đặt bạn muốn trong hộp danh sách [Vận hành] bên dưới mục [Thiết lập Khởi động]. Cài đặt ban đầu là [Hiển thị Kiểu xem Mới].

3 Chọn một trong các tùy chọn được hiển thị:



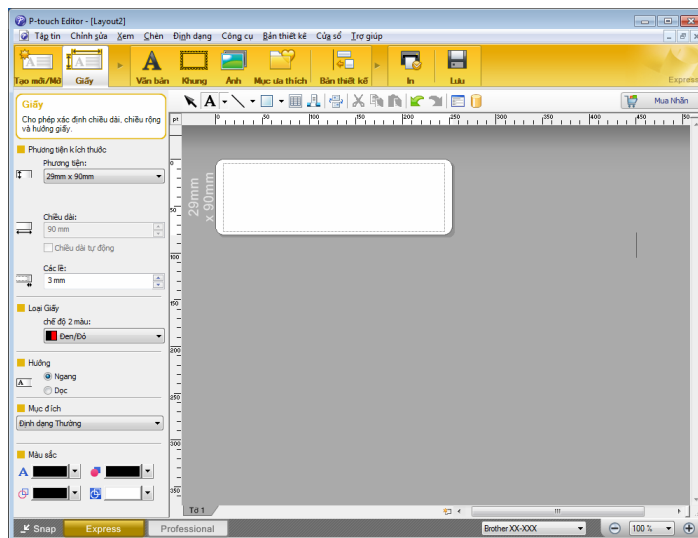
- 1 Để tạo bố cục mới, nhấp đúp vào **[Bố trí Mới]** hoặc nhấp vào **[Bố trí Mới]** và sau đó nhấp vào [→].
- 2 Để tạo bố cục mới bằng cách sử dụng bố cục cài sẵn, nhấp đúp vào nút danh mục hoặc chọn nút danh mục và sau đó nhấp vào [→].
- 3 Để kết nối một bố cục cài sẵn với cơ sở dữ liệu, hãy chọn hộp chọn bên cạnh **[Kết nối Cơ sở dữ liệu]**.
- 4 Để mở một bố cục hiện có, hãy nhấp **[Mở]**.

7

In bằng P-touch Editor

■ Chế độ Express

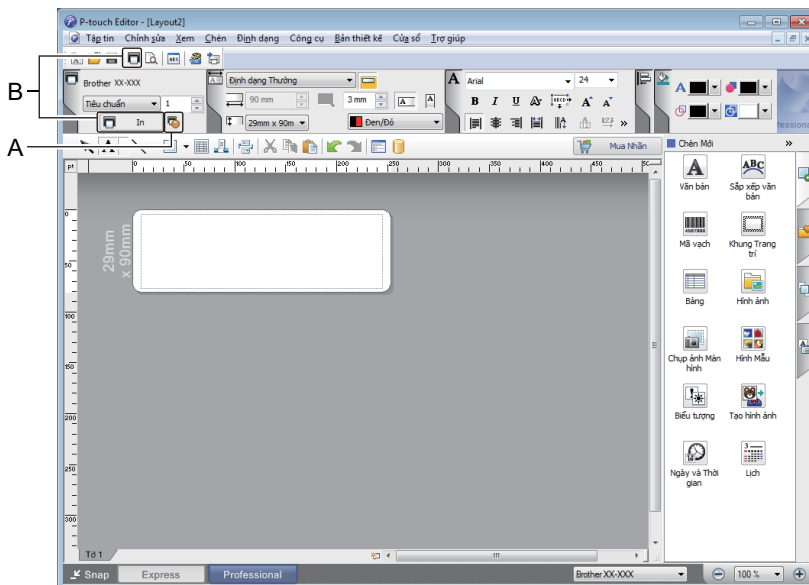
Chế độ này cho phép bạn nhanh chóng tạo các bố cục có chứa văn bản và hình ảnh.



Để in, nhấp vào **[Tập tin]** - **[In]** từ thanh menu hoặc nhấp vào biểu tượng **[In]**. Trước khi in, hãy đặt cấu hình các cài đặt in trong màn hình In.

■ Chế độ Professional

Chế độ này cho phép bạn tạo các bố cục bằng vô số các công cụ và tùy chọn nâng cao.



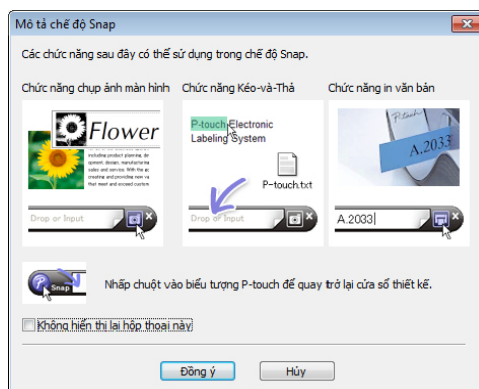
Để in, nhấp vào **[Tập tin]** - **[In]** từ thanh menu hoặc nhấp vào biểu tượng **[In]** (A). Trước khi in, hãy đặt cấu hình các cài đặt in trong màn hình In.

Ngoài ra, bạn có thể nhấp vào biểu tượng **[In]** (B) để bắt đầu in mà không cần thay đổi các cài đặt in ẩn.

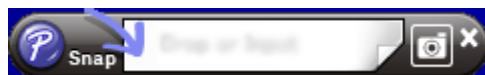
■ Chế độ Snap

Chế độ này cho phép bạn chụp ảnh tất cả hoặc một phần hiển thị màn hình máy tính của bạn, in nó ra dưới dạng ảnh và lưu lại để sử dụng sau này.

- 1 Nhấp vào nút lựa chọn chế độ **[Snap]**.
Hộp thoại **Mô tả chế độ Snap** sẽ hiển thị.



- 2 Nhấp vào **[OK]**.
Bảng màu chế độ **Snap** xuất hiện.



Truyền Dữ liệu đến Máy in Nhãn

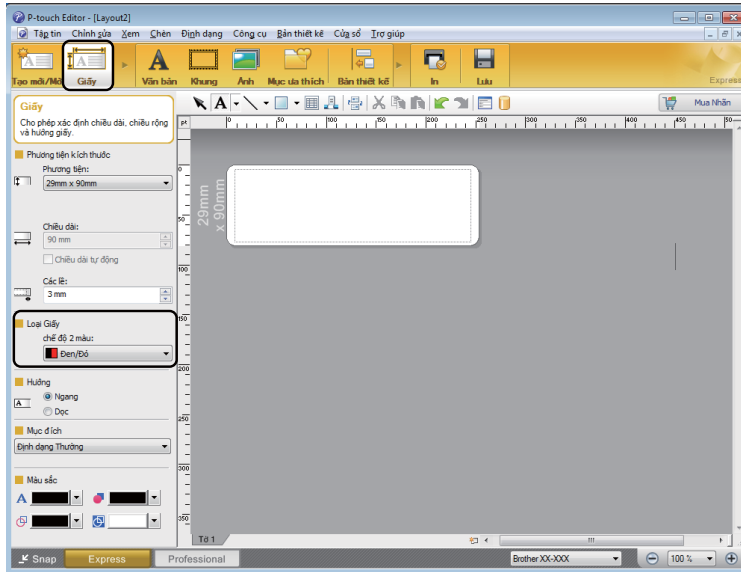
Để truyền dữ liệu đến máy in, bạn phải sử dụng P-touch Transfer Manager. Để biết thêm thông tin, hãy xem *P-touch Transfer Manager* ở trang 119.


In bằng Cuộn DK Đen/Đỏ 62 mm

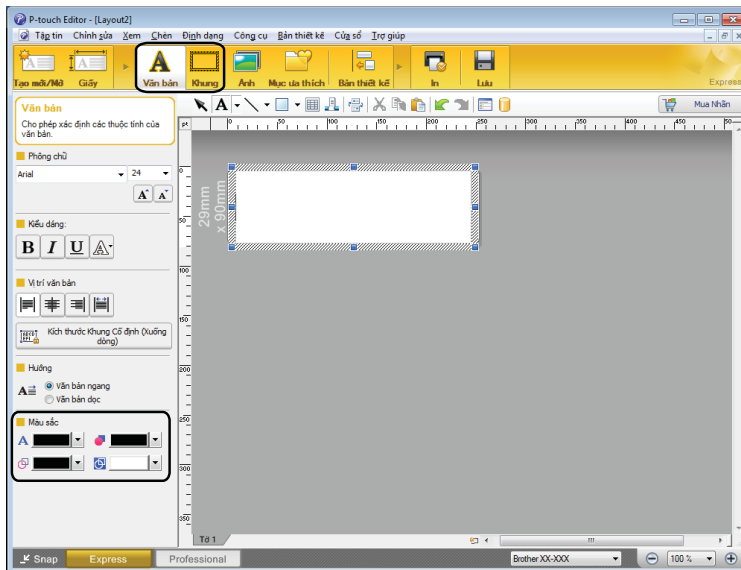
Thiết lập chế độ sau khi sử dụng cuộn dùng thử (62 mm) đi kèm với máy in nhãn hoặc băng giấy (đen/đỏ) dài liên tục DK-22251 có bán trên thị trường.

Cấu hình với P-touch Editor

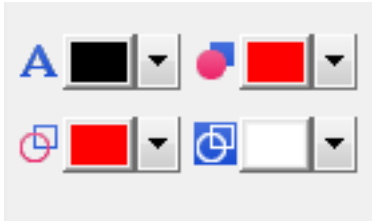
Chế độ Express







- 1 Chọn  [**Giấy**] sau đó Chế độ Hai màu xuất hiện.
- 2 Chọn [**Đen/Đỏ**] cho [**chế độ 2 màu**].

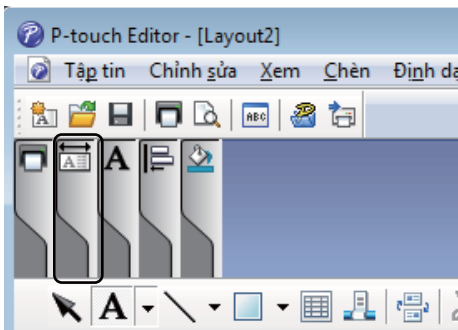



- 3 Chọn [**Văn bản**] để chỉnh sửa màu của văn bản.
- 4 Chọn [**Khung**] để chỉnh sửa màu của khung.



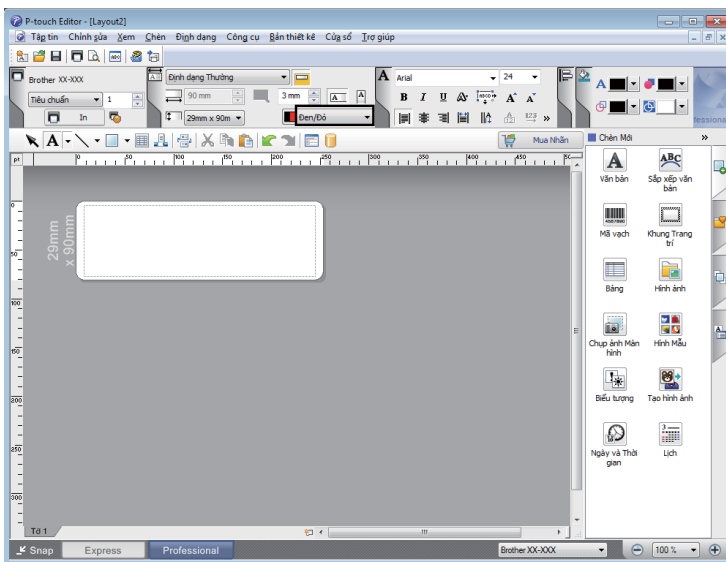
- Sử dụng  [Cài Màu Văn bản cho Văn bản được chọn] để chỉnh sửa màu của văn bản.
- Sử dụng  [Thay đổi màu tô đầy] để chỉnh sửa màu để tô một khu vực kín.
- Sử dụng  [Thay đổi màu của nét] để chỉnh sửa màu của hàng.
- Sử dụng  [Thay đổi màu nền của đối tượng] để chỉnh sửa màu nền của đối tượng.

Chế độ Professional

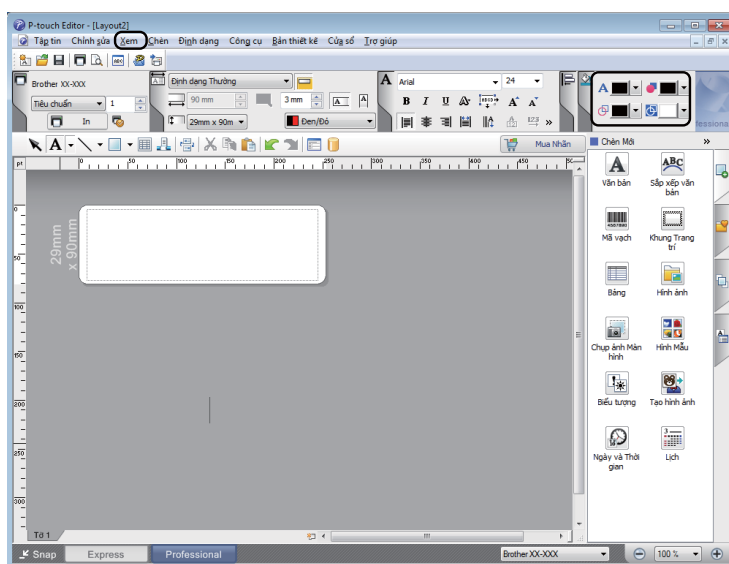


- 1 Nhấp vào hình minh họa , sau đó mục chi tiết sẽ xuất hiện.

7



- 2 Chọn [Đen/Đỏ] trên thẻ [Giấy].



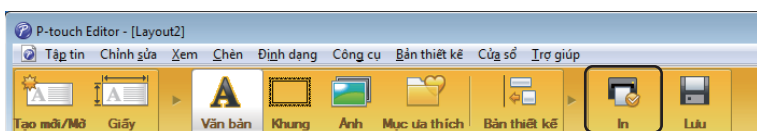
- 3 Nhấp vào [Xem], sau đó chọn [Bảng thuộc tính], và nhấp vào [Màu sắc]. Bảng màu chỉnh sửa Màu xuất hiện.

- Sử dụng [Cài Màu Văn bản cho Văn bản được chọn] để chỉnh sửa màu của văn bản.
- Sử dụng [Thay đổi màu tô đầy] để chỉnh sửa màu để tô một khu vực kín.
- Sử dụng [Thay đổi màu của nét] để chỉnh sửa màu của hàng.
- Sử dụng [Thay đổi màu nền của đối tượng] để chỉnh sửa màu nền của đối tượng.

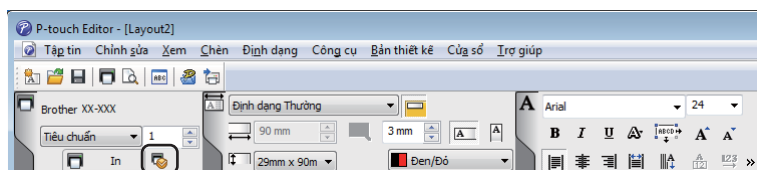
Lưu ý

- Có thể điều chỉnh mật độ In Đỏ/Đen thông qua Công cụ Thiết lập Máy in.
- Bạn không thể chọn chế độ Độ phân giải Cao khi sử dụng chế độ in 2 màu.

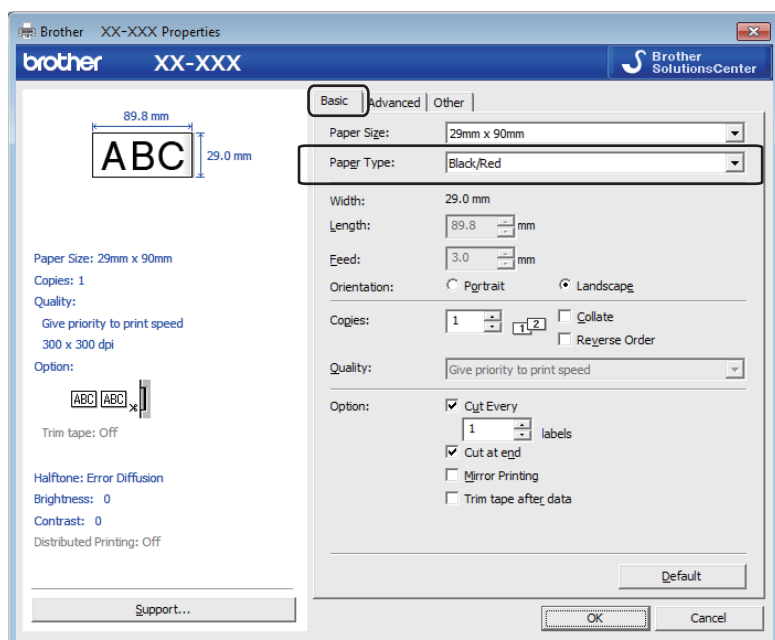
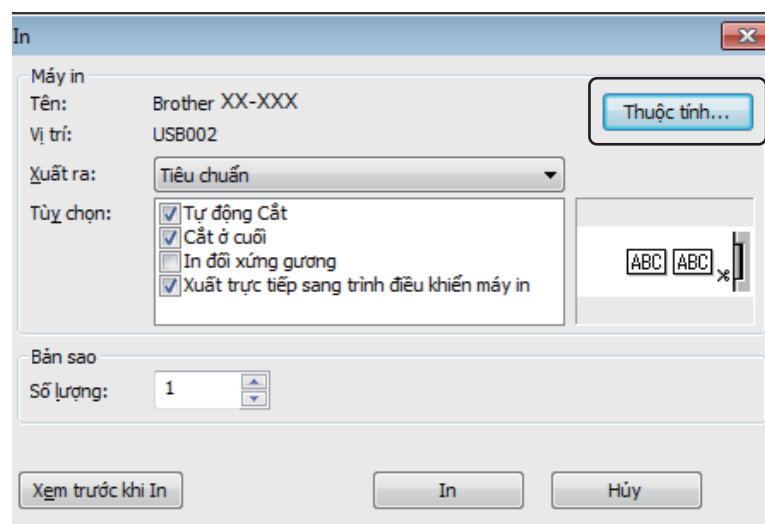
Điều chỉnh sắc độ đỏ, độ sáng và độ tương phản



1 Mở hộp thoại P-touch Editor [In].

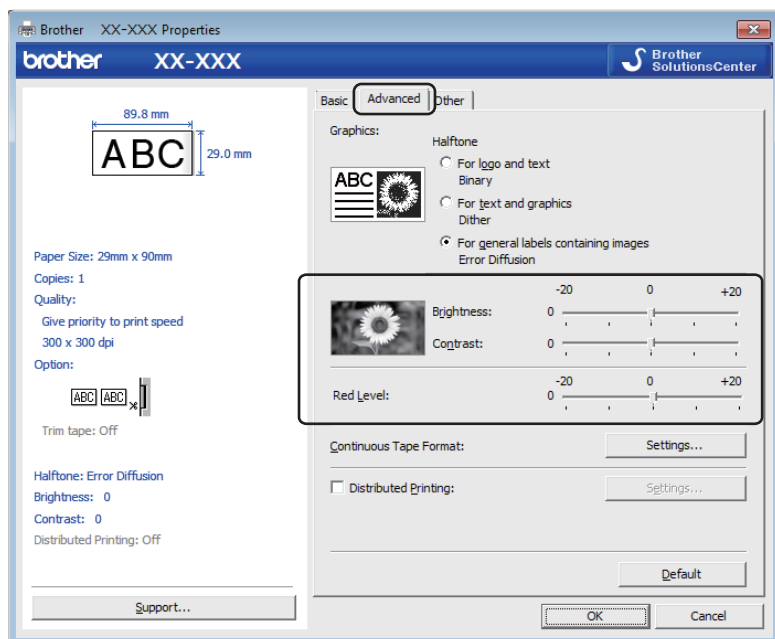


2 Nhấp vào [Thuộc tính].



3 Chọn thẻ [Basic] (Cơ bản).

4 Cài đặt [Paper Type] (Loại giấy) về [Black/Red] (Đen/Trắng).



- 5 Chọn thẻ [**Advanced**] (Nâng cao).
- 6 Cài đặt [**Brightness**] (Độ sáng) và [**Contrast**] (Độ tương phản). (Từ -20 đến +20)
- 7 Cài đặt [**Red Level**] (Sắc độ đỏ). (Phạm vi cài đặt khả dụng: -20 đến +20)

Đối với hệ điều hành Mac

Khởi động P-touch Editor

Nhấp đúp vào **[Macintosh HD]** - **[Ứng dụng]** và sau đó nhấp đúp vào biểu tượng ứng dụng **[P-touch Editor]**.



Lưu ý

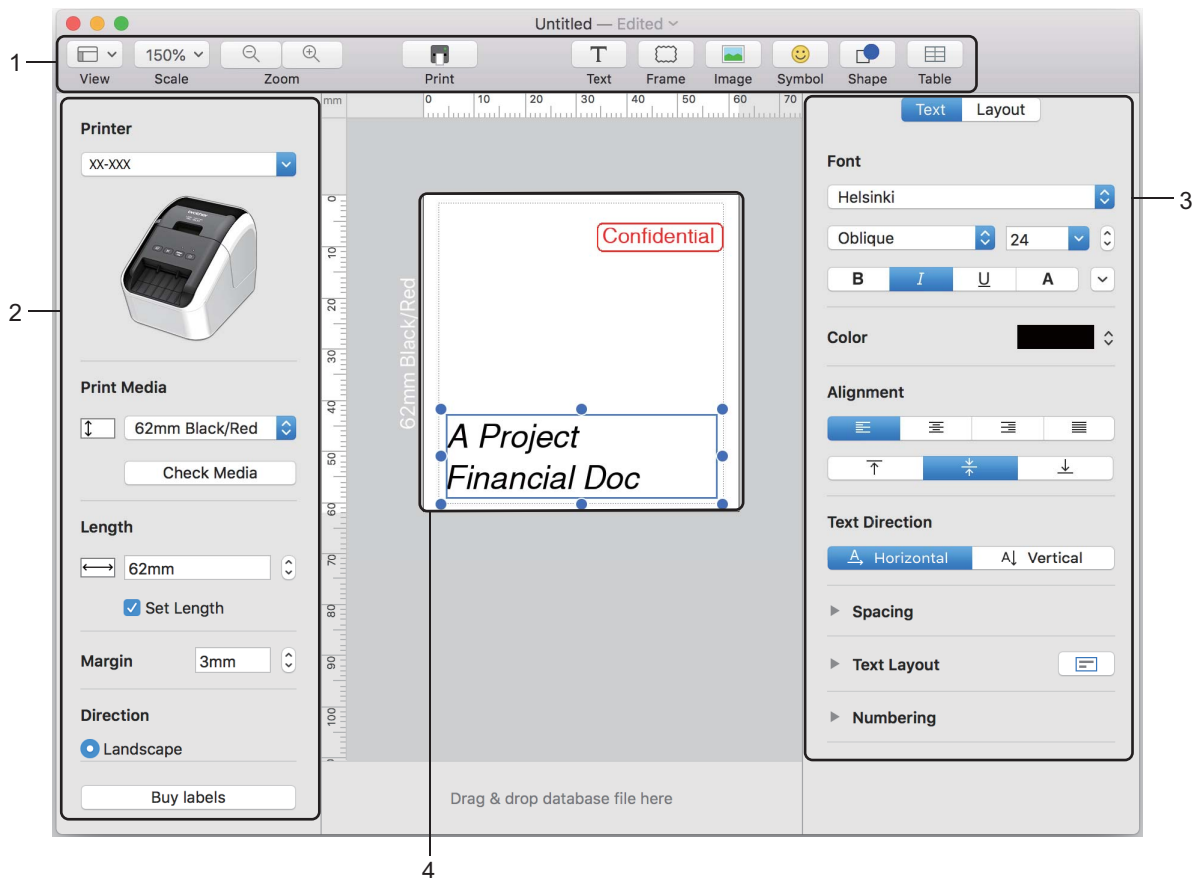
Khi sử dụng máy Mac, bạn không thể truyền dữ liệu nhận được tạo bằng P-touch Editor vào máy in.

Các chế độ vận hành

■ Chế độ Standard

Chế độ này cho phép bạn nhanh chóng tạo nhãn và hình ảnh.

Cửa số Bố cục có các phần sau:



- 1 Thanh Lệnh
- 2 Thanh Công cụ Vẽ/Chỉnh sửa
- 3 Kiểm tra
- 4 Cửa số Bố cục

Truyền Dữ liệu đến Máy in Nhãn

Để truyền dữ liệu vào máy in, bạn phải sử dụng máy tính chạy Windows. Để biết thêm thông tin, hãy xem *P-touch Transfer Manager* ở trang 119.

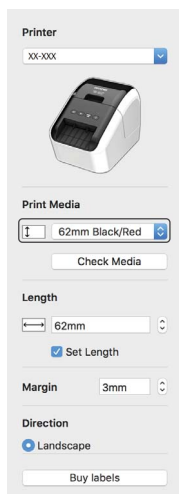
Cấu hình In 2 màu

Máy in có khả năng in 2 màu.

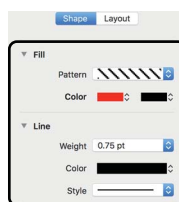
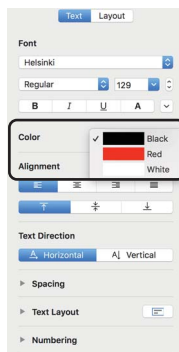
Cấu hình với P-touch Editor

Standard mode

- 1 Chọn [62mm Black/Red] (Đen/Đỏ 62 mm).



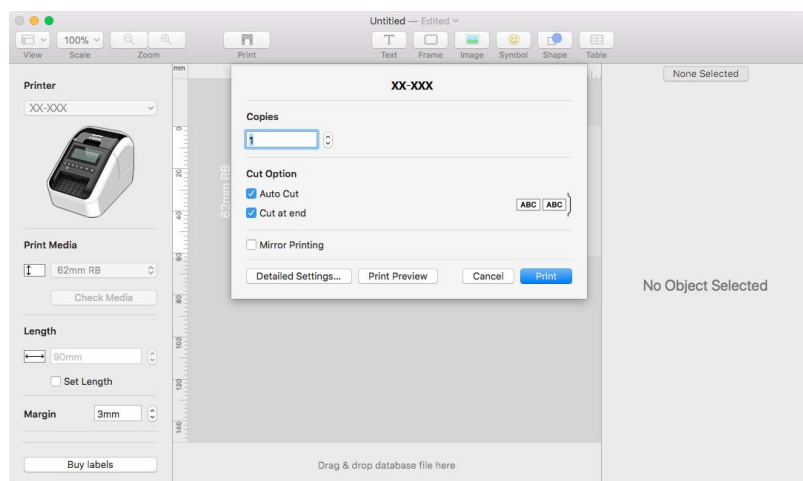
- 2 Chọn màu văn bản và đối tượng.



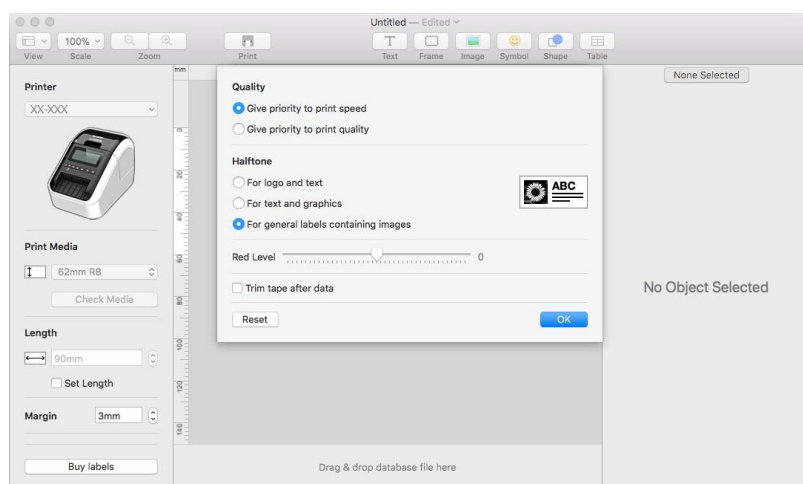
Lưu ý

Có thể điều chỉnh mật độ In Đỏ/Đen thông qua Printer Setting Tool (Công cụ Thiết lập Máy in).

Điều chỉnh màu đỏ



- 1 Mở hộp thoại P-touch Editor [Print] (In).
- 2 Nhấp nút [Detailed Settings] (Thiết lập Chi tiết).



- 3 Cài đặt [Red Level] (Sắc độ đỏ). (Từ -20 đến +20)

7



Cách sử dụng P-touch Editor Lite (chỉ với Windows)

Cách sử dụng P-touch Editor Lite (chỉ với QL-810W) (chỉ với Windows)

Với P-touch Editor Lite, bạn có thể nhanh chóng tạo nhiều bố cục nhãn đơn giản mà không cần cài đặt bất kỳ trình điều khiển hoặc phần mềm nào.

P-touch Editor Lite chỉ được hỗ trợ khi máy in được kết nối bằng cáp USB.

Sau khi đã kết nối cáp USB, trên màn hình máy tính xuất hiện hộp thoại.

- Đối với Windows Vista, nhấp vào  (P-touch Editor Lite).
- Đối với Windows 7 / Windows 8 / Windows 8.1 / Windows 10, nhấp vào “Mở thư mục để xem các tập tin” và sau đó nhấp đúp vào  (PTLITE10).







Khởi động P-touch Editor Lite.





* Máy in phải được đặt ở chế độ P-touch Editor Lite. Nhấn và giữ Nút Editor Lite cho đến khi bật đèn LED Editor Lite.

Cửa sổ Bố cục







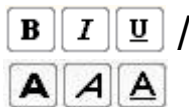









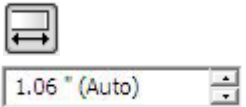


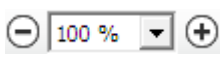








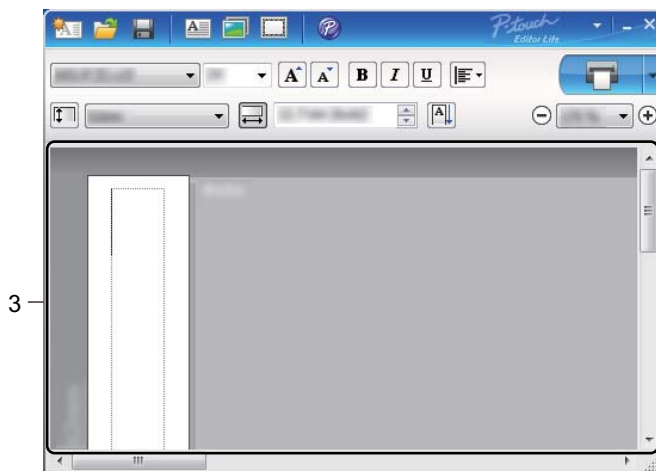
1 Thanh Công cụ Lệnh

Biểu tượng	Chức năng
	Hiển thị màn hình tạo nhãn mới.
	Mở tập tin được lưu bằng P-touch Editor Lite.
	Lưu dữ liệu vào máy tính của bạn, nhưng không lưu vào máy in.
	Chèn hộp văn bản mới (hữu ích khi tạo các nhãn có cả một và nhiều dòng văn bản).
	Chèn hình ảnh vào nhãn của bạn. Từ tập tin: Chèn hình ảnh được lưu trên máy tính của bạn. Chụp ảnh màn hình: Chèn khu vực được chọn của màn hình máy tính làm đồ họa. Biểu tượng: Chèn một trong những biểu tượng được tích hợp trong máy tính của bạn.
	Chèn khung.

Biểu tượng	Chức năng
	Thoát P-touch Editor Lite và khởi động P-touch Editor.
	Hiển thị menu. Menu bao gồm tất cả các chức năng của P-touch Editor Lite.
	Thu nhỏ P-touch Editor Lite.
	Thoát P-touch Editor Lite.

2 Thanh Công cụ Thuộc tính

Biểu tượng	Chức năng
	Nhấp vào  để thay đổi phông chữ.
	Nhấp vào  để xác định kích thước phông chữ. Bạn có thể điều chỉnh kích thước phông chữ tăng hoặc giảm một mức bằng cách nhấp vào  hoặc  .
	Xác định kiểu phông chữ:  /  Đậm  /  Nghiêng  /  Gạch dưới
	Xác định chỉnh vị trí văn bản trong một hộp văn bản.
	Cài đặt chiều rộng nhãn. Nhấp vào  để tự động phát hiện chiều rộng nhãn được chèn. 1.1"
	Cài đặt chiều dài nhãn. Nhấp vào  để tự động điều chỉnh chiều dài nhãn để phù hợp với văn bản được nhập. 1.06" (Auto)
	Cài đặt/hủy bỏ hướng nhãn theo chiều dọc.
	Nhấp vào  để cài đặt hệ số thu phóng cho trình Xem Nhãn. Bạn cũng có thể thay đổi hệ số thu phóng bằng cách nhấp vào  hoặc  .
	Nhấp vào  để in thông thường hoặc  để in với các tùy chọn. Cắt Tự động: Mỗi nhãn được tự động cắt sau khi in. Cắt ở cuối: Cắt các nhãn sau khi nhãn cuối được in. Bản sao: In nhiều bản sao của nhãn.




3 Trình xem Nhãn

Hiện thị	Chức năng
	Trình xem nhãn này được hiển thị khi phần mềm được khởi động. Chiều rộng nhãn được cài đặt hiện tại được hiển thị ở bên trái hình ảnh nhãn. Khi “Tự động” được hiển thị bên phải, chiều dài nhãn được điều chỉnh tự động theo chiều dài văn bản.
	Để thay đổi chiều dài và chiều rộng nhãn thủ công, hãy di chuyển con trỏ đến viền khu vực nhãn, và sau đó kéo nó khi đường màu xanh dương xuất hiện.
	Để điều chỉnh kích thước cửa sổ P-touch Editor Lite, hãy di chuyển con trỏ đến cạnh cửa sổ và kéo nó khi con trỏ chuyển sang hình mũi tên.
	Các hướng dẫn đôi khi được hiển thị khi di chuyển đối tượng. Chúng được hiển thị khi đối tượng được căn chỉnh về bên trái, bên phải, cạnh trên hoặc dưới của khu vực có thể in, hoặc ở trung tâm. Trong hình minh họa bên trái, các hướng dẫn chỉ ra rằng đối tượng ở trung tâm ở cạnh trên của nhãn.
	Các hộp văn bản, hình ảnh và khung được chèn vào được coi như các đối tượng. Các đối tượng được bao quanh bởi các điểm neo (được chỉ ra bởi tám điểm màu xanh dương).
	Cho biết rằng đối tượng đã được chọn.
	Con trỏ thay đổi thành hình mũi tên khi di chuyển qua một điểm neo. Kéo các điểm neo để thay đổi kích thước đối tượng.
	Để di chuyển đối tượng, kéo chúng khi con trỏ thay đổi thành hình chữ thập. Đối với đối tượng là văn bản, con trỏ chỉ thay đổi thành hình chữ thập qua viền của đối tượng.

Nhấp chuột phải trong khu vực xem bố cục để chọn và thực hiện các mục menu sau.

Các Chức năng Khác (nhấp chuột phải để xem)

Menu	Thực hiện điều này
Hoàn tác Làm lại	Nhấp vào Hoàn tác để hoàn tác thao tác cuối cùng. Nhấp vào Làm lại để làm lại thao tác cuối cùng.
Cắt Sao chép Dán	Chọn khu vực văn bản (hoặc đối tượng) mà bạn muốn cắt hoặc sao chép và chọn Cắt hoặc Sao chép . Nhấp vào khu vực đích và chọn Dán .
Các lề	Chức năng này không khả dụng cho máy in.
Chèn	Nhấp vào Chèn . Chọn Hộp văn bản để chèn văn bản vào nhãn. Chọn Từ tập tin để chèn hình ảnh được lưu trên máy tính của bạn. Chọn Chụp ảnh Màn hình để chèn khu vực màn hình máy tính được chọn. Chọn Biểu tượng để chèn một trong những biểu tượng được tích hợp trong máy tính của bạn. Chọn Khung để chèn một trong các khung được tích hợp của P-touch Editor Lite.
Hướng	Chọn đối tượng văn bản và nhấp vào Văn bản Ngang hoặc Văn bản Dọc để thay đổi hướng văn bản.
Đánh số	Chọn số hoặc chữ cái trong văn bản của bạn và nhấp vào Đánh số để chèn số tăng dần hoặc chữ cái trên mỗi nhãn. Nhấp vào  ở bên phải nút In và nhấp vào Tùy chọn In . Chọn ô Đánh số và nhập số nhãn để in trong trường Đếm . Nhấp vào nút In .
Đổi ảnh	Chọn hình ảnh và nhấp vào Đổi ảnh để thay thế hình ảnh hiện tại bằng một hình ảnh khác.
Xoay	Xoay đối tượng 0° , 90° , 180° hoặc 270° .
Thứ tự	Chọn một trong những đối tượng và nhấp vào Thứ tự , sau đó chọn Mang lên Trước , Mang xuống Dưới , Đưa lên , hoặc Đưa xuống để thiết lập thứ tự của mỗi đối tượng trong lớp.
P-touch Editor...	Nhấp vào P-touch Editor để sử dụng P-touch Editor tạm thời. Để tiếp tục sử dụng P-touch Editor, nhấn và giữ Nút Editor Lite cho đến khi đèn LED Editor Lite tắt hẳn.
Tùy chọn	Nhấp vào Tùy chọn . Chọn mm hoặc inch (in) để thiết lập cài đặt đơn vị đo. Chọn ngôn ngữ P-touch Editor Lite. Khởi động lại ứng dụng để áp dụng " Ngôn ngữ " được chọn mới. Chọn Hiện thị giá trị mới sau khi in hoặc Cài lại về giá trị gốc sau khi in để cài đặt tùy chọn đánh số.
Brother Solutions Center	Nhấp vào Brother Solutions Center để đến trang web hỗ trợ và thông tin.
Giới thiệu...	Nhấp vào Giới thiệu để tìm hiểu về phiên bản của P-touch Editor Lite.
Thoát	Nhấp vào Thoát để thoát P-touch Editor Lite.

Cách sử dụng P-touch Editor Lite LAN (chỉ với Windows)


Với P-touch Editor Lite LAN bạn có thể nhanh chóng tạo nhiều bố cục nhãn khác nhau.

P-touch Editor Lite LAN được hỗ trợ chỉ khi máy được nối Mạng.

Bằng cách tải về trình cài đặt từ install.brother và cài đặt nó, gói chương trình P-touch Editor Lite LAN được tạo lập trên màn hình nền. Mở gói chương trình và sao chép nó vào thư mục chung trên máy chủ. P-touch Editor Lite LAN trên máy chủ có thể được người dùng mạng truy cập để tạo các nhãn, và in từ QL-810W/820NWB được nối mạng.

Cách chia sẻ P-touch Editor Lite LAN

- Sao chép thư mục chứa P-touch Editor Lite LAN từ thư mục chung trên mạng vào máy tính của bạn.
- Khởi động P-touch Editor Lite LAN từ thư mục chung trên mạng.

Nhấp đúp vào  trong thư mục PteLiteLAN.

Khởi động P-touch Editor Lite LAN.

Cửa sổ Bố cục



1 Thanh Công cụ Lệnh

Biểu tượng	Chức năng
	Hiển thị màn hình tạo nhãn mới.
	Mở tập tin được lưu bằng P-touch Editor Lite LAN.
	Lưu dữ liệu vào máy tính của bạn, nhưng không lưu vào máy in.
	Chèn hộp văn bản mới (thuận tiện khi tạo các nhãn có cả một và nhiều dòng văn bản).
	Chèn hình ảnh vào nhãn của bạn. Từ tập tin: Chèn hình ảnh được lưu trên máy tính của bạn. Chụp ảnh màn hình: Chèn khu vực được chọn của màn hình máy tính làm đồ họa. Biểu tượng: Chèn một trong những biểu tượng được tích hợp trong máy tính của bạn.
	Chèn khung.
	Hiển thị menu. Menu bao gồm tất cả các chức năng của P-touch Editor Lite LAN.
	Thu nhỏ P-touch Editor Lite LAN.
	Thoát P-touch Editor Lite LAN.

2 Thanh Công cụ Thuộc tính

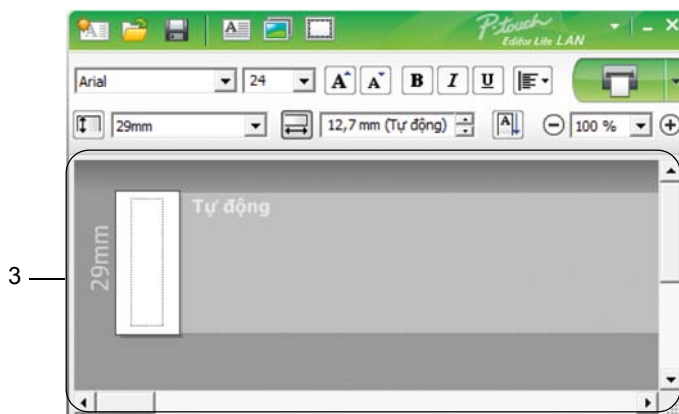
Biểu tượng	Chức năng
	Nhấp vào để thay đổi phông chữ.
	Nhấp vào để xác định kích thước phông chữ. Bạn có thể điều chỉnh kích thước phông chữ tăng hoặc giảm một mức bằng cách nhấp vào hoặc .
	Xác định kiểu phông chữ: / Đậm / Nghiêng / Gạch dưới
	Xác định chỉnh vị trí văn bản trong một hộp văn bản.

Biểu tượng	Chức năng
	Cài đặt chiều rộng nhãn. Nhấp vào để tự động phát hiện chiều rộng nhãn được chèn.
	Cài đặt chiều dài nhãn. Nhấp vào để tự động điều chỉnh chiều dài nhãn để phù hợp với văn bản được nhập.
	Thay đổi hướng nhãn theo chiều dọc.
	Nhấp vào để cài đặt hệ số thu phóng cho trình Xem Nhãn. Bạn cũng có thể thay đổi hệ số thu phóng bằng cách nhấp vào hoặc .
	Nhấp vào để in thông thường hoặc để in với các tùy chọn. Tùy chọn In...: Cắt Tự động, Cắt ở cuối, Bản sao Cắt Tự động: Mỗi nhãn được tự động cắt sau khi in. Cắt ở cuối: Cắt các nhãn sau khi nhãn cuối được in. Bản sao: In nhiều bản sao của nhãn. Cài đặt Máy in...: Hiện thị danh sách các máy in được kết nối.


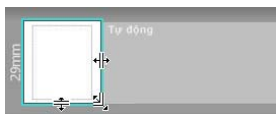
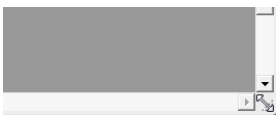

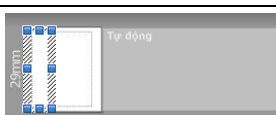
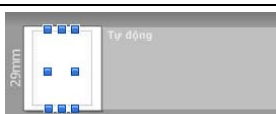




Lưu ý

- Nếu nhiều máy in được nối mạng, hãy chọn máy in cần in. Một danh sách các máy in được nối mạng có thể được hiển thị bằng cách nhấp vào và sau đó nhấp vào [**Cài đặt Máy in...**]. Bạn có thể tìm thấy máy in mà bạn muốn trong danh sách từ địa chỉ IP của nó.
- Địa chỉ IP của máy in có thể được kiểm tra bằng cách in thông tin cài đặt máy in. Nhấn và giữ Nút Cắt (>X) khi bật nguồn để in thông tin cài đặt máy in.
- Chúng tôi khuyến cáo rằng bạn nên cài đặt vị trí máy in bằng cách sử dụng BRAdmin vì nó giúp bạn có thể xem được máy in trong danh sách.




3 Trình xem Nhãn

Hiển thị	Chức năng
	Trình xem nhãn này được hiển thị khi phần mềm được khởi động. Chiều rộng nhãn được cài đặt hiện tại được hiển thị ở bên trái hình ảnh nhãn. Khi “Tự động” được hiển thị bên phải, chiều dài nhãn được điều chỉnh tự động theo chiều dài văn bản.
	Để thay đổi chiều dài và chiều rộng nhãn thủ công, hãy di chuyển con trỏ đến viền khu vực nhãn, và sau đó kéo nó khi đường màu xanh dương xuất hiện.
	Để điều chỉnh kích thước cửa sổ P-touch Editor Lite LAN, hãy di chuyển con trỏ đến cạnh cửa sổ và kéo nó khi con trỏ chuyển sang hình mũi tên.
	Các hướng dẫn đôi khi được hiển thị khi di chuyển đối tượng. Chúng được hiển thị khi đối tượng được căn chỉnh về bên trái, bên phải, cạnh trên hoặc dưới của khu vực có thể in, hoặc ở trung tâm. Trong hình minh họa bên trái, các hướng dẫn chỉ ra rằng đối tượng ở trung tâm ở cạnh trên của nhãn.
	Các hộp văn bản, hình ảnh và khung được chèn vào được coi như các đối tượng. Các đối tượng được bao quanh bởi các điểm neo (được chỉ ra bởi tám điểm màu xanh dương).
	Cho biết rằng đối tượng đã được chọn.
	Con trỏ thay đổi thành hình mũi tên khi di chuyển qua một điểm neo. Kéo các điểm neo để thay đổi kích thước đối tượng.
	Để di chuyển đối tượng, kéo chúng khi con trỏ thay đổi thành hình chữ thập. Đối với đối tượng là văn bản, con trỏ chỉ thay đổi thành hình chữ thập qua viền của đối tượng.

Nhấp chuột phải trong khu vực xem bố cục để chọn và thực hiện các mục menu sau.

Các Chức năng Khác (nhấp chuột phải để xem)

Menu	Thực hiện điều này
Hoàn tác Làm lại	Nhấp vào Hoàn tác để hoàn tác thao tác cuối cùng. Nhấp vào Làm lại để làm lại thao tác cuối cùng.
Cắt Sao chép Dán	Chọn khu vực văn bản (hoặc đối tượng) mà bạn muốn cắt hoặc sao chép và chọn Cắt hoặc Sao chép . Nhấp vào khu vực đích và chọn Dán .
Các lề	Chức năng này không khả dụng cho máy in.
Chèn	Nhấp vào Chèn . Chọn Hộp văn bản để chèn văn bản vào nhãn. Chọn Từ tập tin để chèn hình ảnh được lưu trên máy tính của bạn. Chọn Chụp ảnh Màn hình để chèn khu vực màn hình máy tính được chọn. Chọn Biểu tượng để chèn một trong những biểu tượng được tích hợp trong máy tính của bạn. Chọn Khung để chèn một trong các khung được tích hợp của P-touch Editor Lite LAN.
Hướng	Chọn đối tượng văn bản và nhấp vào Văn bản Ngang hoặc Văn bản Dọc để thay đổi hướng văn bản.
Đánh số	Chọn số hoặc chữ cái trong văn bản của bạn và nhấp vào Đánh số để chèn số tăng dần hoặc chữ cái trên mỗi nhãn. Nhấp vào  ở bên phải nút In và nhấp vào Tùy chọn In . Chọn ô Đánh số và nhập số nhãn để in trong trường Đếm . Nhấp vào nút In .
Đổi ảnh	Chọn hình ảnh và nhấp vào Đổi ảnh để thay thế hình ảnh hiện tại bằng một hình ảnh khác.
Xoay	Xoay đối tượng 0° , 90° , 180° hoặc 270° .
Thứ tự	Chọn một trong những đối tượng và nhấp vào Thứ tự , sau đó chọn Mang lên Trước , Mang xuống Dưới , Đưa lên , hoặc Đưa xuống để thiết lập thứ tự của mỗi đối tượng trong lớp.
Tùy chọn	Nhấp vào Tùy chọn . Chọn mm hoặc inch (in) để thiết lập cài đặt đơn vị đo. Chọn ngôn ngữ mạng P-touch Editor Lite LAN. Khởi động lại ứng dụng để áp dụng "Ngôn ngữ" được chọn mới. Chọn Hiện thị giá trị mới sau khi in hoặc Cài lại về giá trị gốc sau khi in để cài đặt tùy chọn đánh số.
Brother Solutions Center	Nhấp vào Brother Solutions Center để đến trang web hỗ trợ và thông tin.
Giới thiệu	Nhấp vào Giới thiệu để tìm hiểu về phiên bản của P-touch Editor Lite LAN.
Thoát	Nhấp vào Thoát để thoát P-touch Editor Lite LAN.

Cách sử dụng P-touch Transfer Manager và P-touch Library (chỉ dành cho Windows)

P-touch Transfer Manager

Chương trình này cho phép bạn truyền mẫu và dữ liệu khác tới máy in và lưu bản sao lưu của dữ liệu trên máy tính.

Trước tiên, P-touch Transfer Manager truyền dữ liệu vào máy in, và sau đó P-touch Template gửi dữ liệu văn bản sẽ được chèn vào mẫu và in. Để biết thêm thông tin về P-touch Template, hãy tải xuống “*P-touch Template Manual/Raster Command Reference*” (Hướng dẫn sử dụng P-touch Template/Tham chiếu lệnh trình mảnh hóa) (chỉ có tiếng Anh) từ Website Hỗ trợ của Brother tại support.brother.com [Chọn khu vực/quốc gia của bạn.] - [Manuals] (Hướng dẫn sử dụng) - [Chọn sản phẩm của bạn]

Cần có chức năng truyền để sử dụng P-touch Template.

Bạn cũng có thể truyền mẫu qua mạng.

Truyền Mẫu tới P-touch Transfer Manager

Để sử dụng P-touch Transfer Manager, trước tiên, bạn phải truyền mẫu được tạo trong P-touch Editor sang P-touch Transfer Manager.

- 1 Trong P-touch Editor, mở mẫu mà bạn muốn.
- 2 Nhấp vào [Tập tin] - [Truyền tập tin mẫu] - [Truyền dữ liệu].

Khi P-touch Transfer Manager khởi động, Cửa sổ chính sẽ xuất hiện.

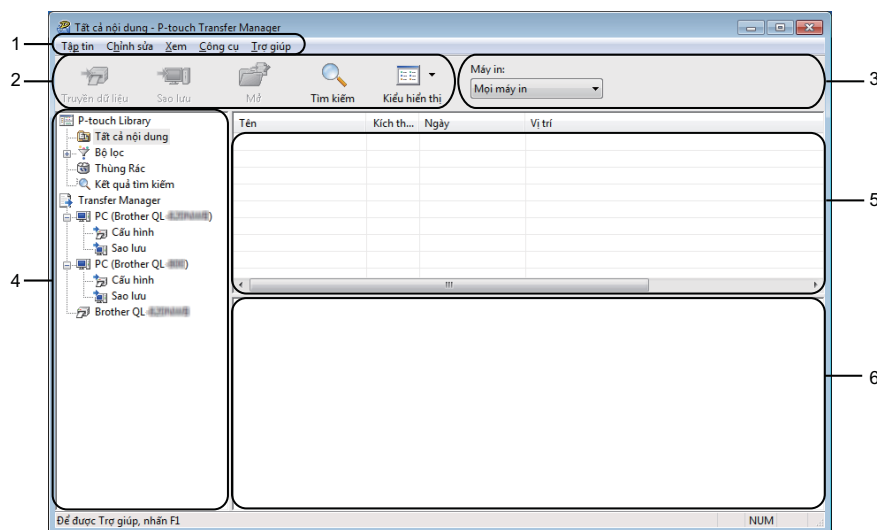


Lưu ý

Bạn cũng có thể sử dụng phương pháp sau để khởi động P-touch Transfer Manager:

- **Đối với Windows Vista / Windows 7 / Windows Server 2008 / Windows Server 2008 R2:**
Từ nút Bắt đầu, nhấp vào [Tất cả các chương trình] - [Brother P-touch] - [P-touch Tools] - [P-touch Transfer Manager 2.2].
- **Đối với Windows 8 / Windows 8.1 / Windows Server 2012 / Windows Server 2012 R2:**
Nhấp vào [P-touch Transfer Manager 2.2] trên màn hình [Ứng dụng].
- **Đối với Windows 10:**
Từ nút Khởi động, nhấp [P-touch Transfer Manager 2.2] trong [Brother P-touch].

Cửa sổ chính



1 Thanh Menu

Cho phép truy cập vào các lệnh khác nhau được nhóm trong các tiêu đề menu ([Tập tin], [Chỉnh sửa], [Xem], [Công cụ] và [Trợ giúp]) theo các chức năng của chúng.

2 Thanh công cụ

Cung cấp quyền truy cập vào các lệnh thường dùng.

3 Bộ chọn Máy in

Cho phép bạn chọn máy in mà dữ liệu sẽ được gửi tới. Khi bạn chọn một máy in, thì chỉ có dữ liệu gửi được tới máy in đã chọn mới được hiển thị trong danh sách dữ liệu.

4 Danh sách Thư mục

Hiển thị danh sách các thư mục và máy in. Khi bạn chọn thư mục, các mẫu trong thư mục được chọn xuất hiện trong danh sách mẫu.

Nếu bạn chọn printer, các mẫu hiện tại và dữ liệu khác được lưu trong máy in sẽ được hiển thị.






5 Danh sách Mẫu

Hiển thị một danh sách các mẫu trong thư mục được chọn.

6 Bản xem trước

Hiển thị phần xem trước của các mẫu trong danh sách mẫu.

Giải thích về các biểu tượng trên thanh công cụ

Biểu tượng	Tên nút	Chức năng
	Truyền dữ liệu	Truyền tập tin mẫu và dữ liệu khác từ máy tính tới máy in.
	Lưu tập tin truyền dữ liệu (Khi không được nối với máy in)	Thay đổi kiểu tập tin dữ liệu được truyền tới các ứng dụng khác. Chọn “BLF” cho phần mở rộng của tên tập tin khi in nhãn bằng Chế độ Lưu trữ Lớn (USB) hoặc khi truyền dữ liệu bằng BRAdmin Professional (LAN hoặc Wi-Fi) hoặc Mobile Transfer Express (Wi-Fi). Chọn “PDZ” khi truyền tải dữ liệu bằng Transfer Express (USB). Các giao diện khả dụng sẽ khác nhau tùy thuộc vào model máy của bạn.
	Sao lưu	Truy xuất các mẫu và dữ liệu khác được lưu trong máy in để lưu trên máy tính.
	Mở	Mở mẫu đã chọn.
	Tìm kiếm	Cho phép bạn tìm kiếm các mẫu hoặc dữ liệu khác được đăng ký với P-touch Library.
	Kiểu hiển thị	Thay đổi kiểu hiển thị tập tin.

Truyền Tập tin Mẫu hoặc Dữ liệu Khác từ Máy tính tới Máy in Nhãn

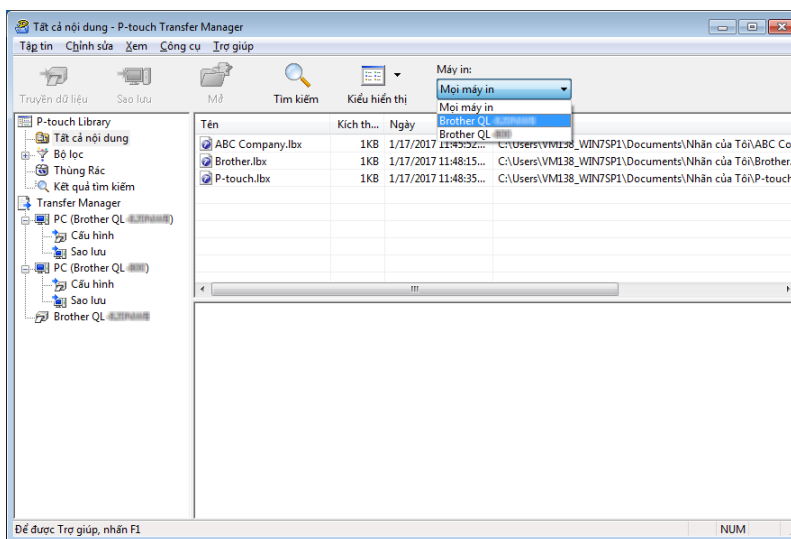
Sử dụng quy trình sau để truyền tập tin mẫu, cơ sở dữ liệu và hình ảnh từ máy tính tới máy in.

- 1 Kết nối máy tính với máy in qua USB và bật máy in.
Tên model máy của máy in xuất hiện bên cạnh biểu tượng máy in ở chế độ xem thư mục.
Nếu bạn chọn máy in ở chế độ xem thư mục, các mẫu hiện tại và dữ liệu khác được lưu trong máy in sẽ hiển thị.

Lưu ý

- Nếu máy in bị ngắt kết nối hoặc ngoại tuyến, nó không xuất hiện trong chế độ xem thư mục.
- Trước khi truyền dữ liệu, kiểm tra xem máy tính và máy in có được kết nối đúng cách bằng cáp USB hoặc kết nối không dây không và xem máy in có bật không.

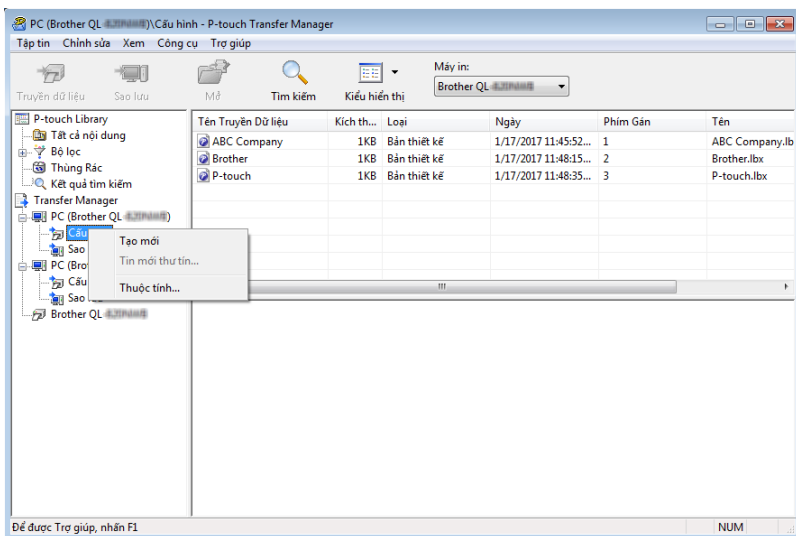
- 2 Chọn máy in bạn muốn truyền mẫu hoặc dữ liệu khác sang.



Lưu ý

Trước khi truyền dữ liệu, kiểm tra xem máy tính và máy in có được kết nối đúng cách bằng cáp USB hoặc kết nối không dây không và xem máy in có bật không.

- 3 Nhấp chuột phải vào thư mục [Cấu hình], chọn [Tạo mới] và sau đó tạo thư mục mới.



- 4 Kéo mẫu hoặc dữ liệu khác bạn muốn truyền tải và đặt vào thư mục mới.

Truyền tải các thông số kỹ thuật chức năng

Kiểu dữ liệu	Số mục chuyển được tối đa	Chi tiết về hạn chế
Mẫu	QL-810W: 99 QL-820NWB: 255	<ul style="list-style-type: none"> Mỗi tệp mẫu có thể chứa tối đa 50 đối tượng.
Cơ sở dữ liệu	QL-810W: 99 QL-820NWB: 99	<ul style="list-style-type: none"> Chỉ có các tệp tin *.csv có thể truyền tải. Mỗi tệp tin *.csv có thể chứa tối đa 65.000 bản ghi.
Hình ảnh (ký hiệu đã truyền)	QL-810W: 99 QL-820NWB: 255	<ul style="list-style-type: none"> Chỉ có các tệp tin *.bmp có thể truyền tải. Khuyến khích sử dụng các tệp tin *.bmp đơn màu. Kích cỡ giới hạn là 720 × 720 điểm ảnh. Các hình ảnh rộng có thể bị cắt.

Lưu ý

Bạn có thể xác nhận dung lượng có sẵn trong bộ nhớ truyền tập tin bằng cách in Báo cáo Cài đặt Máy in. Để biết thêm thông tin, hãy xem *Xác nhận Thiết lập Máy in Nhấn* ở trang 84. Xem **[ROM FREE]** trong báo cáo để biết dung lượng khả dụng ¹.

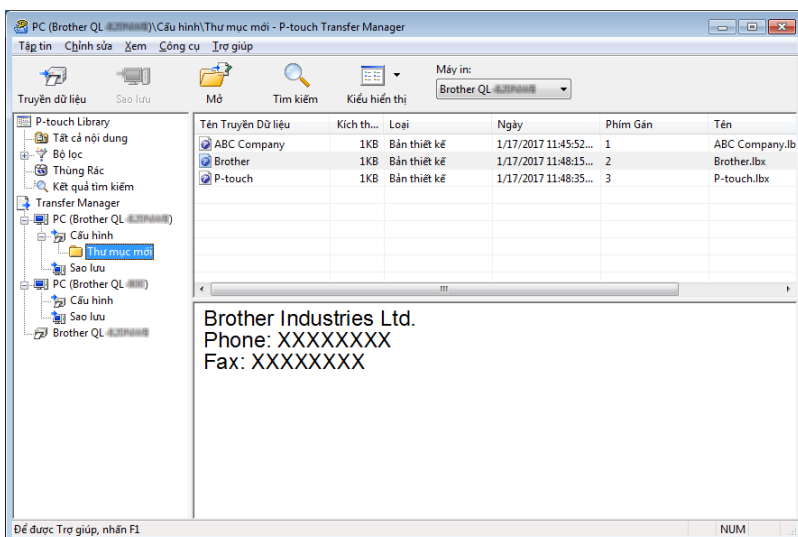
¹ Dung lượng khả dụng xuất hiện trong "ROM FREE: ***** byte" có thể khác so với dung lượng thực tế còn trống.

Bạn có thể xem mẫu và dữ liệu khác bằng cách chọn:

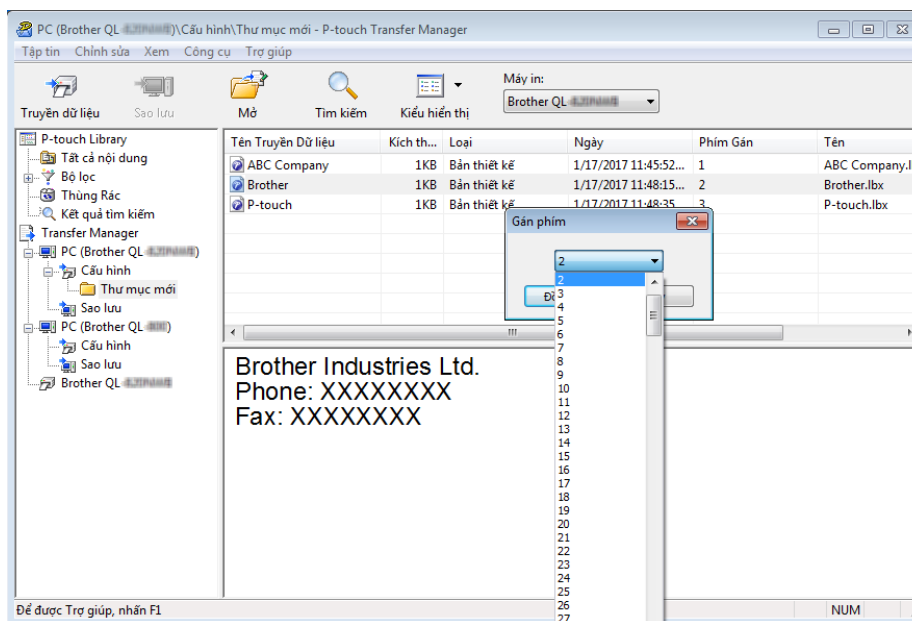
- Thư mục trong thư mục **[Cấu hình]**.
- **[Tất cả nội dung]**.
- Một trong các danh mục trong **[Bộ lọc]**, như **[Bản thiết kế]**.

Khi truyền tải nhiều mẫu hoặc dữ liệu khác, hãy kéo tất cả các tập tin mà bạn muốn truyền tải và đặt vào thư mục mới.

Mỗi tập tin được gán một số khóa (vị trí bộ nhớ trong máy in) khi tập tin đó được đặt vào thư mục mới.



- 5 Để thay đổi số khóa gán với một mục, hãy nhấp chuột phải vào mục đó, chọn [**Gán phím**] và sau đó chọn số khóa mong muốn.



Lưu ý

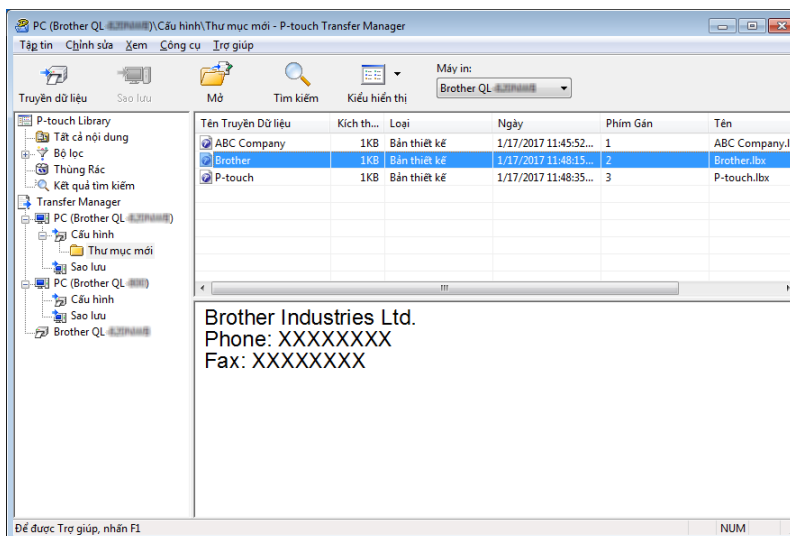
- Ngoại trừ dữ liệu trong cơ sở dữ liệu, tất cả dữ liệu được truyền vào máy in được gán một số khóa.
- Nếu mẫu hoặc dữ liệu khác được truyền sang máy in có cùng số phím như mẫu khác đã được lưu trong máy in, mẫu mới sẽ ghi đè mẫu cũ. Bạn có thể xác nhận các lần gán số khóa của các mẫu được lưu trong máy in bằng cách sao lưu các mẫu hoặc dữ liệu khác. Để biết thêm thông tin, hãy xem *Sao lưu Mẫu hoặc Dữ liệu Khác đã Lưu trong Máy in Nhấn* ở trang 127.
- Nếu như bộ nhớ máy in bị đầy, hãy xóa một hoặc vài mẫu khỏi bộ nhớ của máy in. Để biết thêm thông tin, hãy xem *Sao lưu Mẫu hoặc Dữ liệu Khác đã Lưu trong Máy in Nhấn* ở trang 127.

- 6 Để thay đổi tên của các mẫu hoặc dữ liệu khác mà bạn muốn truyền tải, hãy nhấp vào mục mong muốn và nhập tên mới. Số ký tự được sử dụng cho tên mẫu có thể bị giới hạn tùy vào dòng máy in.

Lưu ý

LCD (chỉ dành cho QL-820NWB) hiển thị 9 ký tự đầu tiên của tên tập tin mẫu.

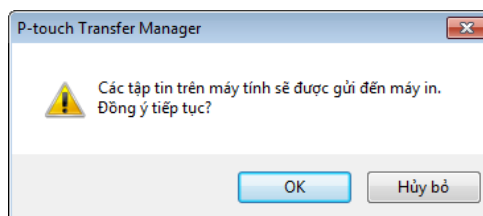
- 7 Chọn thư mục chứa các mẫu hoặc dữ liệu khác mà bạn muốn truyền tải, sau đó nhấp vào **[Truyền dữ liệu]**. Thông báo xác nhận xuất hiện.



Lưu ý

- Bạn cũng có thể truyền từng mục vào máy in mà không cần thêm chúng vào thư mục. Chọn mẫu hoặc dữ liệu khác mà bạn muốn truyền tải, sau đó nhấp vào **[Truyền dữ liệu]**.
- Bạn có thể chọn và truyền nhiều mục và thư mục trong một thao tác.

- 8 Nhấp vào **[OK]**.



Dữ liệu đã chọn được truyền vào máy in.

Sao lưu Mẫu hoặc Dữ liệu Khác đã Lưu trong Máy in Nhãn

Sử dụng quy trình sau để truy xuất mẫu hoặc dữ liệu khác được lưu trong máy in và lưu dữ liệu trên máy tính.

❗ Quan trọng

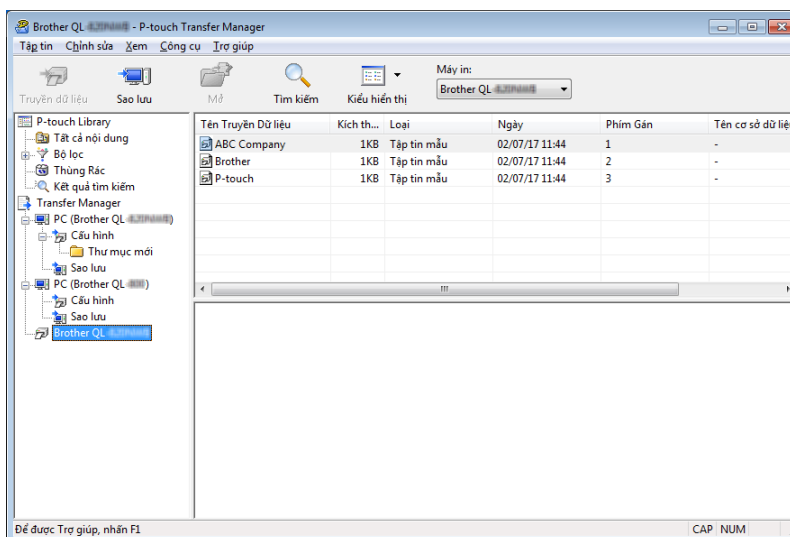
- Các mẫu được lưu dự phòng không thể được chỉnh sửa trên máy tính.
- Tùy thuộc vào dòng máy in, các mẫu hoặc dữ liệu được sao lưu có thể không thể truyền đi giữa các dòng khác nhau.

1 Kết nối máy tính với máy in và bật máy in.

Tên model máy của máy in xuất hiện bên cạnh biểu tượng máy in ở chế độ xem thư mục.

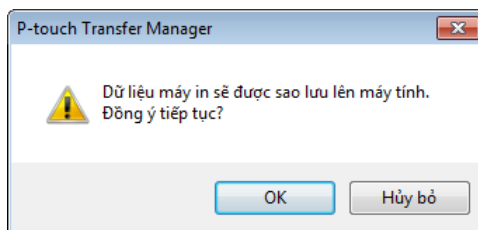
Nếu bạn chọn máy in ở chế độ xem thư mục, các mẫu hiện tại và dữ liệu khác được lưu trong máy in sẽ hiển thị.

2 Chọn máy in để sao lưu, và sau đó nhấp vào [Sao lưu]. Thông báo xác nhận xuất hiện.



3 Nhấp vào [OK].

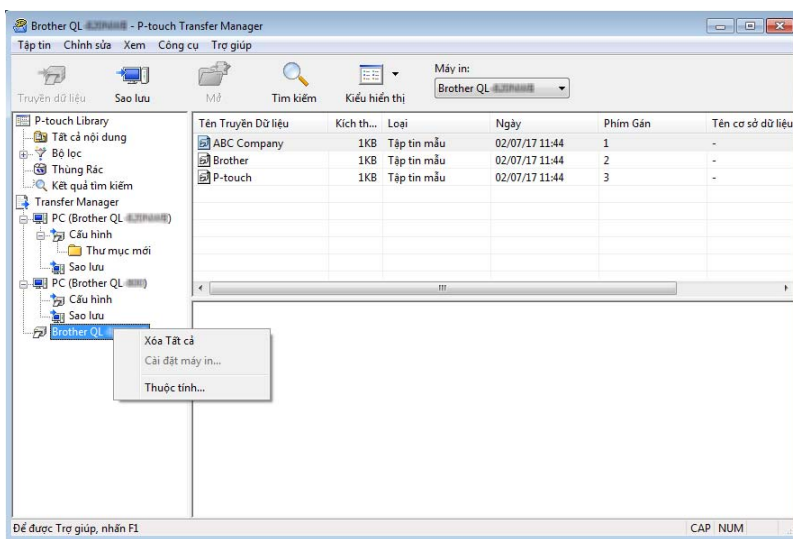
Một thư mục mới được tạo trong máy in trong chế độ xem thư mục. Tên của thư mục được lập theo ngày và giờ của bản dự phòng. Mọi mẫu và dữ liệu khác của máy in được truyền tải vào thư mục mới và được lưu trong máy tính.



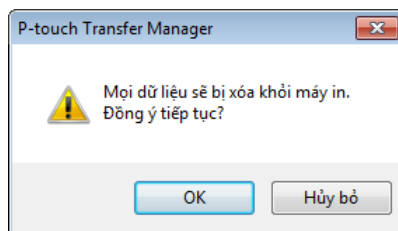
Xóa Dữ liệu của Máy in Nhãn

Sử dụng quy trình sau để xóa mọi mẫu hoặc dữ liệu khác được lưu trong máy in.

- 1 Kết nối máy tính với máy in và bật máy in.
Tên model máy của máy in xuất hiện bên cạnh biểu tượng máy in ở chế độ xem thư mục.
- 2 Nhấp chuột phải vào máy in, và sau đó chọn **[Xóa Tất cả]**.



Thông báo xác nhận xuất hiện.



- 3 Nhấp vào **[OK]**.
Mọi mẫu và dữ liệu khác được lưu trong máy in sẽ bị xóa.

Tạo các Tập tin Truyền Dữ liệu và Truyền các Gói Tập tin

Bạn có thể sử dụng P-touch Transfer Manager để lưu dữ liệu mẫu, dữ liệu được tạo bằng P-touch Editor, ở định dạng BLF hoặc PDZ. Bạn có thể truyền các tập tin này ở định dạng này vào máy in qua mạng từ máy tính hoặc thiết bị di động. Bạn cũng có thể in tập tin ở định dạng BLF từ chế độ lưu trữ lớn.

- 1 Tạo mẫu bằng P-touch Editor và sau đó truyền mẫu vào P-touch Transfer Manager. Để biết thêm thông tin, hãy xem *Truyền Mẫu tới P-touch Transfer Manager* ở trang 119.
- 2 Không cần kết nối máy in với máy tính, chọn **[Cấu hình]** trong cửa sổ P-touch Transfer Manager và sau đó chọn mẫu cần lưu.



Lưu ý

Bạn có thể chọn nhiều mẫu cùng lúc.

- 3 Nhấp vào **[Tập tin] - [Lưu tập tin truyền dữ liệu]**.

⚠ Quan trọng

Nút **[Lưu tập tin truyền dữ liệu]** chỉ xuất hiện khi máy in bị ngắt kết nối khỏi máy tính hoặc ngoại tuyến.



Lưu ý

- Nếu bạn nhấp vào **[Lưu tập tin truyền dữ liệu]** sau khi chọn **[Cấu hình]**, tất cả mẫu trong thư mục được lưu dưới dạng tập tin Truyền (.blf) hoặc tập tin Gói truyền (.pdz).
 - Bạn có thể kết hợp nhiều mẫu vào một tập tin Truyền (.blf) hoặc tập tin Gói truyền (.pdz).
- 4 Trong **[Lưu với loại]**, chọn định dạng cần lưu mẫu, và sau đó nhập vào tên và lưu mẫu. Chọn định dạng BLF khi in bằng chế độ lưu trữ lớn hoặc kết nối thiết bị di động của bạn với máy in bằng Wireless Direct hoặc Wi-Fi và chọn định dạng PDZ khi kết nối bằng Bluetooth. Mẫu được lưu dưới dạng tập tin Truyền (.blf) hoặc tập tin Gói truyền (.pdz).

P-touch Library

Chương trình này cho phép bạn quản lý và in các mẫu P-touch Editor.

Khởi động P-touch Library

■ **Đối với Windows Vista / Windows 7 / Windows Server 2008 / Windows Server 2008 R2:**

Từ nút Khởi động, nhấp vào [Tất cả các chương trình] - [Brother P-touch] - [P-touch Tools] - [P-touch Library 2.2].

■ **Đối với Windows 8 / Windows 8.1 / Windows Server 2012 / Windows Server 2012 R2:**

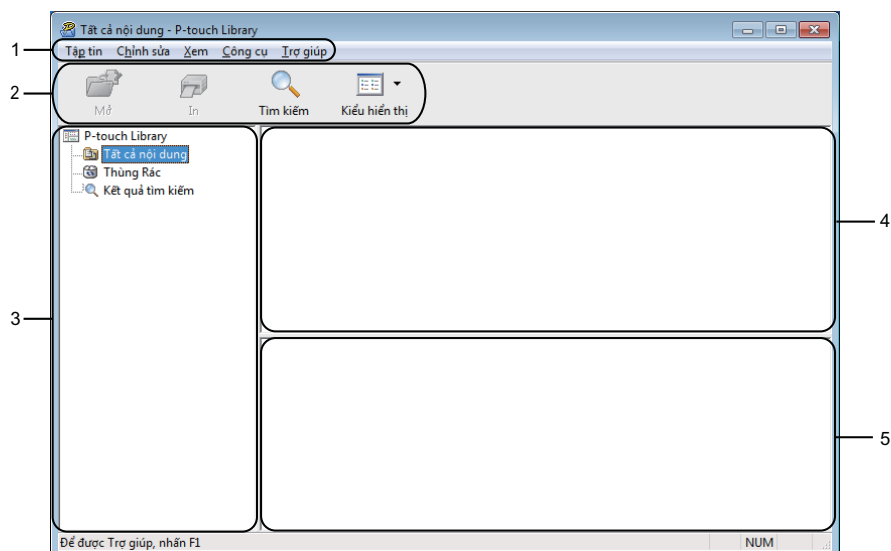
Nhấp vào [P-touch Library 2.2] trên màn hình [Ứng dụng].

■ **Đối với Windows 10:**

Từ nút Khởi động, nhấp [P-touch Library 2.2] trong [Brother P-touch].

Khi P-touch Library khởi động, Cửa sổ chính sẽ xuất hiện.

Cửa sổ chính



1 Thanh Menu

Cho phép truy cập vào tất cả các lệnh có sẵn được nhóm trong các tiêu đề menu ([Tập tin], [Chỉnh sửa], [Xem], [Công cụ] và [Trợ giúp]) theo các chức năng của chúng.

2 Thanh công cụ

Cung cấp quyền truy cập vào các lệnh thường dùng.

3 Danh sách Thư mục

Hiển thị danh sách các thư mục. Khi bạn chọn thư mục, các mẫu trong thư mục được chọn xuất hiện trong danh sách mẫu.





4 Danh sách Mẫu

Hiển thị danh sách mẫu trong thư mục đã chọn.

5 Bản xem trước

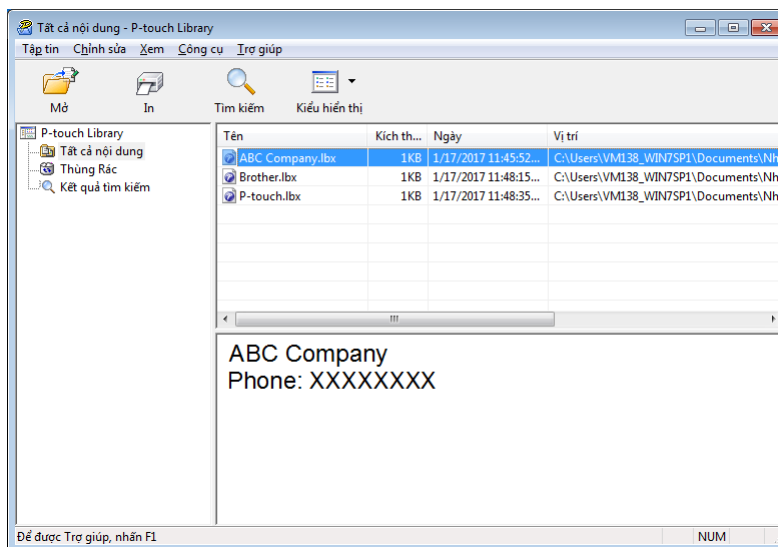
Hiển thị bản xem trước mẫu đã chọn trong danh sách mẫu.

Giải thích về các biểu tượng trên thanh công cụ

Biểu tượng	Tên nút	Chức năng
	Mở	Mở mẫu đã chọn.
	In	In mẫu đã chọn bằng máy in.
	Tìm kiếm	Cho phép bạn tìm kiếm mẫu được đăng ký với P-touch Library.
	Kiểu hiển thị	Thay đổi kiểu hiển thị tập tin.

Mở và Chỉnh sửa mẫu

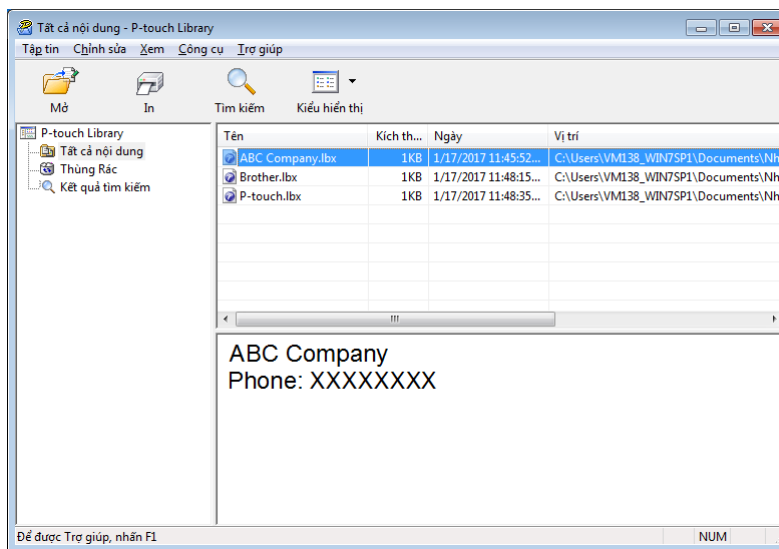
Chọn mẫu bạn muốn mở và chỉnh sửa, và sau đó nhấp vào **[Mở]**.



Chương trình được liên kết với mẫu khởi động để bạn có thể chỉnh sửa mẫu.

In mẫu

Chọn mẫu mà bạn muốn in và sau đó nhấp vào **[In]**.

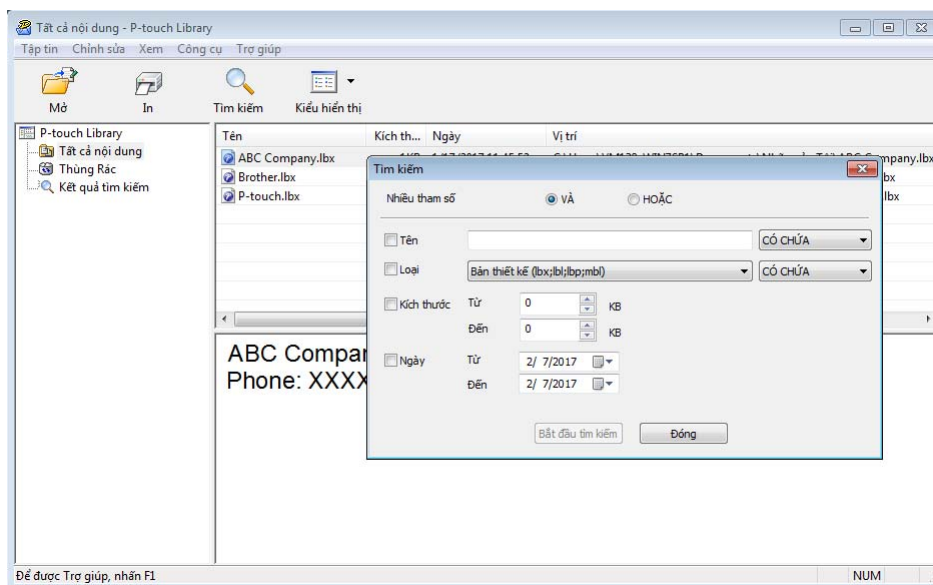


Máy in được kết nối in mẫu.

Tìm kiếm mẫu

Bạn có thể tìm kiếm mẫu đã đăng ký với P-touch Library.

- 1 Nhấp vào **[Tìm kiếm]**.
Hộp thoại **Tìm kiếm** xuất hiện.



- 2 Chỉ định tiêu chí tìm kiếm.
Có các tiêu chí tìm kiếm sau:

Cài đặt	Chi tiết
Nhiều tham số	Xác định cách chương trình tìm kiếm khi nhiều tiêu chí được chỉ định. Nếu bạn chọn [VÀ] , thì chương trình sẽ tìm các tập tin thỏa mãn mọi tiêu chí. Nếu bạn chọn [HOẶC] thì chương trình sẽ tìm các Tập tin thỏa mãn bất kỳ tiêu chí.
Tên	Tìm kiếm mẫu bằng cách chỉ định tên tập tin.
Loại	Tìm kiếm mẫu bằng cách chỉ định loại tập tin.
Kích thước	Tìm kiếm mẫu bằng cách chỉ định kích thước tập tin.
Ngày	Tìm kiếm mẫu bằng cách chỉ định ngày tháng của tập tin.

- 3 Nhấp vào **[Bắt đầu tìm kiếm]**.
Tìm kiếm bắt đầu.
Kết quả tìm kiếm được hiển thị trên màn hình.

- 4 Đóng hộp thoại **Tim kiếm**.
Để xác nhận kết quả tìm kiếm, nhấp vào [**Kết quả tìm kiếm**] trong chế độ xem thư mục.



Lưu ý

Bạn có thể đăng ký mẫu với P-touch Library bằng cách kéo và thả chúng vào thư mục [**Tất cả nội dung**] hoặc vào danh sách thư mục. Bạn cũng có thể đặt cấu hình P-touch Editor để tự động đăng ký mẫu với P-touch Library, sử dụng quy trình sau:

- 1 Từ menu P-touch Editor, chọn [**Công cụ**] - [**Tùy chọn**].
 - 2 Trong hộp thoại **Tùy chọn**, nhấp vào [**Cài đặt Đăng ký**] trong tab [**Tổng quát**].
 - 3 Chọn thời gian đăng ký mẫu đã tạo bằng P-touch Editor, sau đó nhấp vào [**OK**].
-

Truyền Tập tin Mẫu bằng P-touch Transfer Express (chỉ dành cho Windows)

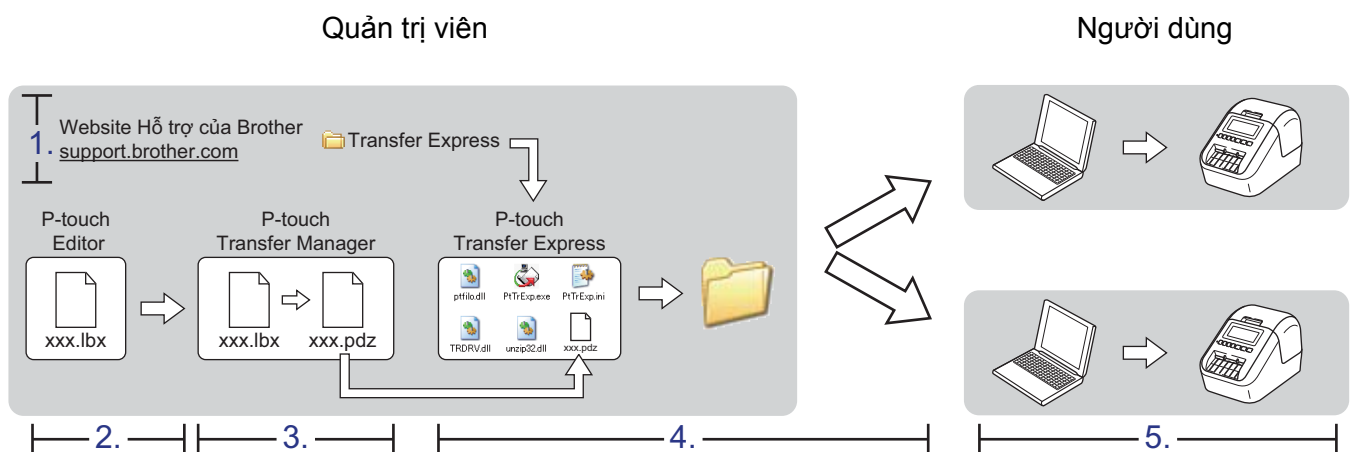
Bạn có thể truyền tập tin mẫu vào máy in bằng P-touch Transfer Express. Trước tiên, quản trị viên sẽ tạo mẫu và sau đó phân phối mẫu cùng với P-touch Transfer Express. Sau đó, bạn có thể sử dụng P-touch Transfer Express để truyền tập tin mẫu thẳng vào máy in.

Bạn có thể tải xuống P-touch Transfer Express mới nhất từ Website Hỗ trợ của Brother tại support.brother.com

[Chọn khu vực/quốc gia của bạn.] - [Downloads] (Bản tải xuống) - [Chọn sản phẩm của bạn]

⚠ Quan trọng

- Nếu bạn muốn truyền một mẫu mới, đảm bảo bạn xác định được số **[Phím Gán]** (trong P-touch Transfer Manager) hiện không được sử dụng. Nếu số **[Phím Gán]** được chỉ định đã được sử dụng, mẫu hiện có sẽ bị ghi đè bằng mẫu mới.
- Chức năng này cần có kết nối USB.



Chuẩn bị P-touch Transfer Express

Người dùng phải chuẩn bị P-touch Transfer Express để truyền mẫu vào máy in.

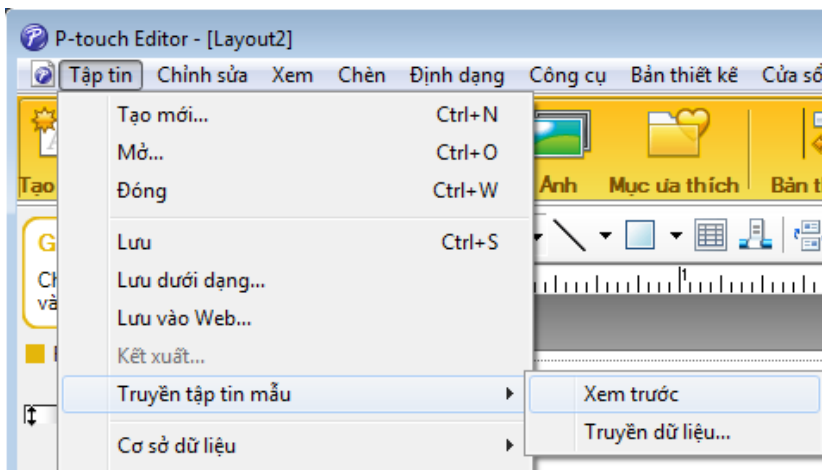
⚠ Quan trọng

- Phải cài đặt trình điều khiển máy in trước khi sử dụng Transfer Express.
- P-touch Transfer Express chỉ có sẵn bằng tiếng Anh.

- 1 Bạn có thể tải xuống P-touch Transfer Express mới nhất từ Website Hỗ trợ của Brother tại support.brother.com
[Chọn khu vực/quốc gia của bạn.] - [Downloads] (Bản tải xuống) - [Chọn sản phẩm của bạn]
- 2 Tải xuống Transfer Express xuống bất kỳ vị trí nào trên máy tính.
- 3 Giải nén tập tin đã tải xuống (.zip).

Truyền mẫu tới P-touch Transfer Manager

- 1 Trong P-touch Editor, mở mẫu mà bạn muốn.
- 2 Nhấp vào [Tập tin] - [Truyền tập tin mẫu] - [Truyền dữ liệu].



Mẫu được truyền sang P-touch Transfer Manager.
P-touch Transfer Manager sẽ tự động khởi động.



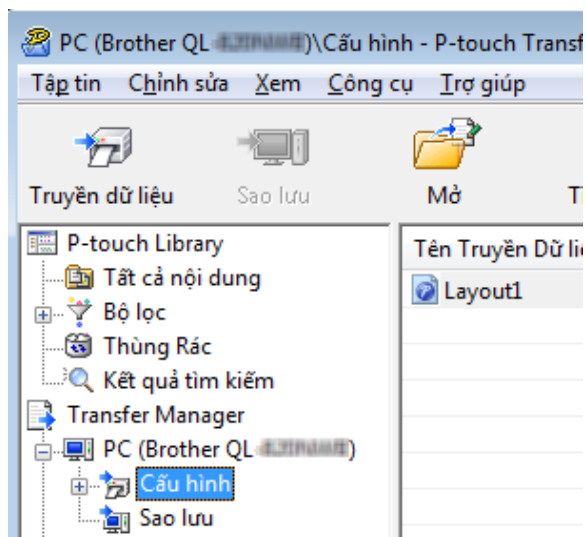
Lưu ý

- **Đối với Windows Vista / Windows 7 / Windows Server 2008 / Windows Server 2008 R2:**
Bạn cũng có thể truyền mẫu sang P-touch Transfer Manager bằng cách nhấp vào nút Khởi động - [All Programs] (Tất cả Chương trình) - [Brother P-touch] - [P-touch Tools] - [P-touch Transfer Manager 2.2] để khởi động P-touch Transfer Manager và sau đó kéo tập tin .lbx vào cửa sổ P-touch Transfer Manager.
- **Đối với Windows 8 / Windows 8.1 / Windows Server 2012 / Windows Server 2012 R2:**
Bạn cũng có thể truyền mẫu sang P-touch Transfer Manager bằng cách nhấp vào [P-touch Transfer Manager 2.2] trên màn hình [Ứng dụng] để khởi động P-touch Transfer Manager và sau đó kéo tập tin .lbx vào cửa sổ P-touch Transfer Manager.
- **Đối với Windows 10:**
Bạn cũng có thể truyền mẫu sang P-touch Transfer Manager bằng cách nhấp vào nút Khởi động, sau đó nhấp vào [Brother P-touch] - [P-touch Transfer Manager 2.2] để khởi động P-touch Transfer Manager và sau đó kéo tập tin .lbx vào cửa sổ P-touch Transfer Manager.

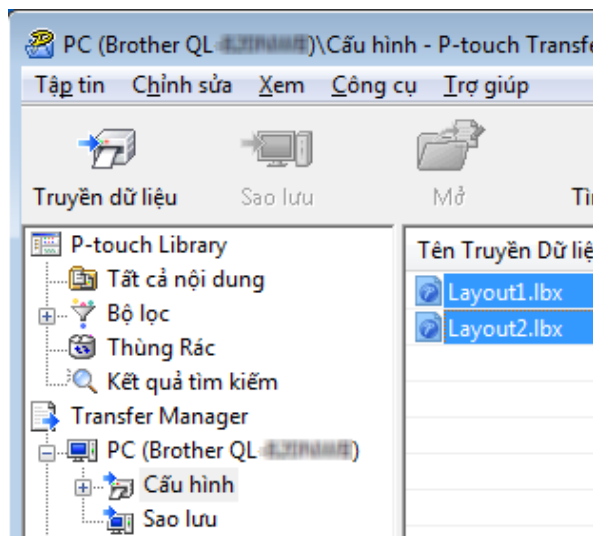
Lưu mẫu dưới dạng tập tin gói truyền (.pdz)

Để tạo tập tin ở định dạng có thể sử dụng được bằng P-touch Transfer Express, hãy lưu mẫu dưới dạng tập tin Gói truyền (.pdz).

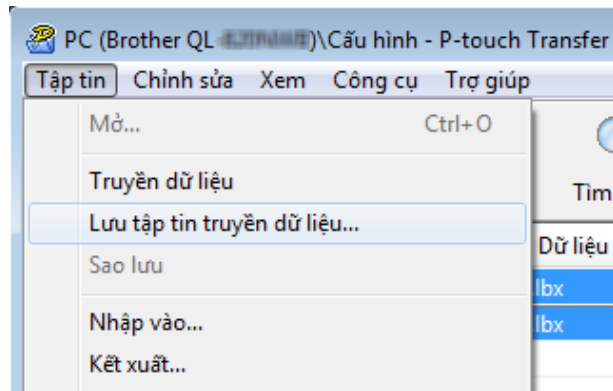
- 1 Ở chế độ xem thư mục, chọn **[Cấu hình]**.



- 2 Chọn mẫu mà bạn muốn phân phối.



3 Nhấp vào [Tập tin] - [Lưu tập tin truyền dữ liệu].



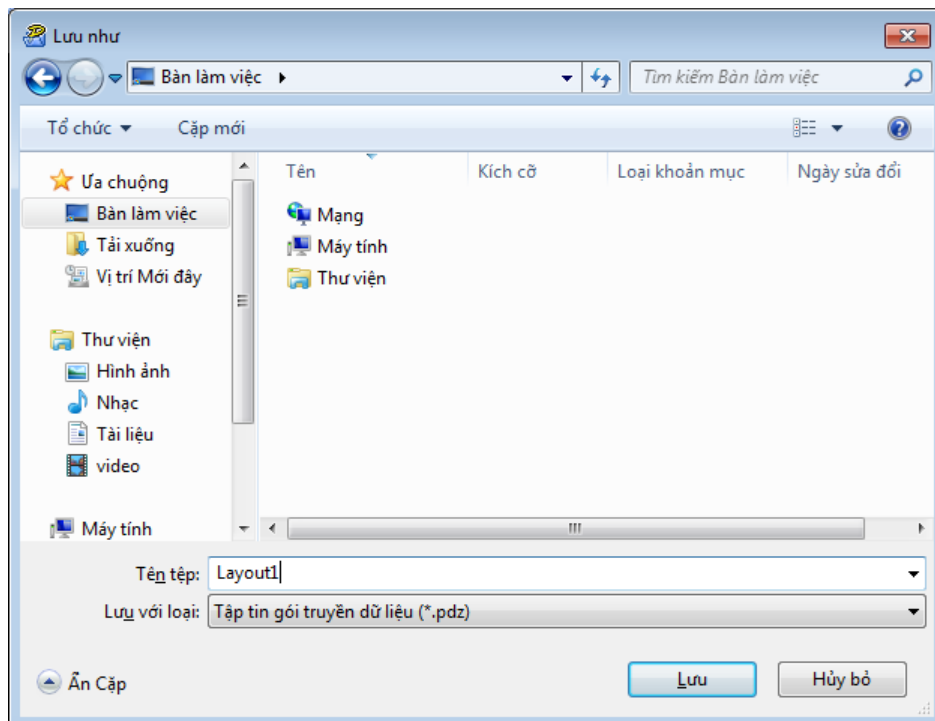
! **Quan trọng**

Nút [Lưu tập tin truyền dữ liệu] chỉ xuất hiện khi máy in bị ngắt kết nối khỏi máy tính hoặc ngoại tuyến.

📝 **Lưu ý**

- Nếu bạn nhấp vào [Lưu tập tin truyền dữ liệu] sau khi chọn [Cấu hình] hoặc thư mục đã tạo, tất cả mẫu trong thư mục được lưu dưới dạng tập tin Gói truyền (.pdz).
- Bạn có thể kết hợp nhiều mẫu vào một tập tin Gói truyền (.pdz).

4 Nhập tên và sau đó nhấp vào [Lưu].



Mẫu được lưu dưới dạng tập tin Gói truyền (.pdz).

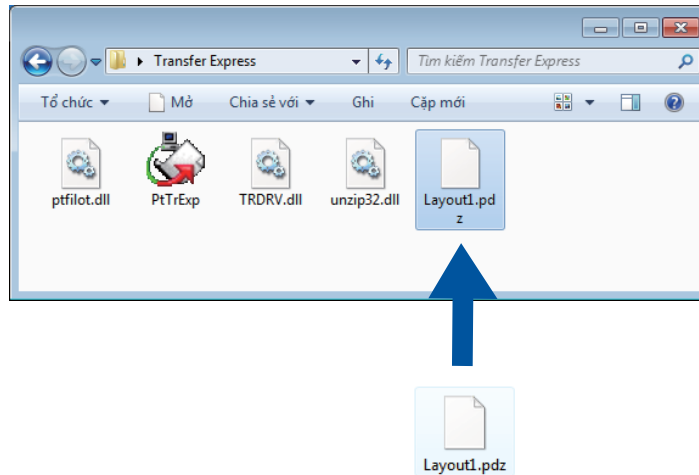
Phân phối tập tin gói truyền (.pdz) và P-touch Transfer Express cho người dùng



Lưu ý

Nếu người dùng đã tải xuống P-touch Transfer Express, quản trị viên không cần phải gửi thư mục Transfer Express cho người dùng. Trong trường hợp này, người dùng chỉ có thể di chuyển tập tin Gói truyền đã phân phối vào thư mục đã tải xuống và sau đó nhấp đúp vào **[PtTrExp.exe]**.

- 1 Di chuyển tập tin Gói truyền (.pdz) vào thư mục tải xuống.



- 2 Phân phối tất cả tập tin trong thư mục tải xuống cho người dùng.

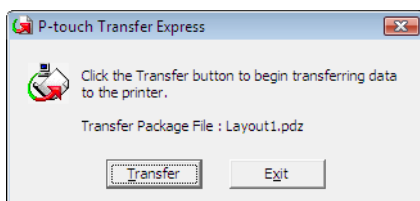
Truyền Tập tin Gói Truyền (.pdz) sang Máy in Nhãn của Bạn

Sử dụng ứng dụng P-touch Transfer Express đã nhận được từ quản trị viên, người dùng có thể truyền tập tin Gói Truyền (.pdz) sang máy in.

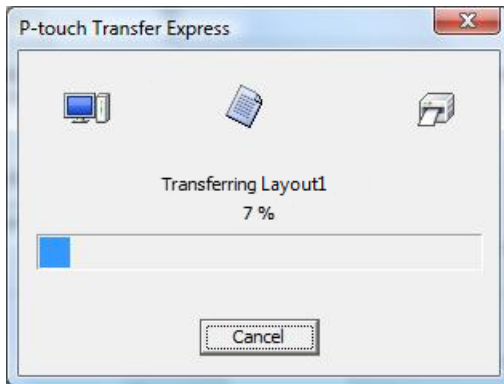
! Quan trọng

Không tắt nguồn khi truyền mẫu.

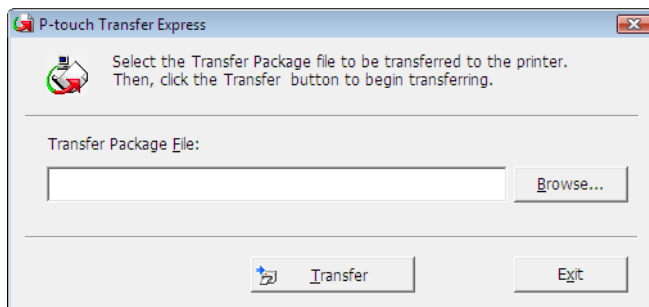
- 1 Bật máy in.
- 2 Sử dụng cáp USB, kết nối máy in với máy tính.
- 3 Nhấp đúp vào [PtTrExp.exe], nhận được từ quản trị viên.
- 4 1 Khi có một tập tin Gói truyền (.pdz) trong thư mục chứa [PtTrExp.exe], nhấp vào [Transfer] (Truyền).



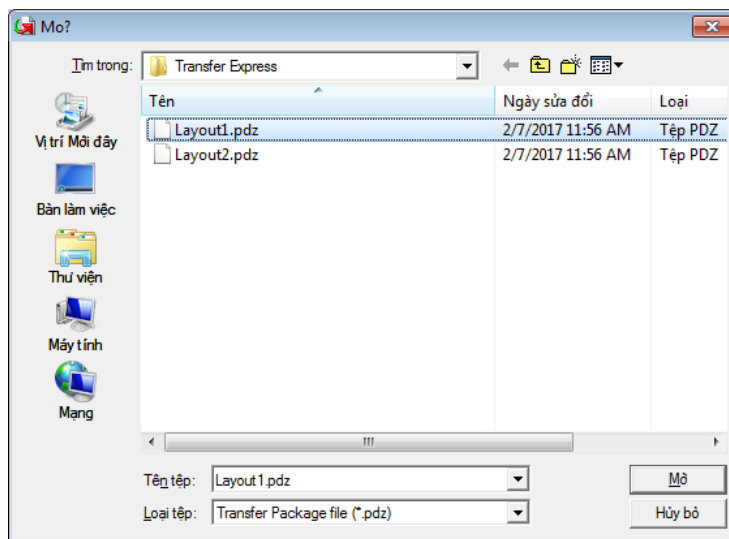
Quá trình truyền tập tin Gói truyền bắt đầu.



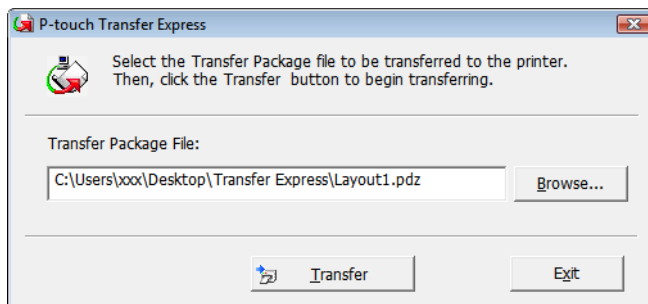
- 2 Khi có nhiều hoặc không có tập tin Gói Truyền (.pdz) nào trong thư mục chứa [PtTrExp.exe], nhấp vào [Browse] (Duyệt).



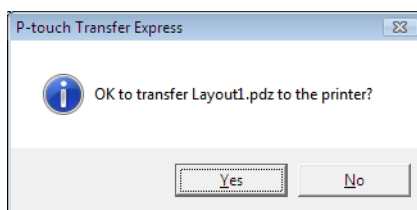
Chọn tập tin Gói truyền mà bạn muốn truyền và sau đó nhấp vào **[Mở]**.



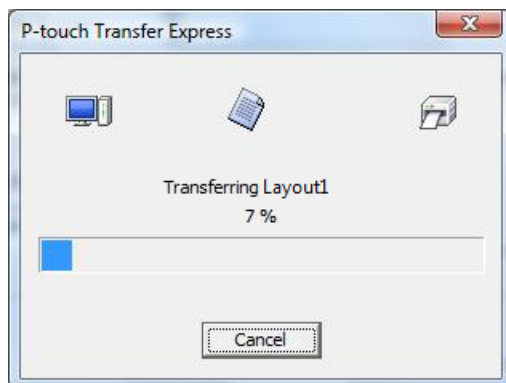
Nhấp vào **[Transfer]** (Truyền).



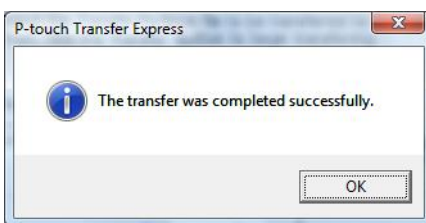
Nhấp vào **[Yes]** (Có).



Quá trình truyền tập tin Gói truyền bắt đầu.



5 Nhấp vào [OK] (Đồng ý).



Quá trình truyền tập tin Gói truyền đã hoàn tất.

Có thể nâng cấp phần mềm lên phiên bản có sẵn mới nhất sử dụng P-touch Update Software.



Lưu ý

- Phần mềm hiện tại và nội dung của hướng dẫn sử dụng thủ công này có thể khác nhau.
- Không tắt nguồn khi truyền dữ liệu hoặc cập nhật firmware.

Cập nhật P-touch Editor



Quan trọng

(Chỉ dành cho Windows) Trước khi cập nhật P-touch Editor, hãy cài đặt trình điều khiển máy in.

Đối với Windows



1 Khởi động P-touch Update Software.

■ Đối với Windows Vista / Windows 7 / Windows Server 2008 / Windows Server 2008 R2:

Nhấp đúp vào biểu tượng [P-touch Update Software].



Lưu ý

Phương pháp sau đây cũng có thể được dùng để khởi động P-touch Update Software:

Nhấp vào nút Khởi động, và sau đó chọn [Tất cả các chương trình] - [Brother P-touch] - [P-touch Update Software].

■ Đối với Windows 8 / Windows 8.1 / Windows Server 2012 / Windows Server 2012 R2:

Nhấp vào [P-touch Update Software] trên màn hình [Ứng dụng] hoặc nhấp đúp vào [P-touch Update Software] trên màn hình nền.

■ Đối với Windows 10:

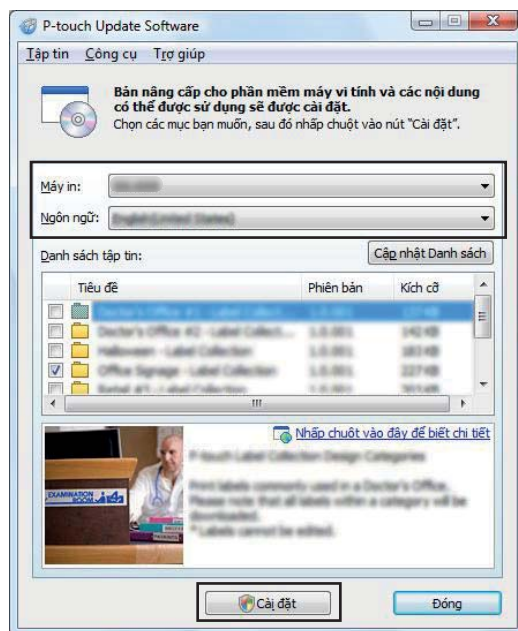
Từ nút Khởi động, nhấp vào [Brother P-touch] - [P-touch Update Software], hoặc nhấp đúp vào [P-touch Update Software] trên màn hình nền.



- 2 Nhấp vào biểu tượng [Cập nhật phần mềm máy vi tính].



- 3 Chọn [Máy in] và [Ngôn ngữ], chọn hộp chọn bên cạnh Cable Label Tool và P-touch Editor, và sau đó nhấp vào [Cài đặt].



- 4 Một thông báo xuất hiện cho biết rằng quá trình cài đặt đã hoàn tất.

Đối với hệ điều hành Mac

- 1 Nhấp đúp vào biểu tượng [**P-touch Update Software**] trên màn hình nền.

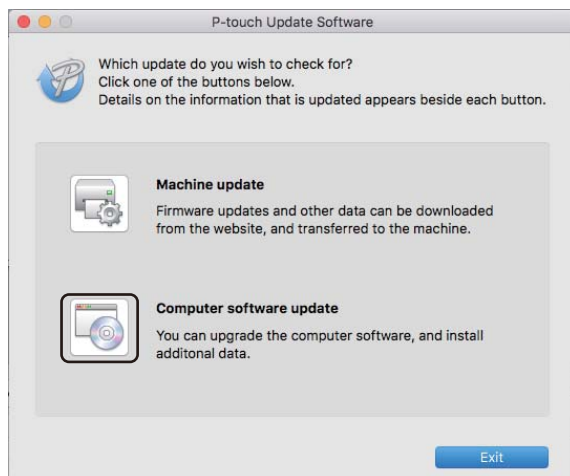
Lưu ý

Phương pháp sau đây cũng có thể được dùng để khởi động P-touch Update Software:

Nhấp đúp vào [**Macintosh HD**] - [**Ứng dụng**] - [**P-touch Update Software**], và sau đó nhấp đúp vào biểu tượng ứng dụng [**P-touch Update Software**].



- 2 Nhấp vào biểu tượng [**Computer software update**] (Cập nhật phần mềm máy vi tính).



- 3 Chọn [**Printer**] (Máy in) và [**Language**] (Ngôn ngữ), chọn hộp chọn bên cạnh P-touch Editor và sau đó nhấp vào [**Install**] (Cài đặt).
- 4 Một thông báo xuất hiện cho biết rằng quá trình cài đặt đã hoàn tất.

Cập nhật P-touch Editor Lite (chỉ dành cho Windows) và Firmware

⚠ Quan trọng

- Trước khi cập nhật firmware, bạn phải cài đặt trình điều khiển máy in.
- Không tắt nguồn khi truyền dữ liệu hoặc cập nhật firmware.
- Nếu một ứng dụng khác đang chạy, hãy thoát ứng dụng.

Đối với Windows

1. Bật máy in và kết nối cáp USB.

2. Khởi động P-touch Update Software.

■ **Đối với Windows Vista / Windows 7 / Windows Server 2008 / Windows Server 2008 R2:**

Nhấp đúp vào biểu tượng **[P-touch Update Software]**.

📝 Lưu ý

Phương pháp sau đây cũng có thể được dùng để khởi động P-touch Update Software: Nhấp vào nút Khởi động, và sau đó chọn **[Tất cả các chương trình] - [Brother P-touch] - [P-touch Update Software]**.

■ **Đối với Windows 8 / Windows 8.1 / Windows Server 2012 / Windows Server 2012 R2:**

Nhấp vào **[P-touch Update Software]** trên màn hình **[Ứng dụng]** hoặc nhấp đúp vào **[P-touch Update Software]** trên màn hình nền.

■ **Đối với Windows 10:**

Từ nút Khởi động, nhấp vào **[Brother P-touch] - [P-touch Update Software]**, hoặc nhấp đúp vào **[P-touch Update Software]** trên màn hình nền.



3 Nhấp vào biểu tượng **[Cập nhật thiết bị]**.



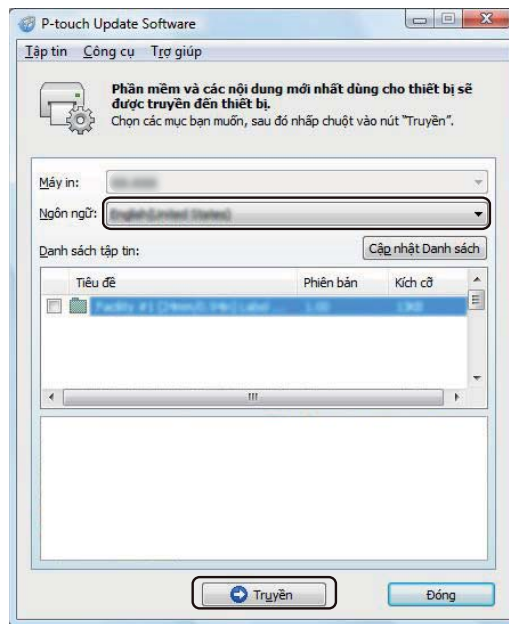
4 Chọn **[Máy in]**, đảm bảo rằng thông báo **[Thiết bị được không được kết nối đúng cách.]** xuất hiện, và sau đó nhấp vào **[OK]**.



- 5 Chọn [**Ngôn ngữ**], chọn hộp chọn bên cạnh firmware mà bạn muốn cập nhật, sau đó nhấp vào [**Truyền**].

! **Quan trọng**

Không tắt máy in hoặc ngắt kết nối cáp trong khi truyền dữ liệu.



- 6 Kiểm tra nội dung được tải lên và sau đó nhấp vào [**Bắt đầu**] để bắt đầu cập nhật. Bắt đầu cập nhật firmware.

! **Quan trọng**

Không tắt máy in hoặc ngắt kết nối cáp trong khi đang cập nhật.

Đối với hệ điều hành Mac

- 1 Bật máy in và kết nối cáp USB.
- 2 Nhấp đúp vào biểu tượng [**P-touch Update Software**] trên màn hình nền.

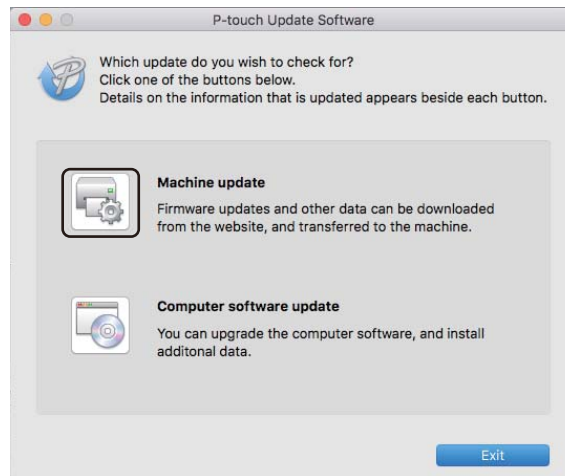
Lưu ý

Phương pháp sau đây cũng có thể được dùng để khởi động P-touch Update Software:

Nhấp đúp vào [**Macintosh HD**] - [**Ứng dụng**] - [**P-touch Update Software**], và sau đó nhấp đúp vào biểu tượng ứng dụng [**P-touch Update Software**].



- 3 Nhấp vào biểu tượng **[Machine update]** (Cập nhật thiết bị).



- 4 Chọn **[Printer]** (Máy in), đảm bảo rằng thông báo **[The machine is connected correctly.]** (Máy được kết nối chính xác) xuất hiện, và sau đó nhấp vào **[OK]** (Đồng ý).
- 5 Chọn **[Language]** (Ngôn ngữ), chọn hộp chọn bên cạnh firmware mà bạn muốn cập nhật, sau đó nhấp vào **[Transfer]** (Truyền dữ liệu).

! **Quan trọng**

Không tắt máy in hoặc ngắt kết nối cáp trong khi truyền dữ liệu.

- 6 Kiểm tra nội dung bạn muốn cập nhật và sau đó nhấp vào **[Start]** (Bắt đầu) để bắt đầu cập nhật. Bắt đầu cập nhật firmware.

Lưu ý

Không tắt máy in trong khi đang cập nhật.



Mạng

Giới thiệu	152
Thay đổi Cài đặt Mạng của Máy in Nhãn	153
Quản lý dựa trên web	156

Đặc điểm của mạng

Bạn có thể chia sẻ máy in trên mạng không dây IEEE 802.11b/g/n hoặc mạng có dây Ethernet 10BASE-T/100BASE-TX Auto Negotiation (chỉ dành cho QL-820NWB) bằng máy chủ in mạng nội bộ. Máy chủ in hỗ trợ nhiều chức năng khác nhau và các phương pháp kết nối trên mạng hỗ trợ TCP/IP, tùy vào hệ điều hành mà bạn đang chạy.

Thay đổi Cài đặt Mạng của Máy in Nhãn (Địa chỉ IP, Subnet Mask và Cổng)

Sử dụng Tiện ích BRAdmin Light (chỉ dành cho Windows)

Tiện ích BRAdmin Light được thiết kế dành cho cài đặt ban đầu của các thiết bị Brother có thể kết nối mạng. Tiện ích này cũng có thể tìm kiếm các sản phẩm Brother trong môi trường TCP/IP, hiển thị trạng thái và đặt cấu hình cài đặt mạng cơ bản như địa chỉ IP.

Cài đặt BRAdmin Light

- 1 Truy cập Website Hỗ trợ của Brother tại support.brother.com và tải xuống trình cài đặt của phần mềm và tài liệu.
- 2 Nhấp đúp vào tập tin được tải xuống và làm theo hướng dẫn trên màn hình để tiếp tục cài đặt. Trong hộp thoại tìm kiếm mục cần cài đặt, chọn BRAdmin Light.



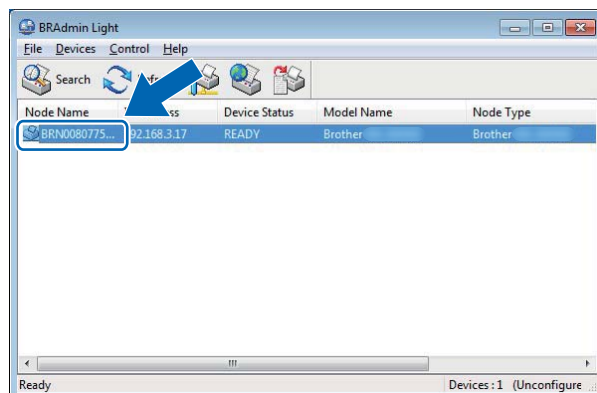
Lưu ý

- Để quản lý máy in nâng cao hơn, sử dụng phiên bản mới nhất của tiện ích BRAdmin Professional của Brother có sẵn dưới dạng bản tải xuống từ Website Hỗ trợ của Brother tại support.brother.com
- Nếu sử dụng tường lửa, phần mềm chống phần mềm gián điệp hoặc phần mềm diệt vi rút, hãy tạm thời vô hiệu chúng. Khi bạn chắc chắn có thể in, hãy bật lại các ứng dụng này.
- Tên nút xuất hiện trong cửa sổ BRAdmin Light hiện tại. Tên nút mặc định của máy chủ in trong máy in là "BRWxxxxxxxxxxxx" hoặc "BRNxxxxxxxxxxxx". ("xxxxxxxxxxxx" dựa vào Địa chỉ MAC / Địa chỉ Ethernet của máy in.)

Đặt địa chỉ IP, Subnet Mask và cổng bằng BRAdmin Light

- 1 Khởi động tiện ích BRAdmin Light.
 - **Windows Vista / Windows 7 / Windows Server 2008 / Windows Server 2008 R2:**
Nhấp vào [Khởi động] - [Tất cả các chương trình] - [Brother] - [BRAdmin Light] - [BRAdmin Light].
 - **Windows 8 / Windows 8.1 / Windows Server 2012 / Windows Server 2012 R2:**
Nhấp vào biểu tượng [BRAdmin Light] trên màn hình [Ứng dụng].
 - **Windows 10:**
Từ nút Khởi động, nhấp vào [BRAdmin Light] trong [Brother].
- 2 BRAdmin Light sẽ tự động tìm kiếm các thiết bị mới.

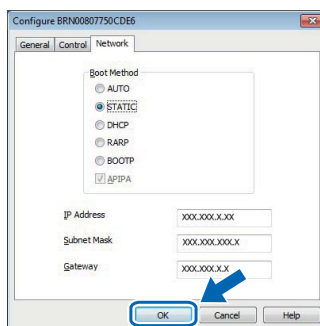
- 3 Nhấp đúp vào thiết bị chưa được đặt cấu hình.



Lưu ý

Nếu bạn không sử dụng máy chủ DHCP/BOOTP/RARP, thiết bị xuất hiện là **[Unconfigured]** trong màn hình tiện ích BRAdmin Light.

- 4 Chọn **[STATIC]** cho **[Boot Method]** (Phương pháp Khởi động). Nhập cài đặt **[IP Address]** (Địa chỉ IP), **[Subnet Mask]** và **[Gateway]** (nếu cần) cho máy chủ in của bạn.



- 5 Nhấp vào **[OK]**.
- 6 Nếu bạn đã thiết lập địa chỉ IP chính xác, máy chủ in Brother xuất hiện trong danh sách thiết bị.

Tiện ích quản lý khác

Máy in có thể được sử dụng với các tiện ích quản lý sau đây ngoài tiện ích BRAdmin Light. Bạn có thể thay đổi cài đặt mạng bằng các tiện ích này.

Sử dụng quản lý dựa trên web (Trình duyệt web)

Có thể sử dụng một trình duyệt web tiêu chuẩn để thay đổi các cài đặt máy chủ in bằng giao thức HTTP (Giao thức truyền siêu văn bản). Để biết thêm thông tin, hãy xem *Đặt cấu hình các Cài đặt Máy in bằng Quản lý dựa trên Web (Trình duyệt web)* ở trang 157.

Sử dụng Tiện ích BRAdmin Professional (chỉ dành cho Windows)

BRAdmin Professional là một tiện ích dành cho quản lý nâng cao hơn của các thiết bị Brother được kết nối mạng. Tiện ích này có thể tìm kiếm các sản phẩm của Brother trên mạng của bạn, và hiển thị trạng thái thiết bị từ cửa sổ kiểu Explorer đơn giản thay đổi màu để thể hiện trạng thái của mỗi thiết bị. Bạn có thể đặt cấu hình mạng và cài đặt thiết bị cùng với khả năng cập nhật firmware thiết bị từ máy tính Windows trên Mạng khu vực cục bộ (LAN). BRAdmin Professional cũng có thể ghi lại hoạt động của thiết bị Brother trên mạng của bạn và xuất dữ liệu nhật ký.

Để biết thêm thông tin và bản tải xuống, hãy truy cập Website Hỗ trợ của Brother tại support.brother.com



Lưu ý

- Sử dụng phiên bản mới nhất của tiện ích BRAdmin Professional có sẵn dưới dạng bản tải xuống từ Website Hỗ trợ của Brother tại support.brother.com
 - Nếu sử dụng tường lửa, phần mềm chống phần mềm gián điệp hoặc phần mềm diệt vi rút, hãy tạm thời vô hiệu chúng. Khi bạn chắc chắn có thể in, hãy bật lại các ứng dụng này.
 - Tên nút xuất hiện trong cửa sổ BRAdmin Professional hiện tại. Tên nút mặc định là “BRWxxxxxxxxxxxx” hoặc “BRNxxxxxxxxxxxx”. (“xxxxxxxxxxxx” dựa vào Địa chỉ MAC / Địa chỉ Ethernet của máy in.)
-

Tổng quát

Bạn có thể sử dụng một trình duyệt web tiêu chuẩn để quản lý máy in trên mạng của mình bằng giao thức HTTP. Khi sử dụng Quản lý Dựa trên Web, có thể thực hiện các thao tác sau:

- Hiển thị thông tin trạng thái máy in
- Thay đổi cài đặt mạng như thông tin TCP/IP
- Hiển thị thông tin phiên bản phần mềm của máy in và máy chủ in
- Thay đổi các chi tiết cấu hình mạng và máy in



Lưu ý

Chúng tôi khuyến nghị sử dụng Microsoft Internet Explorer 9/10/11 cho Windows, Safari 8 hoặc mới hơn cho Mac.

Đảm bảo rằng JavaScript và cookies luôn được bật trong trình duyệt bạn sử dụng.

Để sử dụng Quản lý Dựa trên Web, mạng của bạn phải sử dụng giao thức TCP/IP, đồng thời máy in và máy tính phải có địa chỉ IP hợp lệ.

Đặt cấu hình các Cài đặt Máy in bằng Quản lý dựa trên Web (Trình duyệt web)

Có thể sử dụng một trình duyệt web tiêu chuẩn để thay đổi các cài đặt máy chủ in bằng giao thức HTTP (Giao thức truyền siêu văn bản).

- 1 Trong thanh địa chỉ của trình duyệt của bạn, nhập địa chỉ IP của máy in (hoặc tên máy chủ in).
Ví dụ: `http://192.168.1.2`

Lưu ý



Nếu bạn đã chỉnh sửa tập tin host trên máy tính của bạn hoặc đang sử dụng Hệ thống tên miền, bạn cũng có thể nhập vào tên DNS của máy chủ in. Do máy chủ in hỗ trợ giao thức TCP/IP và NetBIOS, bạn cũng có thể nhập vào tên NetBIOS của máy chủ in. Bạn có thể xem tên NetBIOS được hiển thị trên trang cài đặt máy in. Tên NetBIOS được gán là 15 ký tự đầu tiên của tên nút và theo mặc định nó sẽ xuất hiện dưới dạng "BRNxxxxxxxxxxx" trong đó "xxxxxxxxxxx" là địa chỉ Ethernet.

- 2 Giờ đây, bạn có thể thay đổi cài đặt máy chủ in.

Lưu ý

Đặt mật khẩu

Chúng tôi khuyến cáo nên đặt mật khẩu đăng nhập để ngăn chặn truy cập trái phép vào chương trình Quản lý Dựa trên Web.

- 1 Nhấp vào [**Administrator**] (Quản trị viên).
- 2 Gõ mật khẩu mà bạn muốn sử dụng (lên đến 32 ký tự).
- 3 Nhập lại mật khẩu vào trường [**Confirm new password**] (Xác nhận mật khẩu mới).
- 4 Nhấp vào [**Submit**] (Gửi).
Lần sau khi bạn truy cập vào Quản lý dựa trên web, hãy nhập mật khẩu vào trường [**Login**] (Đăng nhập) và sau đó nhấp vào .
Sau khi đặt cấu hình các cài đặt, hãy đăng xuất bằng cách nhấp vào .

Bạn cũng có thể đặt mật khẩu bằng cách nhấp vào [**Please configure the password.**] (Hãy đặt cấu hình mật khẩu) trên trang web của máy in nếu bạn chưa đặt mật khẩu đăng nhập.



Phụ lục

Cài đặt lại Máy in Nhãn	159
Bảo trì	161
Giải quyết sự cố	163
Các thông số kỹ thuật của sản phẩm	178
Các lưu ý về việc Sử dụng P-touch Transfer Manager	180
Thông tin và Thuật ngữ về mạng	182
Danh sách Mã vạch cho Chức năng P-touch Template	191
Sử dụng Pin (Tùy chọn: PA-BU-001)	195
Sử dụng Máy quét Mã vạch của Brother (Tùy chọn: PA-BR-001) (chỉ dành cho sản phẩm QL-820NWB)	198

Cài đặt lại bộ nhớ trong của máy in để xóa tất cả tập tin nhãn đã lưu, hoặc nếu máy in không hoạt động đúng cách.

Đặt lại Tất cả Cài đặt về Cài đặt Gốc Sử dụng Nút Máy in Nhãn (chỉ dành cho QL-810W)

Để đặt lại máy in, hãy thực hiện quy trình sau.

- 1 Xác nhận rằng máy in đã tắt.
- 2 Nhấn và giữ Nút Nguồn (⏻) và Nút Cắt (✂) trong hơn ba giây. Đèn LED trạng thái sáng màu xanh lục.
- 3 Tiếp tục giữ Nút Nguồn (⏻), sau đó đèn LED Trạng thái sáng màu cam, và đồng thời đèn LED Editor Lite nhấp nháy màu xanh lục ở thời gian ngừng là 0,5 giây, đèn LED Wi-Fi (📶) nhấp nháy màu xanh dương ở thời gian ngừng là 0,5 giây.
 - Nhấn Nút Cắt (✂) một lần để đặt lại các cài đặt mạng, đèn LED Trạng thái sáng màu cam.
 - Nhấn Nút Cắt (✂) hai lần để đặt lại dữ liệu người dùng, đèn LED Wi-Fi (📶) sáng màu xanh dương.
 - Nhấn Nút Cắt (✂) ba lần để đặt lại tất cả các cài đặt và cài đặt thiết bị về cài đặt gốc, đèn LED Editor Lite sáng màu xanh lục.
- 4 Nhả Nút Nguồn (⏻). Đèn LED Trạng thái nhấp nháy màu cam bốn lần và sáng màu cam, đèn LED Wi-Fi (📶) nhấp nháy màu xanh lục bốn lần và sáng màu xanh dương, đồng thời đèn LED Editor Lite nhấp nháy bốn lần và sáng màu xanh lục.

Đặt lại Dữ liệu bằng cách Sử dụng menu LCD menu (chỉ dành cho QL-820NWB)

Bạn có thể đặt lại các cài đặt sau bằng cách sử dụng menu LCD:

- Cài đặt máy in
- Thiết lập người dùng
- Cài đặt mạng

Để biết thêm thông tin, hãy xem *Cài đặt LCD* ở trang 12.

Đặt lại dữ liệu bằng Công cụ Thiết lập Máy in

Bạn có thể sử dụng Công cụ Thiết lập Máy in từ máy tính để thực hiện các thao tác sau cho máy in:

- Xóa mẫu và cơ sở dữ liệu
- Đặt lại cài đặt giao tiếp
- Đặt lại cài đặt máy in về cài đặt gốc

Để biết thêm thông tin, hãy xem *Thay đổi Cài đặt Máy in Nhãn* ở trang 37.

Chúng tôi khuyên bạn nên vệ sinh máy in thường xuyên để duy trì hiệu suất chính xác.

**Lưu ý**

Luôn ngắt kết nối Bộ nguồn AC trước khi vệ sinh máy in.

Vệ sinh Bên ngoài của Thiết bị

Lau sạch mọi bụi bặm và vết bẩn trên thiết bị chính bằng vải mềm, khô.

Sử dụng một miếng vải ẩm ở những chỗ khó loại bỏ vết bẩn.

**Lưu ý**

Không sử dụng dung môi pha loãng sơn, benzene, rượu hay bất cứ dung môi hữu cơ nào khác.

Những thứ này có thể làm biến dạng vỏ hoặc làm hỏng bề ngoài của máy in.

Vệ sinh Đầu in

Cuộn DK (loại giấy ghi nhiệt) được sử dụng với máy được thiết kế để làm sạch đầu in tự động. Khi Cuộn DK đi qua đầu in trong quá trình in và nạp nhãn, đầu in được làm sạch.

Vệ sinh Ống lăn

Vệ sinh ống lăn bằng cách sử dụng Tấm Vệ sinh (được cung cấp riêng).

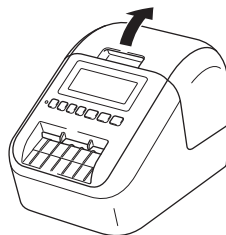
Máy in chỉ có một Tấm Vệ sinh.

**Lưu ý**

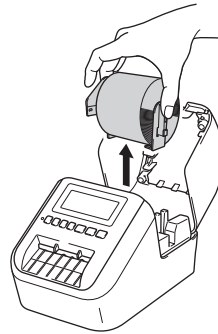
Khi vệ sinh ống lăn, đảm bảo sử dụng Tấm Vệ sinh được cung cấp độc quyền cho dòng máy in này.

Nếu sử dụng Tấm Vệ sinh Khác, bề mặt của ống lăn có thể bị hư hỏng và có thể gây ra trục trặc.

- 1 Tắt nguồn máy in.
- 2 Giữ máy in ở mặt trước và nâng dứt khoát nắp ngăn chứa Cuộn DK lên để mở ra.



3 Tháo Cuộn DK.



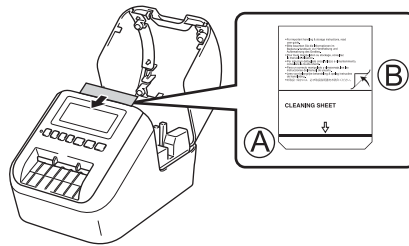
 Lưu ý

Đảm bảo tháo Cuộn DK trước khi vệ sinh ống lăn. Chức năng vệ sinh ống lăn sẽ không hoạt động chính xác nếu Cuộn DK không được tháo ra.

4 Tháo Phần (B) của Tấm Vệ sinh.
Chèn cạnh (A) của Tấm Vệ sinh vào máy in.

 Lưu ý

Mặt in của Tấm Vệ sinh phải hướng lên trên.



5 Đóng Nắp Ngăn chứa Cuộn DK và bật máy in.

6 Nhấn Nút Nạp (⏮) (QL-810W) hoặc Nút Cắt (⏸) (QL-820NWB) trong hơn một giây.
Tấm Vệ sinh được đẩy ra.
Mặt dính của Tấm Vệ sinh loại bỏ bất kỳ vết bẩn hoặc bụi bẩn nào trên ống lăn.

 Lưu ý

- Nếu Tấm Vệ sinh không được đẩy ra, nhấn và giữ Nút Nạp (⏮) (QL-810W) hoặc Nút Cắt (⏸) (QL-820NWB) cho đến khi Tấm Vệ sinh được đẩy ra.
- Loại bỏ Tấm Vệ sinh sau khi sử dụng.

Vệ sinh Cửa ra Nhãn

Nếu nhãn làm máy in kẹt giấy do có chất dính bám vào cửa ra nhãn, hãy vệ sinh cửa ra nhãn bằng khăn. Sử dụng một miếng vải ẩm ở những chỗ khó loại bỏ vết dính, nếu cần.

Tổng quát

Chương này giải thích cách giải quyết các sự cố thông thường mà bạn có thể gặp phải khi sử dụng máy in. Nếu bạn gặp phải bất kỳ sự cố nào với máy in, trước tiên, hãy đảm bảo bạn đã thực hiện các nhiệm vụ sau đúng cách:

- Kết nối máy in với ổ cắm điện hoặc lắp pin. Để biết thêm thông tin, hãy xem *Kết nối Bộ nguồn AC* ở trang 7.
- Tháo tất cả các gói bảo vệ khỏi máy in.
- Cài đặt và chọn trình điều khiển máy in chính xác. Để biết thêm thông tin, hãy xem *Cài đặt Phần mềm và Trình điều khiển Máy in vào Máy tính* ở trang 22.
- Kết nối máy in với máy tính hoặc thiết bị di động. Để biết thêm thông tin, hãy xem *Kết nối Máy in Nhãn với Máy tính* ở trang 23.
- Đóng Nắp Ngăn chứa Cuộn DK hoàn toàn.
- Lắp Cuộn DK đúng cách. Để biết thêm thông tin, hãy xem *Lắp Cuộn DK* ở trang 5.

Nếu bạn vẫn gặp sự cố, hãy đọc mẹo giải quyết sự cố trong chương này để được trợ giúp. Nếu sau khi đọc chương này mà bạn không thể giải quyết sự cố, hãy truy cập Website Hỗ trợ của Brother tại support.brother.com

Sự cố về in

Sự cố	Giải pháp
Máy in không in, hoặc nhận được lỗi in.	<ul style="list-style-type: none"> Dây cáp có bị lỏng không? Kiểm tra xem dây cáp đã được kết nối chặt chưa. Cuộn DK có được lắp đặt đúng cách không? Nếu không, hãy tháo Cuộn DK và cài đặt lại. Cuộn in nhẵn còn lại có đủ không? Kiểm tra xem cuộn in nhẵn còn lại có đủ không. Nắp ngăn chứa Cuộn DK có đang mở không? Kiểm tra để đảm bảo Nắp ngăn chứa Cuộn DK đã đóng. Có xảy ra lỗi in hay lỗi truyền không? Tắt máy in và sau đó bật lại. Nếu vẫn xảy ra sự cố, hãy liên hệ đại lý Brother của bạn. Nếu đang kết nối máy in qua bộ chia USB, hãy thử kết nối trực tiếp với máy tính. Nếu không, hãy thử kết nối với một cổng USB khác. Đảm bảo [Loại Giấy] (Windows) (Cửa sổ) / [Print Media] (Phương tiện In) (Mac) trong P-touch Editor khớp với phương tiện đã cài đặt.
Đèn LED trạng thái không sáng.	<ul style="list-style-type: none"> Bộ nguồn AC có được cắm đúng chưa? Kiểm tra xem đã cắm Bộ nguồn AC chưa. Nếu bộ nguồn đã được cắm đúng, hãy thử cắm bộ nguồn vào một ổ cắm điện khác.
Nhãn in có các vết hoặc các ký tự chất lượng kém, hoặc nhãn không được nạp đúng cách.	<ul style="list-style-type: none"> Đầu in hoặc ống lăn có bị bẩn không? Mặc dù đầu in thường phải được giữ sạch trong điều kiện sử dụng bình thường, nhưng xơ giấy hoặc bụi bẩn từ ống lăn có thể bị kẹt vào đầu máy in. Nếu điều này xảy ra, hãy vệ sinh ống lăn. Để biết thêm thông tin, hãy xem <i>Vệ sinh Ống lăn</i> ở trang 161.
Lỗi truyền dữ liệu xuất hiện trên máy tính.	<ul style="list-style-type: none"> Máy in có đang ở chế độ làm mát (đèn LED trạng thái màu cam nhấp nháy) hay không? Đợi đến khi đèn LED trạng thái dừng nhấp nháy rồi thử in lại.
Nhãn bị kẹt trong bộ phận cắt.	<ul style="list-style-type: none"> Liên hệ Dịch vụ khách hàng của Brother.
Nhãn không được đẩy ra đúng cách sau khi in.	<ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra để đảm bảo Khe Xuất Nhãn không bị kẹt. Kiểm tra xem Cuộn DK đã được lắp chính xác chưa bằng cách tháo Cuộn DK ra và cài đặt lại. Đảm bảo rằng Nắp ngăn chứa Cuộn DK được đóng đúng cách.
Tôi muốn hủy lệnh in hiện tại.	<ul style="list-style-type: none"> Đảm bảo rằng Máy in Nhãn được Bật, và nhấn Nút Nguồn (⏻).
Chất lượng in kém.	<ul style="list-style-type: none"> Có bụi bẩn hoặc xơ giấy trong ống lăn làm nó không lăn tự do được không? Vệ sinh ống lăn bằng cách sử dụng Tấm Vệ sinh được cung cấp riêng. Để biết thêm thông tin, hãy xem <i>Vệ sinh Ống lăn</i> ở trang 161.
Sau khi thay tế Cuộn trong khi tính năng Add-In được kích hoạt, kiểu bố cục không được cập nhật.	<ul style="list-style-type: none"> Đóng P-touch Editor để thoát Add-In, và sau đó kích hoạt lại Add-In.

Sự cố	Giải pháp
<p>Biểu tượng P-touch Add-In không được hiển thị trong Word Microsoft.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Word Microsoft có được khởi động từ Microsoft Outlook? • Word Microsoft có được chọn làm trình chỉnh sửa mặc định cho Microsoft Outlook không? <p>Do các giới hạn của chương trình, Microsoft Word Add-In không hoạt động với các cài đặt trên. Tắt Microsoft Outlook, và khởi động lại Word Microsoft.</p>
<p>Lỗi bộ phận cắt.</p>	<p>Nếu xảy ra lỗi ở bộ phận cắt, vặn đóng Nắp ngăn chứa Cuộn DK và nhấn Nút Nguồn (⏻). Bộ phận cắt di chuyển về vị trí bình thường và máy in tắt tự động. Sau khi máy in đã Tắt, hãy kiểm tra cửa ra nhả và loại bỏ bất kỳ nhả nào bị kẹt. Liên hệ Dịch vụ khách hàng của Brother.</p>
<p>Tôi muốn đặt lại máy in.</p>	<p>Bạn có thể đặt lại máy in bằng cách sử dụng Công cụ Thiết lập Máy in từ máy tính.</p> <p>Để biết thêm thông tin, hãy xem <i>Thay đổi Cài đặt Máy in Nhấn</i> ở trang 37.</p> <p>Đối với QL-810W</p> <p>Bạn có thể đặt lại máy in bằng cách sử dụng các Nút của Máy in.</p> <p>Để biết thêm thông tin, hãy xem <i>Đặt lại Tất cả Cài đặt về Cài đặt Góc Sử dụng Nút Máy in Nhấn (chỉ dành cho QL-810W)</i> ở trang 159.</p> <p>Đối với QL-820NWB</p> <p>Bạn có thể đặt lại máy in bằng cách sử dụng menu LCD.</p> <p>Để biết thêm thông tin, hãy xem <i>LCD (chỉ dành cho sản phẩm QL-820NWB)</i> ở trang 11.</p>



Sự cố	Giải pháp
<p>Khi in qua cáp USB, máy in tạm dừng liên tục và sau đó tiếp tục in.</p>	<ul style="list-style-type: none"> Máy in có được cài đặt để in tuần tự không? Nếu có, hãy cài đặt chế độ in về in bộ đệm. <p>Đối với Windows Vista / Windows Server 2008:</p> <p>Mở các thuộc tính máy in từ [Pa-nen Điều khiển] - [Phần cứng và Âm thanh] - [Máy in], nhấp vào máy in mà bạn muốn, và chọn [Chọn sở thích in].</p> <p>Nhấp vào tab [Other] (Khác) và chọn tùy chọn [After one page of data is received] (Sau khi nhận được một trang dữ liệu).</p> <p>Đối với Windows 7 / Windows 8 / Windows 8.1 / Windows Server 2008 R2 / Windows Server 2012 / Windows Server 2012 R2:</p> <p>Mở các thuộc tính máy in từ [Thiết bị và Máy in], nhấp chuột phải vào máy in mà bạn muốn, và chọn [Sở thích in]. Nhấp vào tab [Other] (Khác) và chọn tùy chọn [After one page of data is received] (Sau khi nhận được một trang dữ liệu).</p> <p>Đối với Windows 10:</p> <p>Mở các thuộc tính máy in từ [Pa-nen Điều khiển] - [Phần cứng và Âm thanh] - [Thiết bị và Máy in], nhấp chuột phải vào máy in mà bạn muốn, và chọn [Sở thích in].</p> <p>Nhấp vào tab [Other] (Khác) và chọn tùy chọn [After one page of data is received] (Sau khi nhận được một trang dữ liệu).</p> <ul style="list-style-type: none"> Một giải pháp thay thế là ngắt kết nối cáp LAN cho đến khi in bằng USB hoàn tất. (Chỉ dành cho sản phẩm QL-820NWB) <div data-bbox="818 1129 1286 1650" style="text-align: center;"> </div> <p>Đối với Windows</p>

Sự cố	Giải pháp
<p>Không đọc được mã vạch đã in.</p>	<ul style="list-style-type: none"> ■ In nhãn sao cho mã vạch thẳng hàng với đầu in như minh họa bên dưới: <div data-bbox="889 359 1209 520" style="text-align: center;"> </div> <ul style="list-style-type: none"> 1 Đầu in 2 Mã vạch 3 Hướng in <ul style="list-style-type: none"> ■ Thử sử dụng máy quét khác. ■ Chúng tôi khuyến cáo nên in Mã vạch với tùy chọn Chất lượng In được cài đặt về [Give priority to print quality] (Ưu tiên chất lượng in) (ngoại trừ in 2 màu). <p>Đối với Windows Vista</p> <p>Để hiển thị các tùy chọn [Quality] (Chất lượng), hãy mở các thuộc tính của máy in bằng cách nhấp vào nút Khởi động - [Pa-nen Điều khiển] - [Phần cứng và Âm thanh] - [Máy in], nhấp chuột phải vào máy in mà bạn muốn cài đặt, và sau đó nhấp vào [Sở thích in].</p> <p>Đối với Windows 7</p> <p>Để hiển thị các tùy chọn [Quality] (Chất lượng), hãy mở các thuộc tính của máy in bằng cách nhấp vào nút Khởi động - [Thiết bị và Máy in], nhấp chuột phải vào máy in mà bạn muốn cài đặt, và sau đó nhấp vào [Sở thích in].</p> <p>Đối với Windows 8 / Windows 8.1</p> <p>Để hiển thị các tùy chọn [Quality] (Chất lượng), hãy mở các thuộc tính của máy in bằng cách nhấp vào [Pa-nen Điều khiển] trong màn hình [Ứng dụng] - [Phần cứng và Âm thanh] - [Thiết bị và Máy in], nhấp chuột phải vào máy in mà bạn muốn cài đặt, và sau đó nhấp vào [Sở thích in].</p> <p>Đối với Windows 10</p> <p>Để hiển thị các tùy chọn [Quality] (Chất lượng), hãy mở các thuộc tính của máy in bằng cách nhấp vào nút Khởi động - [Cài đặt] - [Thiết bị] - [Máy in và máy quét] - [Thiết bị và Máy in], nhấp chuột phải vào máy in mà bạn muốn cài đặt, và sau đó nhấp vào [Sở thích in].</p> <p>Đối với hệ điều hành Mac</p> <p>Để thay đổi các tùy chọn Chất lượng In, hãy mở hộp thoại In và chọn [Cơ bản] từ menu bật lên của tùy chọn in.</p>
<p>Các dòng xuất hiện trong khu vực có mật độ màu đồ cao.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1 Tháo Cuộn DK ra khỏi máy in. 2 Đóng Nắp Ngăn chứa Cuộn DK hoàn toàn. 3 Nhấn và giữ Nút Editor Lite (QL-810W) hoặc Nút Hủy bỏ (QL-820NWB) trong hơn năm giây. Chờ trong khi trục ống lăn xoay. 4 Khi trục ống lăn dừng xoay, nạp Cuộn DK. <p>Ống lăn sẽ xoay trong khoảng 40 giây.</p>


Sự cố	Giải pháp
<p>Tôi muốn nạp nhãn.</p>	<p>Đối với QL-810W Nhấn Nút Nạp (↑) trong một giây.</p> <p>Đối với QL-820NWB Nhấn Nút Cắt (>E) trong một giây, hoặc nhấn Nút Menu để chọn [Feed Start] từ menu [Feed]. [Die-cut Feed Setting] từ menu [Feed] đặt độ dài của nhãn được nạp khi sử dụng một nhãn được cắt theo khuôn.</p>

Sự cố cài đặt mạng

Sự cố	Giải pháp
Bạn đang sử dụng phần mềm bảo mật.	<ul style="list-style-type: none"> ■ Xác nhận thiết lập của bạn trong hộp thoại cài đặt. ■ Cho phép truy cập khi thông báo cảnh báo của phần mềm bảo mật xuất hiện trong cài đặt máy in.
Các cài đặt bảo mật (SSID/Khóa Mạng) của bạn không chính xác.	<p>Kiểm tra lại và chọn đúng các cài đặt bảo mật.</p> <ul style="list-style-type: none"> ■ Có thể sử dụng tên của nhà sản xuất hoặc số hiệu model của điểm truy cập không dây/bộ định tuyến làm các cài đặt bảo mật mặc định. ■ Xem các hướng dẫn đi kèm với điểm truy cập không dây/bộ định tuyến của bạn nhằm biết thông tin về cách tìm các cài đặt bảo mật. ■ Hỏi nhà sản xuất điểm truy cập không dây/bộ định tuyến hoặc hỏi nhà cung cấp dịch vụ Internet hay quản trị viên mạng của bạn.
Máy in của bạn không thể kết nối với thiết bị chủ bằng cách sử dụng Wi-Fi hay Bluetooth.	<ul style="list-style-type: none"> ■ Di chuyển máy in trong khoảng 1 mét so với thiết bị di động khi bạn đặt cấu hình cài đặt mạng Wi-Fi. ■ Di chuyển máy in tới khu vực không có chướng ngại vật.
Máy in của bạn không thể in bằng cách sử dụng Wi-Fi hoặc Bluetooth.	<ul style="list-style-type: none"> ■ Nếu có máy tính không dây, thiết bị được trang bị Bluetooth, lò vi sóng, điện thoại không dây kỹ thuật số hoặc các thiết bị khác ở gần máy in của bạn hoặc điểm truy cập không dây/bộ định tuyến, hãy di chuyển thiết bị đó ra xa máy in hoặc điểm truy cập không dây/bộ định tuyến.
Có chướng ngại vật (tường hoặc đồ đạc chằng hạn) giữa máy in và thiết bị di động.	Di chuyển máy in tới khu vực không có chướng ngại vật.
Máy tính không dây, thiết bị hỗ trợ Bluetooth, lò vi sóng hoặc điện thoại số không dây ở gần máy in hoặc bộ định tuyến/điểm truy cập không dây.	Di chuyển các thiết bị khác cách xa máy in.
Bạn đang sử dụng lọc Địa chỉ MAC.	<p>Bạn có thể xác nhận địa chỉ MAC bằng cách in Báo cáo Cài đặt Máy in.</p> <p>Để biết thêm thông tin, hãy xem <i>Xác nhận Thiết lập Máy in Nhân</i> ở trang 84.</p> <p>Bạn có thể xác nhận địa chỉ MAC bằng cách xác nhận [Infrastructure Mode] trên LCD (chỉ với QL-820NWB). Để biết thêm thông tin, hãy xem <i>WLAN Status</i> ở trang 19.</p>
Bộ định tuyến/điểm truy cập không dây ở chế độ ẩn (không phát SSID).	<ul style="list-style-type: none"> ■ Bạn phải nhập vào đúng tên SSID trong khi cài đặt hoặc khi sử dụng Công cụ Thiết lập Máy in. ■ Kiểm tra tên SSID trong các hướng dẫn đi kèm với điểm truy cập không dây/bộ định tuyến đặt cấu hình lại cài đặt Wi-Fi.

Sự cố	Giải pháp
<p>Máy in không được kết nối đúng cách với mạng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> ■ Kiểm tra xem máy in có ở chế độ mà bạn muốn kết nối không. ■ Nếu máy in vẫn không được kết nối, hãy thử làm như sau. <ul style="list-style-type: none"> • Đối với kết nối Wi-Fi <p>Đối với QL-810W</p> <p> (nhấp nháy một lần sau mỗi ba giây): Mạng được kết nối không đúng cách và phải đặt cấu hình lại cài đặt Wi-Fi.</p> <p>Đối với QL-820NWB</p> <p>: Máy in đang tìm kiếm mạng.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đối với Wireless Direct <p>Đối với QL-810W</p> <p>Tìm kiếm máy in từ thiết bị Wi-Fi.</p> <p>Đối với QL-820NWB</p> <p>Nếu biểu tượng Wireless Direct không được hiển thị trên LCD, hãy tìm kiếm máy in từ thiết bị mà bạn muốn kết nối.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đối với Wired LAN (chỉ với QL-820NWB) <p>Kiểm tra xem cáp LAN đã được kết nối đúng cách chưa.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đối với Bluetooth (chỉ với QL-820NWB) <p>Nếu biểu tượng Bluetooth không được hiển thị trên LCD, hãy tìm kiếm máy in từ thiết bị mà bạn muốn kết nối.</p>
<p>Tôi đã kiểm tra và thử tất cả các cách ở trên, nhưng vẫn không thể hoàn tất cài đặt Wi-Fi/Bluetooth.</p>	<p>Tắt máy in, và sau đó bật lại. Sau đó, thử và đặt cấu hình lại cài đặt Wi-Fi và Bluetooth.</p>
<p>Máy in không được kết nối nếu mất kết nối Bluetooth với một thiết bị của Apple (iPad, iPhone, hoặc iPod touch) (chỉ với QL-820NWB).</p>	<p>Bật chức năng Kết nối lại Tự động.</p> <p>Bạn có thể thiết lập nó từ Công cụ Thiết lập Máy in hoặc Nút Menu. Để biết thêm thông tin, hãy xem <i>Bluetooth</i> ở trang 19 hoặc <i>Thay đổi Cài đặt Máy in Nhận</i> ở trang 37.</p>

Máy in Nhãn Không thể In qua Mạng Không Tìm thấy Máy in Nhãn trên Mạng Ngay cả sau khi Cài đặt Thành công

Sự cố	Giải pháp
Bạn đang sử dụng phần mềm bảo mật.	Xem <i>Sự cố với phần mềm bảo mật</i> ở trang 171.
Máy in của bạn không được gán với địa chỉ IP có sẵn.	<ul style="list-style-type: none"> ■ Hãy xác nhận địa chỉ IP và Subnet Mask. Hãy xác minh rằng cả hai địa chỉ IP và Subnet Mask của máy tính và máy in của bạn đều chính xác và nằm trên cùng một mạng. Để biết thêm thông tin về cách kiểm tra địa chỉ IP và Subnet Mask, hãy hỏi quản trị viên mạng. ■ Xác nhận địa chỉ IP, Subnet Mask của bạn và các cài đặt mạng khác bằng Công cụ Thiết lập Máy in. Để biết thêm thông tin, hãy xem <i>Thay đổi Cài đặt Máy in Nhãn</i> ở trang 37.
Lệnh in trước của bạn không thành công.	<ul style="list-style-type: none"> ■ Nếu lệnh in bị thất bại vẫn còn nằm trong hàng đợi in của máy tính, hãy xóa nó. Ví dụ: khi sử dụng Windows 7:  , [Thiết bị và Máy in] và chọn máy in của bạn từ [Máy in và Fax]. Nhấp đúp vào biểu tượng của máy in của bạn, và sau đó chọn [Hủy bỏ Tất cả Tài liệu] trong menu [Máy in].
Tôi đã kiểm tra và thử tất cả các cách ở trên nhưng máy in vẫn không in được.	Gỡ cài đặt trình điều khiển máy in và phần mềm, rồi sau đó cài đặt lại chúng.

Sự cố với phần mềm bảo mật

Sự cố	Giải pháp
Bạn không chọn cho phép truy cập khi hộp thoại Báo động Bảo mật xuất hiện trong quá trình cài đặt chuẩn, cài đặt BRAdmin Light hoặc khi in.	Nếu bạn không chọn cho phép truy cập khi hộp thoại Báo động Bảo mật xuất hiện, chức năng tường lửa của phần mềm bảo mật của bạn có thể chặn truy cập. Một số phần mềm bảo mật có thể chặn truy cập mà không hiển thị hộp thoại Báo động Bảo mật . Để cho phép truy cập, hãy tham khảo các hướng dẫn về phần mềm bảo mật hoặc hỏi ý kiến nhà sản xuất.
Số cổng không chính xác đang được sử dụng cho tính năng mạng của Brother.	Các số cổng sau được sử dụng cho tính năng mạng của Brother: <ul style="list-style-type: none"> ■ BRAdmin Light – Số cổng 161 / UDP Giao thức <p>Để biết thêm thông tin về cách mở cổng, hãy tham khảo các hướng dẫn về phần mềm bảo mật hoặc hỏi ý kiến nhà sản xuất.</p>

Kiểm tra hoạt động của thiết bị mạng











Sự cố	Giải pháp
Máy in và bộ định tuyến/điểm truy cập không dây chưa được bật.	Đảm bảo bạn đã thực hiện tất cả các nhiệm vụ trên trang 163.
Tôi không biết cài đặt mạng máy in của tôi như địa chỉ IP.	Kiểm tra Công cụ Thiết lập Máy in. Để biết thêm thông tin, hãy xem <i>Thay đổi Cài đặt Máy in Nhấn</i> ở trang 37.

Thông tin phiên bản






















Sự cố	Giải pháp
Tôi không biết số phiên bản của firmware cho máy in.	<p>Bạn có thể sử dụng quy trình sau.</p> <p>Đối với QL-810W</p> <ol style="list-style-type: none"> Bật máy in. Nhấn và giữ Nút Cắt (✂) trong hơn vài giây để in báo cáo. (Sử dụng Cuộn DK 62 mm) <p>Đối với QL-820NWB</p> <ol style="list-style-type: none"> Bật máy in. Nhấn Nút Menu, [▲] hoặc [▼] để chọn menu [Information], và sau đó nhấn Nút [OK]. Chọn [Print Configuration] bằng cách sử dụng [▲] hoặc [▼], và sau đó nhấn Nút [OK]. Chọn [All], [Usage Log], [Printer Settings] hoặc [Transfer Data] sử dụng Nút [▲] hoặc [▼], và sau đó nhấn Nút [OK] để in báo cáo.
Tôi muốn xác nhận có phải tôi đang sử dụng phiên bản phần mềm mới nhất hay không.	<p>Sử dụng P-touch Update Software để xác nhận xem bạn có phiên bản mới nhất không.</p> <p>Để biết thêm thông tin về P-touch Update Software, hãy xem <i>Cách cập nhật phần mềm P-touch</i> ở trang 144.</p>

Đèn báo LED








Đèn báo sáng và nhấp nháy để cho biết trạng thái của máy in.

-  hoặc  hoặc  hoặc  Đèn báo sáng ở màu hiển thị
-  hoặc  hoặc  hoặc  Đèn báo nhấp nháy ở màu hiển thị
-  Đèn báo có thể tắt, sáng hoặc nhấp nháy ở bất kỳ màu nào
-  Đèn báo tắt










QL-810W



Đèn LED trạng thái	Đèn LED Editor Lite	Đèn LED Wi-Fi	Đèn LED báo pin	Tình trạng	
				Tắt Nguồn	
				Bật Nguồn	
				Chế độ nạp	
				Chế độ in	
				Chế độ xoay ống lăn tiến/lùi	
				Chế độ cắt	
				Chế độ vệ sinh	
		WLAN bật và được kết nối			
		(Một lần trong 1 giây)		Chế độ cài đặt WPS	
				(Một lần trong 3 giây)	WLAN bật nhưng không được kết nối
				WLAN tắt	
				Chế độ P-touch Editor Lite	
				Chế độ chuẩn bị in	
				Hủy bỏ tác vụ	
				Đang nhận dữ liệu từ máy tính	
				Đang truyền dữ liệu	

Đèn LED trạng thái	Đèn LED Editor Lite	Đèn LED Wi-Fi	Đèn LED báo pin	Tình trạng
				Nắp ngăn chứa Cuộn DK đang mở. Đóng Nắp Ngăn chứa Cuộn DK đúng cách
		 (Một lần trong 1 giây)		Chế độ cài đặt lại
				Chế độ TẮT hệ thống Nút Cắt (⏻) được nhấn một lần trong chế độ cài đặt lại
				<ul style="list-style-type: none"> Liên tục: Máy in đang trong chế độ làm mát Ba lần: Máy in đang được thiết bị khác tìm ra
				Chế độ ghi đè dữ liệu
				Nút Cắt (⏻) được nhấn ba lần trong chế độ cài đặt lại
				Nút Cắt (⏻) được nhấn hai lần trong chế độ cài đặt lại
				Chế độ khởi động
 (Một lần trong 2 giây)				Hết Cuộn DK
				Lỗi nạp
				Lỗi truyền dữ liệu
				Lỗi tìm kiếm cơ sở dữ liệu
				Lỗi tìm kiếm điểm truy cập
				Lỗi kết nối điểm truy cập
				Lỗi bảo mật
				Chưa lựa chọn mẫu
				Nắp Ngăn chứa Cuộn DK bị mở trong khi đang sử dụng máy in
				Lỗi không có phương tiện
				Lỗi phương tiện không chính xác
Lỗi lệnh truyền tin				
Lỗi in độ phân giải cao phương tiện hai màu				
				Đang sạc pin
				<ul style="list-style-type: none"> Nếu đèn màu cam sáng nhấp nháy một giây một lần, pin báo hiệu cần sạc. Nếu đèn màu cam cứ 4 giây lại sáng nhấp nháy hai lần là báo hiệu năng lượng pin sắp hết. Nếu đèn màu cam cứ 4 giây lại sáng nhấp nháy một lần là báo hiệu năng lượng pin chỉ còn một nửa.
				Pin đã được sạc đầy


Đèn LED trạng thái	Đèn LED Editor Lite	Đèn LED Wi-Fi	Đèn LED báo pin	Tình trạng
				Lỗi bộ phận cắt
(Hai lần trong 2 giây)				Lỗi hệ thống

QL-820NWB

Đèn LED trạng thái	Tình trạng
	Tắt Nguồn
	Bật Nguồn
	Chế độ Nạp
	Chế độ In
	Chế độ lưu trữ lớn
	Chế độ xoay ống lăn tiến/lùi
	Chế độ Cắt
	Chế độ Vệ sinh
	Chế độ khởi chạy
	Chế độ chuẩn bị in
	Hủy bỏ tác vụ
	Đang nhận dữ liệu từ máy tính
	Đang truyền dữ liệu
	Chế độ ghi đè dữ liệu
	<ul style="list-style-type: none"> Nắp ngăn chứa Cuộn DK đang mở. Đóng Nắp ngăn chứa Cuộn DK đúng cách. Chế độ TẮT hệ thống.
	Chế độ làm mát
 →  → 	Chế độ gán địa chỉ IP
	Chế độ khởi động

Đèn LED trạng thái	Tình trạng
 <p>(Một lần trong 2 giây)</p>	Hết Cuộn DK
	Lỗi nạp
	Lỗi truyền dữ liệu
	Lỗi tìm kiếm cơ sở dữ liệu
	Lỗi tìm kiếm điểm truy cập
	Lỗi kết nối điểm truy cập
	Lỗi bảo mật
	Chưa lựa chọn mẫu
	Nắp Ngăn chứa Cuộn DK bị mở trong khi đang sử dụng máy in
	Lỗi không có phương tiện
	Lỗi phương tiện không chính xác
	Lỗi lệnh truyền tin
	Lỗi in độ phân giải cao phương tiện hai màu
 <p>(Hai lần trong 2 giây)</p>	Lỗi bộ phận cắt
	Lỗi lưu trữ lớn
	Lỗi hệ thống

Giải quyết sự cố

Sự cố	Giải pháp
Đã nhận dữ liệu trong bộ đệm	Dữ liệu in được lưu trong bộ đệm. Nếu máy in chưa nhận dữ liệu hoàn chỉnh, việc in ấn không bắt đầu. Tắt máy in, và sau đó bật lại.
Đầu in đang nguội	Đầu nhiệt quá nóng. Máy in dừng và tiếp tục in chỉ sau khi đầu nhiệt đã nguội bớt. Đầu in có thể sẽ trở nên quá nóng nếu bạn in số lượng nhãn lớn. Khi đầu nhiệt quá nóng, nó có thể tạo ra hình ảnh bên ngoài khu vực in. Để tránh hoặc trì hoãn hiện tượng quá nhiệt, hãy đảm bảo máy in có hệ thống thông gió phù hợp và không đặt máy in trong không gian kín. Nếu máy in phải nguội bớt vì quá nóng do loại Cuộn DK bạn đang sử dụng hoặc nội dung của nhãn, việc in ấn có thể mất nhiều thời gian hơn bình thường.  Lưu ý Điều kiện này có thể xảy ra thường xuyên hơn khi máy in được sử dụng ở nơi cao (hơn 3048 m) do mật độ không khí thấp hơn để làm nguội máy in.
Máy in ở chế độ khởi động	Để giải quyết sự cố, hãy liên hệ với đại lý Brother hoặc Dịch vụ khách hàng của Brother để được hỗ trợ.
Lỗi Cuộn DK	Kiểm tra các thông tin sau: <ul style="list-style-type: none"> • Bạn đang sử dụng đúng Cuộn DK. • Không có đủ nhãn còn lại. • Cuộn DK được lắp đúng cách.
Tôi muốn đặt lại lỗi	Để đặt lại lỗi: <ol style="list-style-type: none"> 1 Mở Nắp ngăn chứa Cuộn DK, và sau đó đóng nó lại. 2 Nếu lỗi chưa được đặt lại, hãy nhấn Nút Cắt (>⏏). 3 Nếu lỗi vẫn chưa được đặt lại, hãy tắt máy in, sau đó bật lại. 4 Nếu lỗi vẫn chưa được đặt lại, hãy liên hệ với Dịch vụ khách hàng của Brother.

Các Thông số Kỹ thuật của Máy in Nhãn

Tên model	QL-810W	QL-820NWB
Kích thước		
Kích thước	Khoảng 125,3 (Rộng) × 234 (Dài) × 145 (Cao) mm	Khoảng 125,3 (Rộng) × 234 (Dài) × 145 (Cao) mm
Trọng lượng	Khoảng 1,12 kg (không tính Cuộn DK)	Khoảng 1,16 kg (không tính Cuộn DK)
Đèn báo LED		
Đèn LED Editor Lite, Đèn LED báo pin, Đèn LED Trạng thái, Đèn LED Wi-Fi	Đèn LED trạng thái	
Nút		
Nút Nguồn, Nút Nạp, Nút Cắt, Nút WPS, Nút Wi-Fi, Nút Editor Lite	Nút Nguồn, Nút Cắt, Nút Menu, Nút Hủy bỏ, Nút Mũi tên Hướng lên, Nút Mũi tên Hướng xuống, Nút OK	
In		
Phương pháp	In nhiệt trực tiếp thông qua đầu nhiệt	In nhiệt trực tiếp thông qua đầu nhiệt
Đầu in	300 dpi / 720 dots	300 dpi / 720 dots
Độ phân giải in	Tiêu chuẩn: 300 × 300 dpi Chế độ phân giải cao: 300 × 600 dpi	Tiêu chuẩn: 300 × 300 dpi Chế độ phân giải cao: 300 × 600 dpi
Tốc độ in	Bộ nguồn AC: tối đa 176 mm/giây / Để in 2 màu, tối đa 24 mm/giây Pin: tối đa 176 mm/giây / Để in hai màu, tối đa 15 mm/giây Tốc độ in thực tế thay đổi tùy vào điều kiện.	Bộ nguồn AC: tối đa 176 mm/giây / Để in 2 màu, tối đa 24 mm/giây Pin: tối đa 176 mm/giây / Để in hai màu, tối đa 15 mm/giây Tốc độ in thực tế thay đổi tùy vào điều kiện.
Chiều rộng in tối đa	58 mm	58 mm

Tên model	QL-810W	QL-820NWB
Giao diện		
Cổng USB	Phiên bản 2.0 Tốc độ Tối đa (Ngoại vi)	Phiên bản 2.0 Tốc độ Tối đa (Ngoại vi)
Wi-Fi	<ul style="list-style-type: none"> Wireless Direct: IEEE 802.11g/n Chế độ cơ sở hạ tầng: IEEE 802.11b/g/n WPS 2.0 	<ul style="list-style-type: none"> Wireless Direct: IEEE 802.11g/n Chế độ cơ sở hạ tầng: IEEE 802.11b/g/n WPS 2.0
Máy chủ USB	-	Loại HID
Cổng LAN	-	10BASE-T/100BASE-TX
Bluetooth	-	Phiên bản 2.1 + EDR Cấu hình được hỗ trợ: SPP, OPP, BIP, HCRP Giao thức hỗ trợ: iAP
Bộ cấp điện		
Bộ nguồn	Bộ nguồn AC (PA-AD-001A): ĐẦU VÀO AC 100-240 V 50/60 Hz ĐẦU RA DC 25 V 3.6 A	Bộ nguồn AC (PA-AD-001A): ĐẦU VÀO AC 100-240 V 50/60 Hz ĐẦU RA DC 25 V 3.6 A
Pin (Tùy chọn)	Bộ Pin (Tùy chọn) Pin Li-ion (PA-BU-001): 14,4 V	Pin (Tùy chọn) Pin Li-ion (PA-BU-001): 14,4 V
Tắt nguồn Tự động	Pin Li-ion (PA-BU-001): Tắt/10/20/30/40/50/60 Phút Bộ nguồn AC (PA-AD-001A): Tắt/10/20/30/40/50/60 Phút (Để thay đổi thiết lập Tắt nguồn Tự động, hãy xem <i>Thay đổi Cài đặt Máy in Nhấn</i> ở trang 37.)	Pin Li-ion (PA-BU-001): Tắt/10/20/30/40/50/60 Phút Bộ nguồn AC (PA-AD-001A): Tắt/10/20/30/40/50/60 Phút (Để thay đổi thiết lập Tắt nguồn Tự động, hãy xem <i>Thay đổi Cài đặt Máy in Nhấn</i> ở trang 37.)
Khác		
Dao cắt	Dao cắt tự động ổn định	
Môi trường	Nhiệt độ/độ ẩm hoạt động Khi đang chạy: từ 10 đến 35 °C / từ 20 đến 80% Nhiệt độ bầu ướt tối đa: 27 °C	Nhiệt độ/độ ẩm hoạt động Khi đang chạy: từ 10 đến 35 °C / từ 20 đến 80% Nhiệt độ bầu ướt tối đa: 27 °C
Hệ điều hành tương thích Xem support.brother.com để biết danh sách các phần mềm cập nhật và đầy đủ.		

Các lưu ý về việc Sử dụng P-touch Transfer Manager

Vì một số chức năng của P-touch Editor không khả dụng với máy in, hãy lưu ý các điểm sau khi sử dụng P-touch Editor để tạo mẫu.

Bạn có thể kiểm tra bản xem trước của mẫu được in trước khi truyền mẫu đã tạo sang máy in. Để biết thêm thông tin, hãy xem *Truyền Mẫu tới P-touch Transfer Manager* ở trang 119.

Lưu ý về tạo mẫu

- Một số văn bản trong mẫu được truyền tải tới máy in sẽ được in bằng các phong chữ, kích cỡ ký tự tương tự như được nạp vào máy in. Do đó, nhãn được in ra có thể khác so với ảnh của mẫu được tạo trong P-touch Editor.
- Tùy vào cài đặt của đối tượng văn bản, kích cỡ ký tự có thể tự động được giảm hoặc một số văn bản không được in ra. Nếu điều này xảy ra, hãy thay đổi cài đặt của đối tượng văn bản.
- Mặc dù các kiểu ký tự có thể được áp dụng cho từng ký tự với P-touch Editor, nhưng các kiểu chỉ được áp dụng cho một khối văn bản với máy in. Ngoài ra, một số kiểu ký tự không có sẵn trong máy in.
- Các hình nền được chỉ định bằng P-touch Editor không tương thích với máy in.
- Một bố cục P-touch Editor sử dụng chức năng in tách (phóng to nhãn và in trên 2 hoặc nhiều nhãn hơn) không thể được truyền tải.
- Chỉ phần nhãn trong khu vực có thể in mới được in.
- Các trường tràn khu vực in có thể không được in toàn bộ.

Lưu ý về truyền tải mẫu

- Nhãn được in có thể nhìn khác so với ảnh xuất hiện trong khu vực xem trước của P-touch Transfer Manager.
- Nếu một mã vạch không được nạp vào máy in mà được truyền tải vào máy in thì mã vạch đó sẽ được chuyển thành một hình ảnh nếu đó là mã vạch 2 chiều. Không thể chỉnh sửa hình ảnh của mã vạch được chuyển.
- Mọi đối tượng được truyền tải không thể được chỉnh sửa bởi máy in sẽ được chuyển thành các hình ảnh.
- Các đối tượng đối nhóm sẽ được chuyển thành một bitmap.

Lưu ý về truyền tải dữ liệu không phải là mẫu

- Nếu số hoặc thứ tự của các trường trong cơ sở dữ liệu bị thay đổi và chỉ có cơ sở dữ liệu (tập tin .csv) được truyền tải để cập nhật thì cơ sở dữ liệu có thể không được liên kết đúng với tập tin mẫu. Ngoài ra, dòng dữ liệu đầu tiên trong tập tin được truyền tải phải được máy in nhận ra là “các tên trường”.
- Những logo, biểu tượng và đồ họa được tải xuống máy in sẽ được tự động kéo dẫn ra như phong chữ có sẵn hoặc bất kỳ biểu tượng nào có sẵn trong thư viện.

Các Giao thức và Tính năng bảo mật được hỗ trợ

Giao diện	Không dây	IEEE 802.11b/g/n (Chế độ Cơ sở hạ tầng) IEEE 802.11g/n (Chế độ Wireless Direct)
	Ethernet (chỉ dành cho sản phẩm QL-820NWB)	Ethernet 10BASE-T/100BASE-TX Tự động Thương lượng
Mạng (Phổ biến)	Giao thức (IPv4)	ARP, RARP, BOOTP, DHCP, APIPA (IP Tự động), mDNS, WINS, độ phân giải tên NetBIOS, Bộ phân giải DNS, LPR/LPD, Cổng Raw tùy chỉnh/Port9100, Máy chủ FTP, máy chủ và máy khách TFTP, máy khách SNMP, ICMP, bộ đáp ứng LLMNR, SNMPv1/v2c
	Giao thức (IPv6)	NDP, RA, Bộ phân giải DNS, LPR/LPD, mDNS, Cổng Raw Tùy chỉnh/Port9100, Máy chủ FTP, máy chủ và máy khách TFTP, ICMP, bộ đáp ứng LLMNR, SNMPv1/v2c
Mạng (Bảo mật)	Không dây	WEP 64/128 bit, WPA/WPA2-PSK, LEAP, EAP-FAST, PEAP, EAP-TTLS, EAP-TLS

Loại kết nối mạng và giao thức

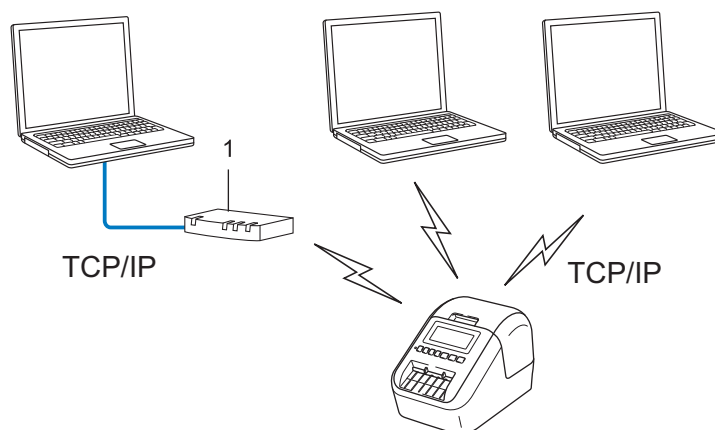
Bạn sẽ tìm thấy thông tin cơ bản về các tính năng mạng nâng cao của máy in, cùng với các thuật ngữ phổ biến và mạng chung.

Các giao thức được hỗ trợ và tính năng mạng khác nhau tùy vào model bạn đang sử dụng.

Loại kết nối mạng

In ngang hàng bằng TCP/IP

Trong môi trường Ngang hàng, mỗi máy tính sẽ trực tiếp gửi và nhận dữ liệu tới mỗi thiết bị. Không có máy chủ trung tâm kiểm soát truy cập tập tin hoặc chia sẻ máy in.

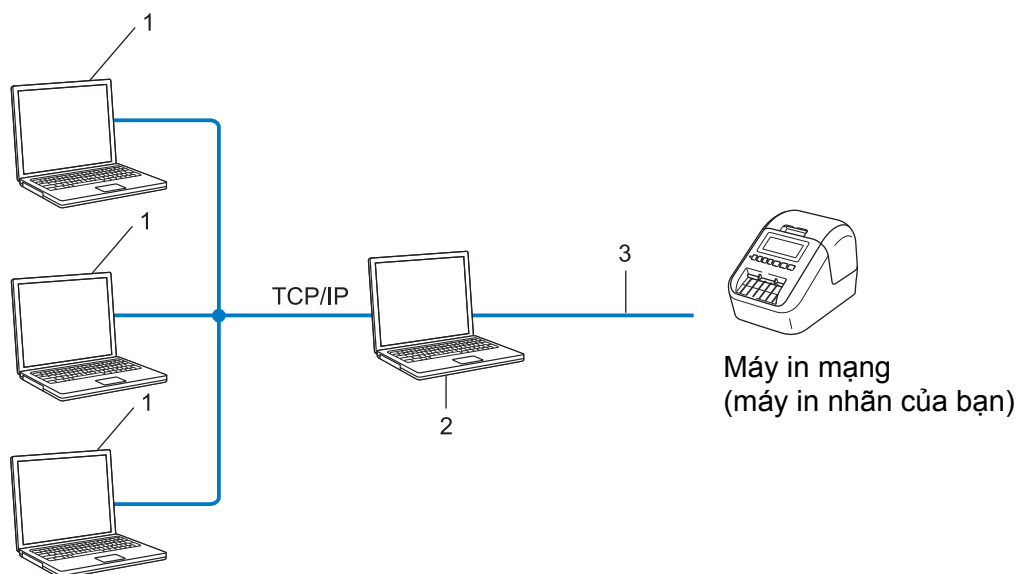


1 Bộ định tuyến

- Trong mạng nhỏ hơn gồm hai hoặc ba máy tính, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng phương pháp in Ngang hàng vì phương pháp này dễ đặt cấu hình hơn so với phương pháp in Mạng chia sẻ. Xem *In Mạng chia sẻ* ở trang 184.
- Mỗi máy tính phải sử dụng Giao thức TCP/IP.
- Máy in của bạn cần có cấu hình địa chỉ IP thích hợp.
- Nếu sử dụng bộ định tuyến, bạn phải đặt cấu hình địa chỉ Cổng trên máy tính và máy in của bạn.

In Mạng chia sẻ

Trong môi trường Mạng chia sẻ, mỗi máy tính sẽ gửi dữ liệu qua máy tính được kiểm soát trung tâm. Loại máy tính này thường được gọi là “Máy chủ” hoặc “Máy chủ in”. Nhiệm vụ của máy tính này là kiểm soát việc in của tất cả lệnh in.



1 Máy trạm

2 Còn được gọi là “Máy chủ” hoặc “Máy chủ in”

3 TCP/IP hoặc USB

- Trong mạng lớn hơn, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng môi trường in Mạng chia sẻ.
- “Máy chủ” hoặc “máy chủ in” phải sử dụng giao thức in TCP/IP.
- Máy in của bạn cần phải có cấu hình địa chỉ IP thích hợp, trừ khi máy in được kết nối qua giao diện USB với máy chủ.

Đặt cấu hình Máy in Nhãn của bạn cho Mạng

Các địa chỉ IP, Subnet Masks và Cổng

Để sử dụng máy in trong môi trường TCP/IP được kết nối mạng, bạn phải đặt cấu hình địa chỉ IP và subnet mask của máy. Địa chỉ IP mà bạn gán cho máy chủ in phải trên cùng mạng logic như máy chủ. Nếu không, bạn phải đặt cấu hình chính xác subnet mask và địa chỉ cổng.

Địa chỉ IP

Địa chỉ IP và chuỗi số xác định mỗi thiết bị được kết nối với mạng. Địa chỉ IP bao gồm bốn số được tách biệt bằng dấu chấm. Mỗi số từ 0 đến 254.

■ Ví dụ: trong mạng nhỏ, bạn thường thay đổi số cuối cùng:

- 192.168.1.1
- 192.168.1.2
- 192.168.1.3

Cách địa chỉ IP được gán cho máy chủ in:

Nếu bạn có máy chủ DHCP/BOOTP/RARP trên mạng của bạn, máy chủ in sẽ tự động lấy địa chỉ IP từ máy chủ đó.



Lưu ý

Trên các mạng nhỏ hơn, máy chủ DHCP cũng có thể là bộ định tuyến.

Nếu bạn không có máy chủ DHCP/BOOTP/RARP, giao thức tạo địa chỉ IP riêng tự động (APIPA) sẽ tự động gán địa chỉ IP trong phạm vi từ 169.254.0.1 tới 169.254.254.254. Subnet mask tự động được đặt thành 255.255.0.0 và địa chỉ cổng được đặt thành 0.0.0.0.

Theo mặc định, giao thức APIPA được bật. Để vô hiệu giao thức APIPA, hãy sử dụng BRAdmin Light hoặc Quản lý dựa trên web (trình duyệt web).

Subnet mask

Subnet mask hạn chế giao tiếp mạng.

■ Ví dụ: Máy tính 1 có thể truyền tin với Máy tính 2

- Máy tính 1

Địa chỉ IP: 192.168.1.2

Subnet mask: 255.255.255.0

- Máy tính 2

Địa chỉ IP: 192.168.1.3

Subnet mask: 255.255.255.0

0 trong Subnet mask có nghĩa là không có giới hạn giao tiếp tại phần này của địa chỉ. Trong ví dụ trên, điều này có nghĩa là bạn có thể truyền tin với bất kỳ thiết bị nào có địa chỉ IP bắt đầu bằng 192.168.1.x. (trong đó x là số từ 0 đến 254).

Cổng (và bộ định tuyến)

Cổng là một điểm mạng đóng vai trò là lối vào mạng khác và gửi dữ liệu được truyền qua mạng tới một điểm đến chính xác. Bộ định tuyến biết vị trí để hướng dẫn dữ liệu đến cổng. Nếu điểm đến nằm trên một mạng bên ngoài, bộ định tuyến sẽ truyền dữ liệu sang mạng bên ngoài. Nếu mạng của bạn giao tiếp với mạng khác, bạn có thể phải đặt cấu hình địa chỉ IP cổng kết nối. Nếu bạn không biết địa chỉ IP Cổng kết nối, hãy liên hệ với quản trị viên mạng.

Các khái niệm và Thuật ngữ về mạng Không dây

Thuật ngữ về bảo mật

Xác thực và mã hóa

Hầu hết các mạng không dây sử dụng một số loại cài đặt bảo mật. Các cài đặt bảo mật xác định xác thực (cách thiết bị tự xác định với mạng) và mã hóa (cách dữ liệu được mã hóa khi được gửi trên mạng). **Nếu bạn không chỉ định chính xác các tùy chọn này khi đặt cấu hình máy in không dây Brother, máy sẽ không thể kết nối với mạng không dây.** Đảm bảo bạn đặt cấu hình cẩn thận các tùy chọn này.

Phương pháp xác thực và mã hóa cho mạng không dây cá nhân

Mạng không dây cá nhân là mạng nhỏ, ví dụ như sử dụng máy in của bạn trong mạng không dây tại nhà mà không cần hỗ trợ IEEE 802.1x.

Để sử dụng máy in của bạn trong mạng không dây được hỗ trợ IEEE 802.1x, hãy xem *Phương thức xác thực và Mã hóa cho mạng không dây doanh nghiệp* ở trang 188.

Phương pháp xác thực

■ Hệ thống mở

Thiết bị không dây được phép truy cập mạng mà không cần xác thực.

■ Khóa Chia sẻ

Khóa bí mật được xác định trước được chia sẻ với tất cả thiết bị sẽ truy cập mạng không dây.

Máy in không dây Brother sử dụng khóa WEP làm khóa được xác định trước.

■ WPA-PSK

Bật Khóa được chia sẻ trước truy cập Wi-Fi được bảo vệ (WPA-PSK), tùy chọn này cho phép máy in không dây Brother liên kết với các điểm truy cập bằng TKIP cho WPA-PSK.

■ WPA2-PSK

Bật Khóa được chia sẻ trước truy cập Wi-Fi được bảo vệ (WPA2-PSK), tùy chọn này cho phép máy in không dây Brother liên kết với các điểm truy cập bằng AES cho WPA2-PSK (WPA cá nhân).

■ WPA/WPA2-PSK

Bật Khóa được chia sẻ trước truy cập mạng không dây được bảo vệ (WPA-PSK/WPA2-PSK), tùy chọn này cho phép máy in không dây Brother liên kết với các điểm truy cập bằng TKIP cho WPA-PSK hoặc AES cho WPA-PSK và WPA2-PSK (WPA cá nhân).

Phương pháp mã hóa

■ Không

Không sử dụng phương thức mã hóa nào.

■ WEP

Khi sử dụng WEP (Bảo mật tương đương có dây), dữ liệu được truyền và nhận cùng với khóa bảo mật.

■ TKIP

TKIP (Giao thức tích hợp khóa theo thời gian) cung cấp kết hợp khóa cho mỗi gói, một cơ chế cấp lại khóa và kiểm tra tích hợp tin nhắn.

■ AES

Tiêu chuẩn mã hóa nâng cao (AES) cung cấp bảo vệ dữ liệu mạnh hơn bằng mã hóa khóa đối xứng.

Khi cài [Chế độ Giao tiếp] ở [Dạng Ad-hoc]

Phương pháp xác thực	Chế độ mã hóa
Hệ thống mở	Không
	WEP

Khi đặt [Chế độ Giao tiếp] thành [Cơ sở hạ tầng]

Phương pháp xác thực	Chế độ mã hóa
Hệ thống mở	Không
	WEP
Xác thực khóa công khai	WEP
WPA/WPA2-PSK	TKIP+AES

Khóa mạng

■ Hệ thống mở/Khóa được chia sẻ với WEP

Khóa này là giá trị 64 bit hoặc 128 bit phải được nhập vào ở định dạng ASCII hoặc thập lục phân.

- 64 (40) bit ASCII:
Sử dụng năm ký tự văn bản. Ví dụ: “WLAN” (phân biệt chữ hoa chữ thường)
- 64 (40) bit thập lục phân:
Sử dụng 10 chữ số của dữ liệu thập lục phân. Ví dụ: “71f2234aba”
- 128 (104) bit ASCII:
Sử dụng 13 ký tự văn bản. Ví dụ: “Wirelesscomms” (phân biệt chữ hoa chữ thường)
- 128 (104) bit thập lục phân:
Sử dụng 26 chữ số của dữ liệu thập lục phân. Ví dụ “71f2234ab56cd709e5412aa2ba”

■ WPA/WPA2-PSK và TKIP với AES

Sử dụng Khóa được chia sẻ trước (PSK) dài 8 ký tự trở lên, tới tối đa 63 ký tự.

Phương thức xác thực và Mã hóa cho mạng không dây doanh nghiệp

Mạng không dây doanh nghiệp là mạng lớn có hỗ trợ IEEE 802.1x. Nếu bạn đặt cấu hình máy in của bạn trong mạng không dây được hỗ trợ IEEE 802.1x, bạn có thể sử dụng các phương thức xác thực và mã hóa:

Phương pháp xác thực

■ LEAP (Dành cho mạng không dây)

Cisco LEAP (Giao thức xác thực mở rộng và nhẹ) do Cisco Systems, Inc. phát triển đồng thời sử dụng mật khẩu và ID người dùng để xác thực.

■ EAP-FAST

EAP-FAST (Giao thức xác thực mở rộng-Xác thực linh hoạt qua kênh bảo mật) đã được Cisco Systems, Inc. phát triển đồng thời sử dụng mật khẩu và ID người dùng để xác thực cũng như thuật toán khóa đối xứng để đạt được quy trình xác thực đi qua bằng đường hầm.

Máy in hỗ trợ các phương thức xác thực bên trong sau:

- EAP-FAST/KHÔNG
- EAP-FAST/MS-CHAPv2
- EAP-FAST/GTC

■ PEAP

PEAP (Giao thức xác thực mở rộng được bảo vệ) đã được Microsoft Corporation, Cisco Systems và RSA Security phát triển. PEAP tạo ra kênh SSL được mã hóa (Lớp công bảo mật)/TLS (Bảo mật lớp truyền tải) giữa máy khách và máy chủ xác thực để gửi ID người dùng và mật khẩu. PEAP cung cấp xác thực lẫn nhau giữa máy chủ và máy khách.

Máy in hỗ trợ các phương thức xác thực bên trong sau:

- PEAP/MS-CHAPv2
- PEAP/GTC

■ EAP-TTLS

EAP-TTLS (Bảo mật lớp truyền tải được truyền qua kênh giao thức xác thực mở rộng) đã được Funk Software và Certicom phát triển. EAP-TTLS tạo ra kênh SSL mã hóa tương tự tới PEAP, giữa máy khách và máy chủ xác thực để gửi ID người dùng và mật khẩu. EAP-TTLS cung cấp xác thực lẫn nhau giữa máy chủ và máy khách.

Máy in hỗ trợ các phương thức xác thực bên trong sau:

- EAP-TTLS/CHAP
- EAP-TTLS/MS-CHAP
- EAP-TTLS/MS-CHAPv2
- EAP-TTLS/PAP

■ EAP-TLS

EAP-TLS (Bảo mật lớp truyền tải của giao thức xác thực mở rộng) cần xác thực chứng chỉ kỹ thuật số tại cả máy khách và máy chủ xác thực.

Phương pháp mã hóa

- TKIP

TKIP (Giao thức tích hợp khóa theo thời gian) cung cấp kết hợp khóa cho mỗi gói, một cơ chế cấp lại khóa và kiểm tra tích hợp tin nhắn.

- AES

Tiêu chuẩn mã hóa nâng cao (AES) cung cấp bảo vệ dữ liệu mạnh hơn bằng mã hóa khóa đối xứng.

- CKIP

Giao thức tích hợp khóa gốc cho LEAP của Cisco Systems, Inc.

Khi đặt [Chế độ Giao tiếp] thành [Cơ sở hạ tầng]

Phương pháp xác thực	Chế độ mã hóa
LEAP	CKIP
EAP-FAST/KHÔNG	TKIP+AES
EAP-FAST/MS-CHAPv2	TKIP+AES
EAP-FAST/GTC	TKIP+AES
PEAP/MS-CHAPv2	TKIP+AES
PEAP/GTC	TKIP+AES
EAP-TTLS/CHAP	TKIP+AES
EAP-TTLS/MS-CHAP	TKIP+AES
EAP-TTLS/MS-CHAPv2	TKIP+AES
EAP-TTLS/PAP	TKIP+AES
EAP-TLS	TKIP+AES

ID người dùng và mật khẩu

Các phương pháp bảo mật sau hỗ trợ ID người dùng có độ dài không quá 64 ký tự và mật khẩu có độ dài không quá 32 ký tự:

- LEAP
- EAP-FAST
- PEAP
- EAP-TTLS
- EAP-TLS (Đối với ID người dùng)

Quy trình Chung cho Chức năng P-touch Template

Quy trình chung để sử dụng chức năng của P-touch Template được mô tả bên dưới.

Để biết thêm thông tin về chỉ định các cài đặt khác nhau, hãy xem *In nhãn bằng P-touch Template* ở trang 69.

Trước khi kết nối Máy quét Mã vạch với máy in này, đảm bảo rằng các cài đặt của Máy quét Mã vạch khớp với các cài đặt trong công cụ Thiết lập Mẫu P-touch được xác định trong khi chuẩn bị. Để biết thêm thông tin, hãy xem *Chuẩn bị* ở trang 70.

- 1 Sử dụng P-touch Editor để tạo mẫu và sau đó truyền mẫu sang máy in.
- 2 Kết nối Máy quét Mã vạch với máy in.
- 3 Quét mã vạch “lệnh mẫu P-touch” để xác định các cài đặt mới và xóa các cài đặt trước đó.
- 4 Quét mã vạch “Cài đặt cơ bản” để xác định số lượng bản sao.
- 5 Chỉ định cài đặt thích hợp (A, B hoặc C).

A. In Mẫu Chuẩn

- 1 Quét mã vạch “Đặt trước số mẫu”.

B. In Mẫu Nâng cao

- 1 Quét mã vạch “Chọn mẫu” và sau đó quét mã vạch trong “Để nhập số”.
- 2 Quét mã vạch có dữ liệu mà bạn muốn sử dụng hoặc sao chép.
- 3 Quét mã vạch “Bắt đầu in”.

C. In Tra cứu Cơ sở dữ liệu

- 1 Quét mã vạch “Chọn mẫu” và sau đó quét mã vạch trong “Để nhập số”.
- 2 Quét mã vạch khóa cho dữ liệu cơ sở dữ liệu.
- 3 Quét mã vạch “Dấu tách”.
- 4 Quét mã vạch “Bắt đầu in”.

- 6 Nhấn đã chỉ định được in.

Danh sách Mã vạch để Chỉ định Cài đặt

Để biết thêm thông tin về việc sử dụng các mã vạch này để xác định các cài đặt máy in, hãy xem *In nhãn bằng P-touch Template* ở trang 69.



Lưu ý

- Khi sử dụng mã vạch trong danh sách này, cài “Kích hoạt để In P-touch Template” và “Ký tự Tiền tố Lệnh” về cài đặt ban đầu trong công cụ Thiết lập P-touch Template.
- Đảm bảo bạn in các mã vạch ở độ phân giải cao để máy quét mã vạch có thể đọc được chúng chính xác để in nhãn bạn muốn.

■ Lệnh mẫu P-touch (bắt đầu + bắt đầu chỉ định cài đặt)



Escia3^II

■ Cài đặt cơ bản

Bật tự động cắt (Cắt tất cả các nhãn) + Bật cắt ở cuối



^C01011

Bật tự động cắt (Hai nhãn cắt 1 lần) + Bật cắt ở cuối



^C01021

Tắt Cắt Tự động + Bật Cắt ở cuối



^C00001

Tắt Cắt Tự động + Tắt Cắt ở cuối



^C00000

Ưu tiên tốc độ in



^QS0

Ưu tiên chất lượng in



^QS1

Số bản sao



^CN

■ Để nhập số ¹



¹ Thiết lập này được sử dụng khi chỉ định số bản sao được in và khi chọn số mẫu. Quét mã vạch để chỉ định số có ba chữ số, như [0][0][7] hoặc [0][1][5]. Cài đặt được tự động áp dụng khi ba chữ số đã được chỉ định. Để thay đổi cài đặt, quét lại mã vạch “Số bản sao” khi thay đổi số bản sao hoặc quét lại mã vạch “Chọn mẫu” khi thay đổi số mẫu và sau đó quét mã vạch cho số có ba chữ số mới.

■ Đặt trước số mẫu

Đặt trước mẫu 1



Đặt trước mẫu 2



Đặt trước mẫu 3



Đặt trước mẫu 4



Đặt trước mẫu 5



Đặt trước mẫu 6



Đặt trước mẫu 7



Đặt trước mẫu 8



Đặt trước mẫu 9



Đặt trước mẫu 10



■ Chọn mẫu



■ Số bản sao được đánh số



■ Dấu tách



■ Bắt đầu dữ liệu mẫu



■ Bắt đầu in



Sử dụng Pin (Pin Li-ion Có thể sạc được)

Sạc pin



Lưu ý

- Trước khi sử dụng, bạn phải sạc Pin.
- Để sạc đầy Pin, hãy sạc trong khoảng 2,5 giờ.



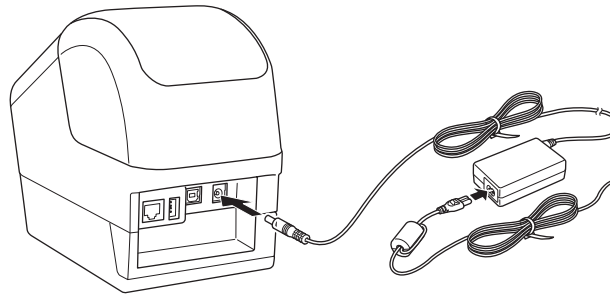
1 Hãy nhớ lắp pin vào máy in.



2 Sử dụng Bộ nguồn AC và Dây Nguồn AC để kết nối máy in với ổ cắm điện.

Đối với sản phẩm QL-810W, đèn LED báo pin () sáng màu cam trong khi sạc và sẽ tắt khi Pin được sạc đầy.

Đối với sản phẩm QL-820NWB, Năng lượng Pin được hiển thị trên LCD.



Lưu ý

Nếu Pin chưa được sạc đầy và bạn sử dụng máy in để in, nạp nhãn hoặc thực hiện hoạt động khác, Pin sẽ tạm thời dừng sạc và tiếp tục tự động sạc sau khi hoàn thành hoạt động đó.

Dừng sạc pin

Để dừng sạc Pin, hãy ngắt kết nối Bộ nguồn AC.

Lưu ý khi sử dụng pin

- Trước khi sử dụng, hãy sạc đầy pin. Không sử dụng pin nếu chưa được sạc đầy.
- Việc sạc Pin phải được thực hiện trong môi trường có nhiệt độ từ 10 đến 35 °C, nếu không Pin sẽ không thể sạc được. Nếu quá trình sạc dừng vì nhiệt độ môi trường quá thấp hoặc quá cao, hãy đặt máy in trong môi trường có nhiệt độ từ 10 đến 35 °C và thử sạc lại.
- Nếu máy in được sử dụng để in, nạp nhẫn hoặc thực hiện hoạt động khác khi đã lắp pin và kết nối Bộ nguồn AC, quá trình sạc có thể dừng ngay cả khi pin chưa được sạc đầy. Khi máy in dừng hoạt động, quá trình sạc pin sẽ được tiếp tục.
- Đối với sản phẩm QL-820NWB, có thể kiểm tra tình trạng Pin từ LCD.

Đặc điểm của pin

Để đảm bảo hiệu quả cao nhất và tuổi thọ dài nhất cho Pin:

- Không sử dụng hoặc cất trữ pin ở vị trí tiếp xúc với nhiệt độ cực thấp hoặc cực cao bởi vì pin có thể nhanh hết điện hơn. Điều này có thể xảy ra khi sử dụng pin có mức sạc cao (được sạc 90 % trở lên) ở vị trí tiếp xúc với nhiệt độ cao.
- Tháo Pin khi cất trữ máy in trong thời gian dài.
- Cất trữ Pin có mức sạc dưới 50% ở nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.
- Cứ sáu tháng một lần, sạc lại pin nếu pin được cất trữ trong thời gian dài.
- Nếu bạn chạm vào một bộ phận của máy in trong khi đang sạc Pin, bộ phận đó của máy in có thể cho cảm giác ấm. Điều này là bình thường, và máy in có thể được sử dụng an toàn; tuy nhiên, nếu máy in trở nên quá nóng, hãy ngừng sử dụng ngay lập tức và để nó nguội lại.

Sử dụng Pin (Tùy chọn: PA-BU-001)

Các Thông số Kỹ thuật của Sản phẩm

Pin Sạc Li-ion

Kích thước: khoảng 125 (R) × 197 (D) × 69 (C) mm

Trọng lượng: khoảng 0,59 kg

Điện áp: 14,4 V

Công suất: 1750 mAh

Chu kỳ sạc/xả: khoảng 300 lần

Thời gian sạc: khoảng 2,5 giờ

Sử dụng Máy quét Mã vạch của Brother (Tùy chọn: PA-BR-001) (chỉ dành cho sản phẩm QL-820NWB)

Chế độ mẫu P-touch cung cấp các thao tác để chèn dữ liệu vào văn bản và đối tượng mã vạch trong mẫu đã tải xuống từ Máy quét Mã vạch cho máy in được kết nối.

Vì Máy quét Mã vạch của Brother (Tùy chọn: PA-BR-001) đã được cài đặt theo [Thiết lập P-touch Template] trong Công cụ Thiết lập Máy in, bạn có thể nhanh chóng sử dụng Máy quét Mã vạch này mà không cần thay đổi cài đặt của nó.

Để biết thêm thông tin về việc sử dụng Máy quét Mã vạch của Brother, hãy xem tài liệu hướng dẫn đi kèm với Máy quét Mã vạch.

brother